

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:****BÀ TÔI**

(Tóm tắt phần đầu: Do xích mích cùng con trai và con dâu, bà của Minh - nhân vật “tôi”, chuyển đến sống cùng người em của mình. Tình cờ nghe được cuộc trò chuyện của những người hàng xóm, “tôi” mới biết bà đang đi bán bồng ở bến tàu.)

Thì ra bà tôi lâu nay vẫn đi bán bồng ngoài bến tàu. Khổ thân bà quá! Bà ơi, cháu thương bà lắm. Bà có nghe thấy tiếng cháu gọi thăm bà không? Lúc này bà làm gì, ở đâu? Sao bà không về với cháu đi bà!

Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giơ gỏi bồng lên trước mặt hành khách nài nỉ: “Ông ơi, bà ơi mua bồng giúp tôi đi!”. Nhưng con tàu vô hình cứ mang các hành khách chạy đi, để lại bà tôi tóc bạc, lưng còng, đứng chờ vờ giữa hai vệt đường ray... Chính tôi, tôi cũng vô tình như con tàu, tôi chẳng để ý gì đến bà tôi, tôi chỉ nghĩ đến những con quay, những quả bóng của tôi thôi! Nhiều lúc bà tôi đến chơi, mới ngồi với bà được một tí, tôi đã vội bỏ đi với những trò chơi của tôi rồi! Không, không thể để thế được. Tôi đã mười hai tuổi, lớn rồi, tôi cũng có quyền bàn chuyện nghiêm chỉnh với bố mẹ tôi chứ! Nghĩ rồi, tôi chạy ào xuống nhà. Tôi thấy mẹ tôi đang rửa bát, còn bố tôi đang xách nước lên.

– Bố mẹ ơi, – tôi gọi giục giã, – bố mẹ vào cả đây con có chuyện này muốn nói.

– Thằng này hôm nay lạ thật. – Bố tôi nói. – Có chuyện gì mà quan trọng vậy?

– Thì con cứ nói đi, – mẹ tôi nói, – mẹ vừa rửa bát vừa nghe cũng được.

– Không, cả mẹ nữa, mẹ vào đây con mới nói.

Mẹ tôi vào, nhìn tôi lo lắng:

– Hay con có chuyện gì ở lớp?

– Không.

– Hay con đánh nhau với bạn nào?

– Không. Chuyện nhà ta kia. Bố mẹ ơi, bố mẹ có thương bà không?

– Sao tự nhiên con lại hỏi thế? – Bố tôi hỏi lại tôi. – Mà bà làm sao kia mà thương?

– Bà chẳng làm sao cả. Bà đi bán bồng ở bến tàu ấy, người ta bảo thế. Bố mẹ có biết không?

– Biết, – bố tôi có vẻ lúng túng, – nhưng thế thì sao.

– Còn sao nữa! – Tôi ghen ngào – Bà già rồi. Sao bố lại để bà như thế? Khó thân bà!

– Bố có bắt bà phải thế đâu, – mẹ tôi trả lời thay cho bố, – vì bà thích thế chứ.

– Thích ư? Con chắc là bà chẳng thích đâu. Đời nào bà lại thích đi bán bồng hơn ở nhà với con, với bố mẹ. Bà yêu thương bố mẹ và con lắm kia mà. Ôi, con cứ nghĩ đến những ngày nắng, ngày rét mà bà thì già thế, bà sao chịu nổi, bà ốm rồi bà chết như bà Thìn bên cạnh ấy thì sao. – Nói đến đây tôi oà lên khóc. – Ước gì bây giờ con đã lớn để con nuôi được bà!

Bố mẹ lặng lẽ nhìn tôi rồi lại nhìn nhau. Bố tôi đặt một bàn tay lên vai tôi rồi nói:

– Thôi con nín đi. Bố hiểu rồi. Con nín đi con!

Tôi cảm thấy giọng bố tôi hơi run và bàn tay nóng ran của bố truyền hơi nóng sang vai tôi. Mẹ tôi cũng ghen ngào:

– Con nói đúng, bố mẹ có lỗi với bà. Con đi ngủ đi, sáng mai bố mẹ sẽ xuống Vĩnh Tuy đón bà về đây. Gia đình ta lại sum họp như trước.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ, lên giường nằm nhưng không làm sao chợp mắt được. Tôi cảm thấy pháp phồng, vừa lo lại vừa vui. Chỉ sáng mai thôi, tôi lại được sống cùng với bà như trước. Nhưng nói đại, không hiểu sáng mai bà tôi có còn gặp được tôi không? Bà tôi vẫn thường hay nói với tôi: “Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào”.

(Trích “Bà tôi”, Xuân Quỳnh, *Bầu trời trong quả trứng*, NXB Kim Đồng, 2005)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích ?

Câu 2 (0.5 điểm). Câu văn in đậm trong đoạn sau sử dụng cách dẫn nào? Vì sao?

Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giờ gói bồng lên trước mặt hành khách nài nỉ: “**Ông ơi, bà ơi mua bồng giúp tôi đi!**”.

Câu 3 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ngôi kể trong văn bản.

Câu 4 (1.0 điểm). Vì sao sau cuộc nói chuyện với bố mẹ, nhân vật “tôi” cảm thấy pháp phồng, vừa lo lại vừa vui?

Câu 5. (1.0 điểm). Qua câu chuyện trên, nhà văn muốn chia sẻ với chúng ta những bài học gì trong cuộc sống?

PHẦN II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Viết đoạn văn ngắn phân tích tình cảm của nhân vật “tôi” (Minh) dành cho bà trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm). Viết bài văn suy nghĩ về vấn đề: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để học cách sống có lý tưởng ?

----- Hết -----

***Chú thích:** Xuân Quỳnh (1942-1988) là nhà thơ, nhà văn đầy tài năng của nền văn học Việt Nam. Không chỉ thành công về thơ, truyện ngắn của Xuân Quỳnh cũng rất đặc sắc. Với lối viết giản dị, giàu cảm xúc, những tác phẩm của bà đã lấy đi rất nhiều nước mắt của độc giả bao thế hệ.

HƯỚNG DẪN CHẤM*** Một số yêu cầu chung:**

1. Có kiến thức về văn học đúng đắn, sâu rộng, kỹ năng làm văn tốt.
2. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Khuyến khích, trân trọng những bài làm có chất văn, có tính sáng tạo và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý và có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, chiết điểm lẻ đến 0,25 điểm.

*** Yêu cầu cụ thể:**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	4,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0,5
	2	- Câu văn in đậm trong đoạn sau sử dụng cách dẫn trực tiếp -Vi: đánh dấu phần dẫn bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép, trích dẫn nguyên văn lời nói của nhân vật.	0,25 0,25
	3	– Ngôi kể thứ nhất, người kể xưng “tôi”. – Tác dụng của ngôi kể: + Làm cho câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin cậy. Giúp người đọc nắm bắt được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. + Người kể dễ dàng bộc lộ cảm xúc chủ quan, những suy nghĩ, đánh giá, nhìn nhận của mình.	0,5 0,25 0,25
	4	Sau cuộc nói chuyện với bố mẹ, nhân vật “tôi” cảm thấy <i>pháp phồng, vừa lo lại vừa vui</i> vì: - Lo vì bà già yếu, như ngọn đèn trước gió, không biết bây giờ bà thế nào. - Vui vì bà sắp trở về, “tôi” được gặp bà, được sống trong tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc của bà. ->Vì vậy nên “tôi” cảm thấy pháp phồng.	0,5 0,5

	5	<p>* Học sinh cần nêu ít nhất 2 bài học ứng xử trong cuộc sống phù hợp nội dung truyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học về cách ứng xử của con cái đối với ông bà, cha mẹ... - Bài học về tình yêu thương, sự quan tâm, trách nhiệm của mỗi thành viên đối với những người thân trong gia đình. - Hãy biết nghĩ đến người thân trước khi quá muộn 	0,5
			0,5
II		PHẦN VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn ngắn phân tích tình cảm của nhân vật “tôi” (Minh) dành cho bà trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn	0,25
		- Hình thức: Đoạn văn ngắn.	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận cần phân tích: phân tích tình cảm của nhân vật “Tôi” (Minh) dành cho Bà.	0,25
		c. Yêu cầu đối với đoạn văn nghị luận. HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Các câu mở đoạn: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát tình cảm nhân vật “Tôi” (Minh) trong đoạn trích. * Phân tích được đặc điểm nhân vật “Tôi” (Minh) là đứa trẻ giàu tình cảm, người cháu vô cùng yêu thương bà. + Xót xa, thương cảm khi biết tin bà đi bán bồng ở bến tàu. (d/c -> phân tích + Đối thoại cùng bố mẹ và khẩn thiết đề nghị bố mẹ đi đón bà về. (d/c -> phân tích) -> Hành động và lời nói của nhân vật đã thức tỉnh bố mẹ, “đánh thức tính người”, cảm hóa để bố mẹ của “tôi” nhận ra lỗi của mình và có hành động đúng đắn. * Nhận xét đánh giá những đặc sắc nghệ thuật: Ngôi kể thứ nhất, giọng điệu kể chuyện tự nhiên. Kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự với miêu tả và biểu cảm đầy tinh tế. Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói, diễn biến tâm trạng từ đó được tình cảm yêu thương của nhân vật “Tôi” với bà...	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp	0,25
		- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	
		e. Sáng tạo	0,25
		- Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng	

2	<p>Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để học cách sống có lý tưởng và mục đích?"</p>	4,0
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Làm thế nào để học cách sống có lý tưởng và mục đích.</p>	0,25
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> * HS đề xuất được hệ thống luận điểm phù hợp với cách lập luận để làm rõ được vấn đề NLXH. Có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, lí lẽ xác đáng và bằng chứng tiêu biểu. Dưới đây là gợi ý mang tính định hướng: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận Lý tưởng sống là những ước mơ, khát vọng cao đẹp mà mỗi người hướng tới. Sống có lý tưởng là sống có ý nghĩa, có định hướng, biết mình muốn gì và cần làm gì để đạt được điều đó. - Bàn luận: Biểu hiện của lối sống có lý tưởng. + Sống có mục tiêu, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội,... + Cố gắng để thực hiện được mục tiêu, lí tưởng,... + Lan toả những điều tốt đẹp cho cộng đồng, xã hội,... Vai trò của sống có mục đích, lí tưởng. + Giúp cho mọi người có động lực phấn đấu, có sức mạnh vượt qua gian khổ,... + Xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh,.. + Sống có lí tưởng thì bản thân sẽ đạt được ước mơ và thành công trong cuộc sống, được mọi người yêu quý, kính trọng. +.... Ý kiến trái chiều: - Phê phán lối sống thiếu mục đích, thiếu lí tưởng, sống nhanh, sống vội, không có ý chí nghị lực vượt lên hoàn cảnh,... - Phê phán lối sống ảo tưởng, xa rời thực tế,... Bài học nhận thức và hành động của bản thân:</p>	3,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người cần nhận thức rõ vai trò của sống có lí tưởng, mục đích để sống đúng,.. - Cần cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn, gian khổ để đạt được mục tiêu, lí tưởng,... - Lan toả lối sống tốt đẹp đến mọi người xung quanh.... 	
	d. <i>Diễn đạt</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả ,ngữ pháp Tiếng Việt	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i> : Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

ĐỀ 2**ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****CHIỀU THU QUÊ HƯƠNG**

Chiều thu trong, lá trúc vờn đẹp quá.
 Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ
 Tiếng lao xao như ai ngả nón chào.
 Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,
 Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.
 Chiều thu quê hương sao mà đậm thắm!
 Tôi bước giữa vườn, bạn với hàng cau
 Hút nắng tơ vàng như những đài cao
 Đứng lờng lờng, thu tiếng chiều vàng rơi.
 Vòng khoai lang xoè lá ra nằm sười
 Cùng với mẹ gà xoè cánh ấp con.
 Ở trước sân nhà mấy đồng gạch son,
 Hồ vôi trắng nằm đợi ngày xây dựng.
 Chiều thu trong em bé cười má ửng;
 Như cây sai mẹ đứng giữa chùm con.
 Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn
 Của đất nước đang bồi da thắm thịt.
 Gió biển mặn thổi về đây tha thiết;
 Những con chim phơi phới cánh, chiều thu
 Náo nức như triều, êm ả như ru...

(Huy Cận, Trời mỗi ngày lại sáng, NXB Văn học, 1958)

***Chú thích:** Huy Cận tên thật là Cù Huy Cận (1919-2005), quê ở xã Ân Phú, huyện Hương Sơn (nay là huyện Vũ Quang) tỉnh Hà Tĩnh. Ông là một trong những nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới và có nhiều đóng góp xuất sắc cho thơ

ca Việt Nam. Bài thơ được viết năm 1958, khi miền Bắc đang xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0.5 điểm). Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong sáu dòng thơ đầu.

Câu 3 (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ sau?

*“Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn
Của đất nước đang bồi đắp thắm thùy.”*

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

*“Những con chim phơi phới cánh chiều thu
Náo nức như triều, êm ả như ru...”*

Câu 5 (1,0 điểm). Từ tình cảm của tác giả trong bài thơ, em làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về tình cảm của tác giả đối với quê hương qua văn bản “Chiều thu quê hương” trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày quan điểm của em về vấn đề: Những khó khăn trong cuộc sống là môi trường tôi luyện giúp người trẻ trưởng thành

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	Thể thơ được sử dụng trong bài thơ: tám chữ	0.5
	2	Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong sáu dòng thơ đầu: - Chiều thu trong, lá trúc vờn - Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ - Tiếng lao xao - Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao - Giếng trong leo, trời xanh in thăm thẳm	0.5
	3	Ý nghĩa hai dòng thơ: hình ảnh chiều thu trên quê hương dưới con mắt của nhân vật trữ tình hiện lên trong lành, êm ả và rực rỡ hi vọng của những con người làm chủ đất nước, với tâm thế hồ hởi dựng xây, bồi đắp, kiến thiết đất nước sau chiến tranh, mất mát.	1,0
	4	Tác dụng của biện pháp so sánh: hình ảnh so sánh cánh chim hiện lên là những cánh chim tự do làm chủ bầu trời, cũng như nhân dân Việt Nam được làm chủ quê hương, đất	

		nước của mình sau những năm tháng chiến đấu gian khổ, được sống trong một đất nước độc lập, tự do, được cống hiến, xây dựng và hi vọng về một tương lai tươi sáng, bình yên. Chính điều đó đã thôi thúc lòng người, khiến mỗi cá nhân nỗ lực, vừa náo nức, hân hoan vươn lên cống hiến cho xã hội, cộng đồng, vừa yên tâm công tác trong thanh bình. * Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.	1,0
	5	Những hành động thể hiện tình yêu đối với quê hương: - Nỗ lực, cố gắng trong học tập để trong tương lai có thể cống hiến sức mình cho đất nước, quê hương. - Có ý thức bảo vệ độc lập, chủ quyền, sự tự do của dân tộc trên mọi phương diện. - Tiếp nhận và lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống, phát huy và tuyên truyền đến các thế hệ mai sau. - Biết ơn và thể hiện lòng biết ơn. - ...	1.0
II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về tình cảm của tác giả đối với quê hương qua văn bản “Chiều thu quê hương” trong phần đọc hiểu.	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phối hợp phân tích một đoạn thơ: Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> - Giới thiệu tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả; khái quát tình cảm của tác giả với quê hương thể hiện trong bài thơ. - Nội dung chủ đề: tình cảm của tác giả với quê hương được thể hiện cụ thể qua các biểu hiện sau: + Tình cảm yêu thương chân thành, nỗi nhớ sâu nặng, tha thiết: . Nỗi nhớ cảnh vật làng xóm thân thuộc, an yên, thiên nhiên tươi đẹp, êm đềm. . Tình cảm gắn bó, nhớ thương con người thuần hậu, cuộc sống thôn quê hiền hòa, dung dị, giàu tình yêu thương của con người nơi đây. + Niềm tự hào, vui sướng, nhẹ nhàng chìm đắm trong chiều thu sạch bóng quân thù ở miền Bắc. + Tâm thế hồ hởi và niềm tin xây dựng chủ nghĩa xã hội - Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ tám chữ; sử dụng nhiều từ láy,	1,0

	<p>tính từ, biện pháp liệt kê, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ; cách gieo vần, ngắt nhịp; giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, ...</p> <p>=> Tình cảm của nhà thơ dành cho quê hương như hòa quyện trong từng câu chữ. Quê hương đi qua những ngày gian lao như được “hồi sinh da thịt” giữa trời thu trong lành. Đó vừa niềm vui, vừa là động lực để mỗi người cống hiến trên hành trình xây dựng đất nước ngày càng phát triển, tràn đầy sức sống.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày quan điểm của em vấn đề: Những khó khăn trong cuộc sống là môi trường tôi luyện giúp người trẻ trưởng thành</p>	4.0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Những khó khăn trong cuộc sống là môi trường tôi luyện giúp người trẻ trưởng thành.</p>	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng để làm rõ vấn đề.</p> <p><i>Sau đây là một gợi ý:</i></p> <p>Học sinh có thể bộc lộ quan điểm đồng tình với ý kiến và có các lí giải phù hợp.</p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khó khăn là những thử thách, trở ngại mà con người gặp phải trong cuộc sống. Chúng có thể xuất phát từ hoàn cảnh gia đình, công việc, học tập, hoặc các mối quan hệ xã hội. - Trưởng thành là sự phát triển toàn diện về mặt tư duy, cảm xúc, kỹ năng và bản lĩnh của con người. -> Quan điểm thể hiện cái nhìn tích cực về khó khăn và vai trò của nó trong quá trình trưởng thành của người trẻ. <p>* Lí lẽ , dẫn chứng: - Khó khăn giúp người trẻ cách đối mặt với áp lực; buộc con người phải nỗ lực, mài sắc bản lĩnh ý chí, nâng cao kĩ năng sống....</p> <p>- Tuy nhiên, trong cuộc sống khi đối diện với khó khăn, chúng ta nhìn nhận nó ở góc độ tiêu cực thì sẽ không tìm thấy ở đó bài học kinh nghiệm và giá trị sống cho bản</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>

	<p>thân... Hoặc chúng ta né tránh những khó khăn, không dám đối đầu, chúng ta sẽ không có cơ hội trưởng thành... (Học sinh đưa dẫn chứng trong quá trình triển khai lí lẽ một cách thuyết phục)</p> <p>* Ý kiến trái chiều và phản biện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến trái chiều: Có người cho rằng khó khăn quá lớn có thể gây áp lực và làm suy sụp tinh thần người trẻ. Không phải ai cũng có khả năng vượt qua khó khăn một cách tích cực. - Phản biện: Thực tế trong cuộc sống có người thấy khó khăn đã vội buông bỏ trước mục đích, ước mơ của mình... <p>* Định hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khó khăn là một phần tất yếu của cuộc sống, không nên né tránh mà cần đối mặt. - Tích cực học hỏi từ những khó khăn, tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần. - Đặt ra những mục tiêu cụ thể, phù hợp để vượt qua thử thách và không ngừng nỗ lực. - Luôn giữ tinh thần lạc quan, tin tưởng vào bản thân và khả năng thay đổi cuộc sống... - Liên hệ bản thân 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

ĐỀ 3

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Con yêu ơi!
Nếu mẹ là cánh đồng
Con là cỏ nở hoa trong lòng mẹ
Dẫu chẳng đủ rộng dài như sông bể
Vẫn chứa chan ngày nắng dưới mặt trời
Khi đêm về hừng muôn ánh sao rơi
Sương lấp lánh đọng trong ngần mỗi sớm
Cỏ yêu nhè cút hồn nhiên mà lớn
Phủ xanh non lên đất mẹ hiền hòa
Rồi một ngày cỏ nở thắm muôn hoa

Câu 3 (1.0 điểm). Chỉ rõ và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Câu 5 (1.0 điểm). Mẹ là người luôn yêu thương con, sát cánh cùng con trên mọi chặng đường đời; tình mẫu tử là một tình cảm vô cùng thiêng liêng. Là một người con, theo em, chúng ta cần làm gì để vun đắp tình cảm tốt đẹp đó?

Câu 2 (4,0 điểm). Môi trường học đường là nơi hội tụ của những cá nhân đa dạng về tính cách, sở thích, năng lực và hoàn cảnh. Sự khác biệt này làm phong phú thêm bức tranh học đường, nhưng đồng thời cũng đặt ra một vấn đề cần được giải quyết: Làm thế nào để tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường.

Anh (chị) hãy viết một bài văn nghị luậnbàn về vấn đề trên?

1. Có kiến thức về văn học đúng đắn, sâu rộng, kĩ năng làm văn tốt.
2. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Khuyến khích, trân trọng những bài làm có chất văn, có tính sáng tạo và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm toàn bài là 10.0 điểm, chiết điểm lẻ đến 0,25 điểm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	- Thể thơ tự do	0,5
	2	-Các từ láy trong đoạn thơ: <i>chứa chan, lấp lánh</i>	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: + Nhân hoá: <i>Cỏ: thơm thảo; Cỏ : hát.</i> + <i>Hoặc</i> <i>Ẩn dụ: Hình ảnh “cỏ” biểu tượng chỉ người con.</i> - Tác dụng: + Gọi hương thơm của cỏ, âm thanh rì rào cỏ hát khúc mùa xuân. Hình ảnh thiên nhiên vô tri vô giác có tình cảm, tâm hồn,	0,5

		<p>hoạt động giống như con người.</p> <p>+ Bộc lộ niềm hạnh phúc, vui sướng, lạc quan, yêu đời, tràn trề sức trẻ của con khi nhận được tình yêu thương của mẹ.</p> <p>+ Tạo sự diễn đạt sinh động, hấp dẫn, gợi cảm hơn.</p>	
	4	<p>- Hình ảnh thể hiện tình cảm của mẹ dành con được thể hiện trong bài thơ: <i>mẹ là cánh đồng; chứa chan nắng dưới mặt trời; sương lấp lánh đọng trong ngần mỗi sớm; đất mẹ hiền hòa; cánh đồng mẹ...</i></p> <p>- Hiệu quả biểu đạt của các hình ảnh đó:</p> <p>+ Tình yêu thương của mẹ dành cho con, niềm hạnh phúc của mẹ khi chứng kiến sự trưởng thành, khôn lớn của con.</p> <p>+ Tình mẫu tử chân thành, sâu sắc.</p> <p>+ Bộc lộ tình yêu lòng trân trọng, biết ơn mẹ.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	5	<p>Những việc con cần làm :</p> <p>+ Yêu thương, kính trọng, biết ơn mẹ</p> <p>+ Thấu hiểu, đồng cảm, chia sẻ với những vất vả nhọc nhằn của mẹ trong cuộc sống</p> <p>+ Hiểu thảo, cố gắngchăm ngoan học giỏi để mẹ vui lòng...</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận phân tích phân tích mười dòng thơ cuối bài thơ “Mùa cỏ nở hoa” của Hồng Vũ ở phần đọc hiểu.	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <p>- Hình thức: một đoạn văn, thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p> <p>-Dung lượng: một đoạn văn.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích nội dung chủ đề và nghệ thuật đặc sắc của mười dòng thơ cuối bài thơ “Mùa cỏ nở hoa” của Hồng Vũ ở phần đọc hiểu.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục để làm rõ vấn đề.</p>	0,25
		<p>c. Yêu cầu đối với đoạn văn nghị luận.</p> <p>HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>*Các câu mở đoạn: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu ấn tượng chung về đoạn thơ.</p> <p>Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau. Sau đây là một vài gợi ý:</p> <p>*Phân tích nội dung:</p> <p>+ <i>Hình ảnh người con</i>: hình ảnh <i>cỏ</i> bé nhỏ, cần được mẹ yêu thương, săn sóc, chở che, nuôi dưỡng, là niềm vui, niềm hi vọng của mẹ <i>cỏ hồn nhiên, cỏ phủ xanh non</i>, con trưởng thành, khôn lớn từ vòng tay yêu thương của mẹ <i>cỏ nở thắm muôn hoa, cỏ thơm thảo tỏa hương</i>.</p> <p>+ <i>Hình ảnh người mẹ</i>: hình ảnh <i>cánh đồng</i> rộng lớn, bát ngát, màu mỡ để nuôi dưỡng cỏ lớn khôn → tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho con <i>cánh đồng mẹ rộn ràng gió mát, mạch ngầm</i></p>	1,0

	<p><i>trong đất, dòng nước mát.</i></p> <p>*Nhận xét đặc sắc về nghệ thuật:</p> <p>+ <i>Thể thơ tự do, cách gieo vần ngắt nhịp linh hoạt góp phần bộc lộ dòng cảm xúc thiết tha trỗi dậy trào dâng của người mẹ.</i></p> <p>+ Cách sử dụng từ ngữ hình ảnh gần gũi bình dị nhưng giàu cảm xúc, dùng nhiều từ láy giàu giá trị gợi hình gợi cảm...</p> <p>+ Cách sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hóa khiến bài thơ trở nên chặt chẽ, mọi yếu tố đều liên hệ mật thiết với nhau, bài thơ trở nên sâu sắc và lôi cuốn hơn.</p> <p>+ Cảm xúc của nhân vật trữ tình – người mẹ trở nên tự nhiên, chân thực và trọn vẹn hơn.</p> <p>* Đánh giá</p> <p>Đoạn thơ là lời của người mẹ gửi gắm và nhắn nhủ đến con: lòng mẹ là cánh đồng, chan chứa ánh nắng, lấp lánh ánh sao.</p> <p>Con chính là cỏ hồn nhiên hạnh phúc, vui sướng, phủ xanh, nở hoa thắm trên cánh đồng, đem lại niềm hạnh phúc và sự bình yên cho cánh đồng của mẹ</p> <p>-> Tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho con.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>- Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng</p>	0,25
2	<p>Môi trường học đường là nơi hội tụ của những cá nhân đa dạng về tính cách, sở thích, năng lực và hoàn cảnh. Sự khác biệt này làm phong phú thêm bức tranh học đường, nhưng đồng thời cũng đặt ra một vấn đề cần được giải quyết: Làm thế nào để tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường.</p> <p>Anh (chị) hãy viết một bài văn nghị luận về vấn đề trên?</p>	4,0
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> : Làm thế nào để tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường.</p>	0,25
	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận: Làm thế nào để tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p><i>Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, có thể đưa ra nhiều góc nhìn, nhiều cách giải quyết vấn đề không giống như đáp án tuy nhiên cần có sức thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đảm bảo</i></p>	3.0

		<p><i>được các ý cơ bản sau:</i></p> <p>- <u>Giải thích</u>: Tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường có nghĩa là công nhận, chấp nhận và đánh giá cao những điểm khác biệt của mỗi cá nhân, bao gồm cả học sinh, giáo viên và nhân viên nhà trường. Sự khác biệt này có thể thể hiện ở nhiều khía cạnh như: ngoại hình, tính cách, sở thích, năng lực, hoàn cảnh gia đình...</p> <p>- <u>Thực trạng của vấn đề</u>:</p> <p>Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đến 60% học sinh cho biết họ từng bị trêu chọc, kỳ thị hoặc phân biệt đối xử vì sự khác biệt của mình: trêu chọc bạn khi bạn có sự khác biệt về ngoại hình (mập quá, thấp quá...), phân biệt, kỳ thị khi gia đình bạn tan vỡ, nhà nghèo...</p> <p>Con số này cho thấy vấn đề tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường vẫn còn là một thách thức lớn.</p> <p>-<u>Đề xuất giải pháp</u>:</p> <p>+ Tự nhìn nhận và chấp nhận sự khác biệt của bản thân</p> <p>. Tìm hiểu về bản thân: Khám phá sở thích, thế mạnh, điểm yếu của mình thông qua các hoạt động trải nghiệm, trò chuyện với bạn bè, thầy cô, gia đình.</p> <p>. Chấp nhận và yêu thương bản thân: Nhận thức rằng mỗi người đều có giá trị riêng, không so sánh mình với người khác.</p> <p>. Tự tin thể hiện bản thân: Đừng ngại thể hiện cá tính, quan điểm của mình một cách tích cực, đúng mực.</p> <p>+ Tìm hiểu và tôn trọng sự khác biệt của người khác:</p> <p>. Lắng nghe và quan sát</p> <p>. Đặt mình vào vị trí của người khác</p> <p>. Tránh những lời nói, hành động gây tổn thương</p> <p>+ Lên tiếng phản đối những hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử</p> <p>- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có được cái nhìn toàn diện...</p> <p>* Kết thúc vấn đề nghị luận: Khẳng định lại ý nghĩa của việc nhận thức và tìm kiếm giải pháp khả thi cho vấn đề tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường.</p>	
		<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu và liên kết văn bản.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
Tổng điểm			10,0

PHẦN I ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

Không có gì tự đến đâu con

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa

Mùa bội thu trải một nắng hai sương.

Không có gì tự đến đâu bình thường

Phải bằng cả đôi tay và nghị lực

Như con chim suốt ngày chọn hạt

Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kì.

Dẫu bây giờ bố mẹ – đôi khi

Có nặng nề yêu thương và giận dỗi

Có roi vọt khi con hư và dối

Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều.

Đường con đi dài rộng rất nhiều

Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng

Trời xanh đầy, nhưng chẳng bao giờ lặng

Chỉ có con mới nâng nỗi chính mình.

Chẳng có gì tự đến – Hãy định ninh.

(Trích Lời ru vàng trắng, Nguyễn Đăng Tấn)

* **CHÚ THÍCH:** Bài thơ “*Không có gì tự đến đâu con*”, được nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn viết tặng con là Nguyễn Đăng Tiến vào khoảng năm 1995, khi Tiến đang học lớp 3. Bài thơ được in trong tập thơ “*Lời ru Vàng trắng*”, xuất bản năm 2000.

Câu 1. (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. (0.5 điểm). Cha dặn con những điều gì? Tìm câu thơ thể hiện điều đó?

Câu 3. (1.0 điểm). Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong khổ thơ sau:

*“Không có gì tự đến đâu bình thường
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kì.”*

Câu 4. (1.0 điểm). Em hiểu như thế nào về 2 câu thơ sau?

*“Trời xanh đấy, nhưng chẳng bao giờ lặng
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.”*

Câu 5. (1.0 điểm) Anh/chị có suy nghĩ gì về lời khuyên của cha mẹ được thể hiện trong bài thơ (trình bày khoảng 3 – 4 dòng)

PHẦN II.VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Em hãy cảm nhận về “ tiếng lòng” mà nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn gửi gắm trong bài thơ “ *Không có gì tự đến đâu con*” bằng đoạn văn khoảng 200 chữ

Câu 2 (4.0 điểm): Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng kiên trì trong cuộc sống hiện nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Nội dung	Điểm
I		4,0 điểm
	Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0,5 điểm
	Câu 2. – Lời căn dặn của cha: - Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa - Phải bằng cả đôi tay và nghị lực - Trời xanh đấy, nhưng chẳng bao giờ lặng - Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.	0,5 điểm

	<p>Câu 3. - Biện pháp tu từ</p> <p>+ So sánh: “<i>Như con chim suốt ngày chọn hạt</i>”</p> <p>+ Nhân hóa: “<i>Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kì.</i>”</p> <p>-Tác dụng:</p> <p>+ Người cha muốn dẫn con rằng thành công trong cuộc đời con không tự nhiên đến, đầu đó là những điều bình thường đến và thành công chỉ đến với con bằng nỗ lực phấn đấu, bằng đôi tay và nghị lực của bản thân. Trên con đường thành công phải được đánh dấu bằng sự cần cù, chịu thương chịu khó “<i>Như con chim suốt ngày chọn hạt</i>”. Nỗ lực phấn đấu của con luôn được ghi nhận đầu đôi khi có gặp khó khăn trở ngại hay mắc phải những sai lầm bởi những “<i>khắc nghiệt lạ kì</i>” của cuộc sống nhưng mọi người luôn rộng lòng cảm thông tha thứ (<i>Năm tháng bao dung</i>). Đó chính là động lực và nguồn động viên lớn lao nhất để con vững bước trên con đường thành công.</p> <p>+ Cách diễn đạt sinh động, hấp dẫn, hình ảnh thơ có hồn và gợi cảm hơn.</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
	<p>Câu 4. Hai câu thơ giúp em hiểu rằng:</p> <p>- Trên bước đường thành công của mỗi con người không bao giờ bình lặng mà luôn có những sóng gió cuộc đời đợi ta và mỗi chúng ta phải khuất phục nó để đi đến thành công.</p> <p>- Con hãy biết tự thân vận động để vượt qua những khó khăn để hướng tới sự thành công. Và cách duy nhất con có thể vượt qua đó chính là nỗ lực của bản thân.</p>	<p>1.0 điểm</p>
	<p>Câu 5:</p> <p>Bài thơ <i>Không có gì tự đến đâu</i> Con là những lời khuyên chân thành của cha mẹ về đức tính kiên trì, bền bỉ, giàu nghị lực để vượt qua những khó khăn thử thách trong hành trình khôn lớn. Những đức tính đó sẽ trui rèn cho con trở thành một con người mạnh mẽ, trưởng thành và đạt được những thành quả trong cuộc sống sau này.</p>	<p>1.0 điểm</p>

<p>II.VIẾT</p> <p>T</p> <p>CÂU 1</p> <p>Đoạn</p> <p>văn</p> <p>NLVH</p>	<p>a. Về kĩ năng:</p> <p>+ Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. độ dài khoảng 200 chữ</p> <p>+ Có kĩ năng xác định đúng các luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, dẫn chứng chọn lọc, lí lẽ thuyết phục, không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt.</p>	<p>0,25</p> <p>1,0</p>
---	--	------------------------

<p>Câu 2 NLXH</p>	<p>+ Văn viết trong sáng, có cảm xúc, thể hiện được năng lực cảm nhận sâu sắc.</p> <p>b. Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:</p> <p>* Bài thơ là tiếng nói tràn đầy tình cảm yêu thương của người cha đối với con trai, đồng thời nhắc nhở con hãy cố gắng vượt qua những khó khăn, trở ngại trên đường đời:</p> <p>+ Người cha nhắc nhở con không có gì tự đến cả, các sự vật tự nhiên cũng phải trải qua những thử thách khắc nghiệt mới có thể hoàn thiện cũng giống như con người phải có nghị lực, đấu tranh mới có thể giành được vinh quang và hạnh phúc.</p> <p>+ Quả muốn chín, kết hương thơm, mật ngọt cho đời phải trải qua giông bão, tích nhựa qua tháng ngày, hoa muốn có hương thơm cũng cần tháng ngày gian nan, muốn có một mùa bội thu con người cũng phải cần mẫn vất vả, điều này được thể hiện qua thành ngữ "một nắng hai sương".</p> <p>+ Khổ thơ thứ 2: cha mẹ vẫn nhấn mạnh không có gì tự đến, dẫu bình thường. Chỉ có bàn tay và nghị lực mới đem lại cho con người những thành quả trong cuộc sống. Tác giả sử dụng phép so sánh "như con chim suốt ngày chọn hạt" để nhấn mạnh sự cần mẫn, tỉ mỉ, kiên trì của con chim trong việc chọn hạt. Qua đó muốn khuyên con trong cuộc sống phải có sự kiên trì, tỉ mỉ, cần mẫn mới có được thành quả. Phép nhân hoá ở câu thơ "Năm tháng bao dung khắc nghiệt lạ kỳ" tạo sự tương phản, đối lập thể hiện năm tháng trôi rất nhanh nhưng thời gian cũng toạ nên giá trị, những điều kì diệu của cuộc sống. Với phép nhân hoá đã giúp câu thơ sinh động, gợi hình gợi cảm.</p> <p>* Tiếng lòng ấy còn là tâm tình của người cha: cha mẹ luôn yêu thương, tin tưởng và là bờ vai vững chắc nhất để con dựa vào cho dù bây giờ cha mẹ có lúc giận hờn, yêu thương, thỉnh thoảng còn dùng roi, vọt... nhưng tất cả đều thể hiện sự yêu thương con, nhưng không nuông chiều con, mong con sẽ hiểu được biện pháp giáo dục ấy...</p> <p>* Đó còn là lời nhắn nhủ của cha mẹ đối với con: cha mẹ luôn mong con hãy giữ vững tinh thần, ý chí và nghị lực, luôn tin tưởng vào bản thân mình, chỉ có mình mới nâng đỡ và mang đến thành công cho bản thân được, không ai dựa dẫm ngoài mình...</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0,25</p> <p>3.25</p>
-------------------------------------	---	---

	<p>* Đánh giá chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là bài thơ xuất sắc thể hiện “tiếng lòng” của nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn. Đó là lời nhắn nhủ đầy yêu thương, tâm huyết, trách nhiệm của người cha đối với con của mình. Bài thơ giúp người đọc hiểu thêm về giá trị của ý chí, nghị lực của con người trong cuộc sống. Thông qua bài thơ, người đọc cảm nhận được sự trân trọng, tin yêu của nhà thơ vào tình cảm gia đình- một thứ tình cảm thiêng liêng, tốt đẹp. Vì thế, bài thơ đã đọng lại trong lòng độc giả với biết bao cảm xúc. - Bài thơ sử dụng thể thơ 8 chữ phù hợp với việc diễn tả những lời thủ thỉ tâm tình và dặn dò của cha mẹ gửi đến con cái thông qua các biện pháp: ẩn dụ, nhân hoá, điệp từ, hình ảnh chọn lọc có giá trị biểu cảm cao giúp người đọc xúc động và thấm thía với tình cảm, sự yêu thương tha thiết và niềm mong mỏi của cha mẹ gửi đến con cái. <p>c. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p> <p>a.- Đảm bảo cấu trúc của một bài văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề nghị luận, Lựa chọn thao tác nghị luận phù hợp, luận điểm rõ ràng, luận cứ xác thực, tiêu biểu, lập luận chặt chẽ. <p>b. Có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, sau đây là một định hướng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề. - Giải thích Lòng kiên trì là sự nhẫn nại, cố gắng, quyết tâm vươn lên, theo đuổi mục tiêu của mình cho dù gặp nhiều khó khăn, trở ngại và vấp ngã. Lòng kiên trì vô cùng quan trọng và cần thiết đối với cuộc sống mỗi người và là yếu tố cơ bản đưa con người đến với thành công. - Biểu hiện của người có lòng kiên trì: Biết đặt ra mục tiêu cho bản thân mình, luôn nỗ lực, cố gắng hết sức để thực hiện mục tiêu, công việc mình đề ra bằng ý thức tự giác nhất. Luôn hướng về phía trước, khi gặp vấp ngã, thất bại biết đứng 	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
--	---	-------------------------

lên, rút ra bài học và đi tiếp con đường mình đã chọn.

- Ý nghĩa của lòng kiên trì:

Lòng kiên trì, nhẫn nại, tích cực theo đuổi mục tiêu đề ra sẽ giúp con người có được thành công, đạt được những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.

Kiên trì là đức tính tốt đẹp của con người, nó khiến bản thân mỗi người sống có lí tưởng, trở nên tốt đẹp hơn.

Nếu xã hội con người ai sống cũng có lòng kiên trì thì xã hội này sẽ ngày càng phát triển tốt hơn.

- Ý kiến trái chiều

- Bài học

+ **Xác định mục tiêu**

Điều đầu tiên cần phải làm chính là phải biết và xác định mình muốn làm gì. Bởi chúng ta không thể đi xa khi không biết mình phải đi đâu. Và ước mơ là “kim chỉ nam” để bạn lên kế hoạch cụ thể từng bước cần phải làm gì. Chúng ta cần phải biết đích đến mới có thể giữ vững quyết tâm và bền bỉ để theo đuổi nó.

Mục tiêu ở đây là những gì bạn muốn đạt được trong một thời gian cụ thể. Việc vạch ra mục tiêu giúp bạn có định hướng rõ ràng hơn. Và giúp bạn nỗ lực trau dồi, sắp xếp thời gian và nguồn lực để đạt được nó.

Bạn có thể đặt mục tiêu ngắn hạn để từng bước đạt được mục tiêu trong dài hạn. Việc này sẽ giúp bạn không cảm thấy nản chí và mệt mỏi, mà sẽ nỗ lực ngày qua ngày để đạt cái nhỏ trước, sau đó là mục tiêu lớn hơn.

Ví dụ, mục tiêu lớn của bạn là đi du học, bạn sẽ không thể cắm đầu vào học và làm vì sẽ rất nhanh nản. Bạn cần đặt ra mục tiêu nhỏ hơn như đạt được bằng điểm thế nào, cải thiện trình độ tiếng Anh ra sao. Dưới mỗi mục tiêu nhỏ đó lại là các mục tiêu nhỏ khác cho từng môn học, hoặc kỹ năng cụ thể.

+ **Vạch ra kế hoạch cụ thể**

Khi đã xác định được mục tiêu, ta cần có một kế hoạch cụ thể và chi tiết. Bạn có thể tham khảo ở bài viết. Kế hoạch lập ra để chúng ta không bị đi lạc giữa chừng, bạn chỉ có động lực từ mục tiêu mà không có kế hoạch chi tiết thì sẽ rất dễ rơi vào trạng thái tự chiều chuộng bản thân rồi quên đi việc mình đang làm là gì.

Tuy nhiên hãy có sự linh động trong kế hoạch từng thời điểm để đạt được hiệu quả tốt nhất nhé. Ví dụ như bạn đang cảm thấy tiếng Anh phần nghe – nói còn yếu, nên tập trung cho phần đó

nhiều hơn, nhưng khi đã cải thiện rồi bạn nên có sự cân bằng lại giữa các kỹ năng sao cho phù hợp để tăng tốc và đạt được mục tiêu đã đề ra đúng hạn nhé.

+Tạo động lực cho bản thân

Quá trình chinh phục mục tiêu không phải lúc nào cũng bằng phẳng. Sẽ có lúc bạn cảm thấy nản lòng và muốn từ bỏ. Cũng giống như câu chuyện học tập, đôi khi học một thứ mới bạn cần có khoảng thời gian và không gian để những thứ đó bám rễ và nảy mầm, quá trình này sẽ diễn ra chậm rãi nhưng không phải không có kết quả. Bạn hãy tiếp tục học tập, gắng hết sức mình cũng như hiểu được rằng sự cố gắng của mình sẽ được đền đáp một ngày không xa.

Hãy chấp nhận rằng không phải lúc nào cũng sẽ luôn có người bên cạnh để động viên và cổ vũ bạn. Quan trọng là ở chính bản thân mình. Hãy tự động viên mình vượt qua và không từ bỏ nó. Bạn sẽ ngày càng trở nên kiên trì hơn với mục tiêu của mình.

+Tạo thói quen và lối sống kỷ luật

Việc rèn bản thân vào thói quen và lối sống kỷ luật sẽ giúp ta bám sát theo kế hoạch và định hướng đã vạch ra.

Một người kỷ luật bản thân tốt thường ít khi xao nhãng bởi tác nhân bên ngoài. Họ sẽ không bao giờ đầu hàng hay bỏ cuộc cho dù gặp khó khăn, thử thách. Vậy nên khi sống có kỷ luật, bạn sẽ rèn luyện được tính kiên trì. Vì kỷ luật sẽ “giữ” bạn lại khi có ý định buông bỏ. Việc rèn kỷ luật này không có phương pháp cụ thể nào cả, bạn càng rèn luyện nhiều thì sẽ tạo thành thói quen cho bản thân, vì cuối cùng thì chỉ có chính bản thân bạn mới có thể tự trợ giúp cho chính bản thân mình mà thôi.

c. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt..., văn phong trôi chảy, hấp dẫn.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:****Bố tôi**

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Ôi! con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt.

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.**Câu 2 (0,5 điểm):** Tìm một cụm chủ - vị có vai trò mở rộng câu trong câu: *Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.***Câu 3 (1,0 điểm):** Đọc câu văn: “*Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả.*” Theo em người bố biết những điều gì trong bức thư của con mình? Vì sao em suy luận được như vậy?**Câu 4 (1,0 điểm):** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông”.**Câu 5 (1,0 điểm):** Thông điệp em rút ra được từ văn bản trên.**II. VIẾT. (6 điểm)****Câu 1 (2.0 điểm):**

Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bố trong truyện.

Câu 2 (4.0 điểm):

Viết bài văn nghị luận xã hội với chủ đề: Tuổi trẻ và trách nhiệm với tương lai đất nước.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

A. Hướng dẫn chung:

- Hướng dẫn chấm được xây dựng theo hướng đánh giá năng lực. Giám khảo nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát. Cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện tính sáng tạo, tư duy độc lập. Nếu học sinh làm bài theo cách riêng (không có trong đáp án) nhưng đáp ứng yêu cầu cơ bản và có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.

B. Hướng dẫn cụ thể:

- Tổng điểm toàn bài là 10 điểm, chiết đến 0,25 điểm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	-Phương thức biểu đạt chính : Tự sự Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai , Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	- Cụm chủ - vị có vai trò mở rộng câu trong câu: Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời là: bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi → Mở rộng vị ngữ Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Chỉ trả lời được ý1: 0.25 điểm. - Không trả lời: 0 điểm	0,5
	3	- Bố biết những điều trong bức thư của con mình là những điều như : hỏi thăm sức khỏe , tình hình ở nhà , những chia sẻ về cuộc sống hàng ngày, những lời động viên , lời hứa của con... - Em suy luận như vậy bởi đó là những điều thông thường trong một bức thư và vì em cũng là một người con, nếu em đi xa em cũng sẽ viết thư cho bố mẹ những nội dung như vậy. - Trả lời đầy đủ , hợp lí : 1,0 điểm - Chỉ trả lời được ý1: 0.5 điểm. - Không trả lời: 0 điểm	1,0
	4	- Biện pháp tu từ: Liệt kê(xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông) -Tác dụng: nhấn mạnh hành động yêu thương, nâng niu của người bố đối với lá thư của con và sâu thẳm hơn chính là tình yêu thương, quý mến mà cha dành cho con - Trả lời đầy đủ các ý trên: 1,0 điểm - Chỉ trả lời được ý1: 0.5 điểm.	1,0

		- Không trả lời: 0 điểm	
	5	<p>- Học sinh chia sẻ bức thông điệp của bản thân :</p> <p>+ Tình cảm cha mẹ dành cho con là vô bờ bến bởi đó là tình cảm của những người máu mủ ruột rà thiêng liêng, quý giá .</p> <p>+ Cha mẹ luôn chịu mọi vất vả , hy sinh vì con và luôn lo cho con học hành , khôn lớn , trưởng thành . Bởi vậy , bản phận làm con phải sống hiếu thảo với cha mẹ để đền đáp lại công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ với mỗi chúng ta .</p> <p><i>(HS có thể có những bức thông điệp khác hoặc cách diễn đạt khác nhưng đúng, hợp lí vẫn đánh giá điểm bình thường)</i></p>	1,0
II. Viết	Câu 1	<p>Yêu cầu chung: Viết đoạn văn nghị luận văn học (cảm nhận được nhân vật trong truyện ngắn)</p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Giới thiệu truyện ngắn “Bố tôi” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần.</p> <p>- Nêu khái quát chung về nhân vật : Truyện đã xây dựng thành công hình ảnh người bố - một người đàn ông miền núi chất phác, hiền hậu, hết lòng yêu thương con, trân trọng tình cảm gia đình</p> <p>1. Hình ảnh người cha miền núi nghèo, tần tảo, vất vả, một nắng hai sương làm nương rẫy ở trên vùng núi cao và không có điều kiện để đi học</p> <p>+ Còn bố tôi từ một vùng núi cao xa xôi</p> <p>+ Đi chân đất xuống núi</p> <p>+ Không biết chữ</p> <p>+ Cha con xa nhau chỉ có cách liên lạc là qua những bức thư</p> <p>+ Đối với người dân miền núi, nuôi con học đại học không phải là việc dễ dàng nhưng ông vẫn cố gắng hết mình cho con theo học đại học</p> <p>2. Một người cha yêu con, tinh tế, thấu hiểu tâm tư tình cảm của con</p> <p>+ Một người cha luôn quan tâm, dõi theo con: Cuối mỗi tuần, bao giờ ông cũng mặc chiếc áo phàng phiu nhất, đi chân đất xuống núi, rẽ vào buw điện để nhận lá thư con gửi</p> <p>+ Một người cha trân trọng, nâng niu tất cả những gì thuộc về con: Rồi ông lấy lại lá thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn</p>	<p>0,25</p> <p>1,0</p>

		<p>ngắm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn nôn nót</p> <p>+ Một người cha tinh tế, thấu hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của con mình: Ông không biết chữ, không đọc được những dòng thư con viết những bằng trái tim giàu tình yêu thương, ông lại biết con muốn nói những gì, cảm nhận được tình yêu, nỗi nhớ nhà, nhớ người thân của con</p> <p>3. Đặc sắc về hình thức nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nhân vật chủ yếu qua ngoại hình, hành động, lời nói - Cách kể chuyện bằng ngôi thứ nhất làm cho câu chuyện chân thực, sinh động, nhân vật dễ bộc lộ cảm xúc. - Khẳng định lại đặc điểm nhân vật 	<p>0,5</p> <p>0,25</p>
	Câu 2	<p><i>a. Đảm bảo về hình thức: Một bài văn nghị luận về vấn đề cần được giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay), Bố cục 3 phần : MB , TB , KB</i></p> <p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề : vấn đề (Vai trò của tuổi trẻ đối với tương lai đất nước..)</i></p> <p>c.HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt, nêu vai trò của tuổi trẻ đối với tương lai của đất nước: Bác Hồ viết: Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Bác so sánh mùa xuân với tuổi trẻ có nghĩa là Bác đề cao sức trẻ - Vai trò thế hệ trẻ: thế hệ trẻ cần nhận thức được vai trò quan trọng của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo hướng tích cực. * Giải thích thế nào là tuổi trẻ - Tuổi trẻ thường được xem là giai đoạn cuộc đời từ khi con người bước vào độ tuổi trưởng thành đến khi vào độ tuổi trưởng thành. - Tuổi trẻ là thời kỳ của sự khám phá, học hỏi và xây dựng căn cứ cho tương lai, có thể tận dụng thời gian và năng lượng của mình để theo đuổi những ước mơ, mục tiêu và sự phát triển cá nhân. - Tuổi trẻ thường được gắn liền với sự sáng tạo, tính năng động và sự phiêu lưu. - Sức trẻ, sự cống hiến và năng lượng tích cực của tuổi trẻ có thể tạo ra được những giá trị tốt đẹp cho cộng 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p>

	<p>đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lứa tuổi con người được học tập, rèn luyện và hình thành cho mình một nền tảng kiến thức cũng như phẩm chất cao đẹp, chuẩn bị một hành trang vững chắc nhất để bước vào đời. - Những chủ nhân tương lai của đất nước, là thế hệ mới tiếp bước các thế hệ cha anh cùng nhau xây dựng một đất nước phát triển phồn thịnh. - Và một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của tuổi trẻ là học tập, tu dưỡng đạo đức, trau dồi cả đức và tài. <p>* Vì sao thế hệ trẻ lại ảnh hưởng đến tương lai đất nước?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế hệ trẻ là những con người tràn trề năng lượng, họ có sức khỏe, có vốn tri thức và khả năng học hỏi, tiếp thu nhanh, đại diện cho tiềm năng, sự sáng tạo và năng lượng mới. - Những gì họ tiếp thu được có thể áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, góp phần xây dựng xã hội phát triển mạnh mẽ hơn nữa. - Thế hệ trẻ thường mang theo những quan điểm và giá trị khác biệt so với thế hệ trước. Họ có thể đóng góp vào việc thay đổi xã hội và văn hoá, đưa ra những ý tưởng mới, tạo ra sự đa dạng và tiến bộ. - Thế hệ trẻ phải tích cực học tập, trau dồi kiến thức mới có thể theo kịp được sự tiến bộ của nhân loại => việc học là ưu tiên hàng đầu ở lứa tuổi này. - Nhiệm vụ của mỗi công dân là phải cống hiến và hi sinh cho đất nước. Vì vậy, tuổi trẻ càng cần phải cống hiến nhiều hơn nữa, không ngừng học tập, đổi mới và phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. - Thời đại hiện nay là thời đại của tri thức, của khoa học công nghệ. Ai nắm được tri thức công nghệ, người ấy sẽ nắm chiếc chìa khóa để tạo bước đi thần diệu cho đất nước. - Tuổi trẻ cần tích cực tiếp thu kiến thức trước hết là kiến thức trên ghế nhà trường, sau đó học thêm trong sách vở và học ngoài cuộc sống. <p>*Dẫn chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Bác Hồ thiết tha căn dặn: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một 	1,5
--	---	-----

	<p>phần ở công học tập của các cháu”.</p> <p>Thực tế đã chứng minh, việc học tập của tuổi trẻ tác động lớn đến tương lai đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những người học tập tốt từ khi còn trẻ đều làm rạng danh đất nước: + Ngày xưa, những tấm gương người trẻ làm rạng danh đất nước như: Nguyễn Trãi (ông đã không ngừng học tập từ khi còn rất nhỏ, thi đỗ Thái học sinh năm 20 tuổi và ông đã có nhiều chiến công và đóng góp quan trọng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống lại xâm lược của quân Minh) - Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (ông được sinh ra trong một gia đình quý tộc và đã được hưởng một giáo dục truyền thống phổ biến trong giai đoạn đó. Ông đã học tại các trường học truyền thống của triều đình Trần, nhận được sự giáo dục văn chương và chính trị của thời đại, sau này ông đã trở thành một vị tướng tài của đất nước). + Chủ tịch vĩ đại của dân tộc – Hồ Chí Minh: Khi còn trẻ Bác đã không ngừng học hỏi, tìm tòi, khám phá, Bác bôn ba khắp các nước để tìm con đường giải phóng cho dân tộc ta. Bác trở thành bức tượng đài vĩ đại để chúng ta noi theo. - Dù thời chiến hay thời bình, tuổi trẻ luôn là thế hệ tràn ngập khí thế, giàu lòng hi sinh, nhờ sức trẻ của họ đã giúp đất nước ta ngày càng phát triển + Trong thời chiến: những anh bộ đội cụ Hồ, đang là lứa tuổi học hành nhưng các anh cũng gác lại sự nghiệp đèn sách, xông pha ra chiến trường khói lửa, hy sinh mạng sống của bản thân mình để đổi lấy nền hoà bình cho dân tộc. + Trong thời bình: Anh Nguyễn Hải Đăng là một lập trình viên trẻ nổi tiếng, được biết đến với việc phát triển công nghệ Blockchain tại Việt Nam. Anh là CEO của công ty Kyber Network, một trong những dự án blockchain thành công nhất của Việt Nam. - Hoàng Đức là một nhà khoa học trẻ có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực công nghệ sinh học và y học. Anh đã được vinh danh là một trong 35 người dưới 35 tuổi xuất sắc nhất thế giới năm 2019 bởi tạp chí MIT Technology Review. *Làm thế nào để phát huy được vai trò của tuổi trẻ? - Bản thân mỗi người trẻ phải nhận thức được điều đó và ra sức học tập, tiếp thu, tích lũy cho mình những kinh 	
--	--	--

	<p>nghiệm quý báu nhất để làm vũ khí trong công cuộc đưa đất nước Việt Nam có được vị thế với các nước trên thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường cần đẩy mạnh công tác giáo dục về tài và đức, không chỉ tập trung vào kiến thức học thuật mà còn khuyến khích phát triển các kỹ năng mềm như lãnh đạo, sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tham gia hoạt động xã hội, gắn kết với cộng đồng và có tinh thần xã hội hóa. - Đảng và nhà nước cần thiết lập chính sách ưu tiên hơn trong việc đào tạo và phát triển thế hệ trẻ như đầu tư vào giáo dục và đào tạo chất lượng, tạo ra cơ hội công bằng và bình đẳng cho tất cả các bạn trẻ trong việc tiếp cận kiến thức và kỹ năng. - Gia đình... - Bản thân... - Khẳng định vấn đề: Tiềm năng của thế hệ trẻ là rất lớn, họ là lực lượng nòng cốt, được nhà nước tin tưởng, luôn chăm lo và đầu tư vào thế hệ trẻ với hy vọng họ sẽ góp một phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng đất nước. - Liên hệ bản thân: Là học sinh, bản thân em sẽ tích cực học tập thật tốt kiến thức trong sách vở và những kỹ năng mềm, ngoài ra không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo, tham gia vào các hoạt động do nhà trường cũng như cộng đồng tổ chức. 	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh.	0,25

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4 điểm).**Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:****MẸ***(Viễn Phương)*

<i>Con nhớ ngày xưa mẹ hát:</i>	<i>Khi con thành đóa hoa thơm</i>
<i>“Hoa sen lặng lẽ dưới đầm</i>	<i>Đời mẹ lắt lay chiếc bóng</i>
<i>Hương hoa dịu dàng bát ngát</i>	<i>Con đi...chân trời gió lộng</i>
<i>Thơm tho không gian, thời gian”...</i>	<i>Mẹ về...nắng quái chiều hôm</i>
<i>Mẹ nghèo như đóa hoa sen</i>	<i>Sen đã tàn sau mùa hạ</i>
<i>Tháng năm âm thầm lặng lẽ</i>	<i>Mẹ cũng lìa xa cõi đời,</i>
<i>Giọt máu hòa theo dòng lệ</i>	<i>Sen tàn rồi sen lại nở</i>
<i>Hương đời mẹ ướp cho con</i>	<i>Mẹ thành ngôi sao trên trời.</i>

(Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999, trang 37)

Chú thích: Viễn Phương, sinh năm 1928, mất năm 2005, quê ở An Giang. Ông là nhà thơ gắn bó với cuộc sống chiến đấu của bà con quê hương trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Bài thơ *Mẹ* mang đến cho người đọc những hình ảnh và cảm nhận sâu sắc về tình mẹ vì sự hy sinh vô điều kiện của mẹ dành cho con.

Câu 1 (0,5 điểm): Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**Câu 2 (0,5 điểm):** Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai?**Câu 3 (1,0 điểm):** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ: “Mẹ nghèo như đóa hoa sen*Tháng năm âm thầm lặng lẽ”.***Câu 4 (1,0 điểm):** Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ:

“*Khi con thành đoá hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng*”

Câu 5 (1,0 điểm). Từ thông điệp tác giả gửi tới người đọc qua bài thơ, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con cái trong việc đền đáp công ơn cha mẹ?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ:

“*Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời,
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời*”

Câu 2 (4,0 điểm):

Nhà phê bình văn học Bielinxki đã từng nói: “Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có mặt trời”. Hãy viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề tuổi trẻ cần có lí tưởng sống.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	Thơ sáu chữ.	0,5
	2	Chủ thể trữ tình trong bài thơ là người con.	0,5
	3	So sánh: “ <i>Mẹ nghèo như đoá hoa sen</i> ”. Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. + Làm nổi bật hình ảnh người mẹ tuy hoàn cảnh nghèo khó nhưng phẩm chất luôn thuần khiết cao quý như đoá hoa sen. + Tình cảm yêu thương, sự trân trọng, biết ơn mà tác giả dành cho mẹ.	0,25 0,75
	4	- Khi con khôn lớn trưởng thành cũng là lúc cha mẹ già yếu, héo	1,0

		<p>hon.</p> <p>- Thể hiện lòng biết ơn và sự cảm thương, nỗi xót xa của người con dành cho mẹ</p> <p><i>Hs có thể diễn đạt khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa</i></p>	
	5	<p>HS nêu được những việc làm cụ thể cơ bản như sau:</p> <p>- Luôn học tập, rèn luyện chăm chỉ, có trách nhiệm, giúp cha mẹ san sẻ công việc gia đình để cha mẹ luôn yên tâm, vui vẻ, hạnh phúc, không phải phiền lòng.</p> <p>- Quan tâm đến cha mẹ, thường xuyên thăm hỏi sức khỏe của cha mẹ, tận tình chăm sóc khi ốm đau, ...</p> <p><i>Hs có thể diễn đạt khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa</i></p>	1,0
II			6,0
VIẾT	Đoạn văn	Viết đoạn văn cảm nhận nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ	2,0
		<i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn .</i>	
		Mở đoạn nêu được vấn đề, Thân đoạn triển khai được vấn đề, Kết đoạn khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	
		<i>c. Triển khai vấn đề</i>	
		<p>1. Mở đoạn: Giới thiệu và nêu ấn tượng chung về đoạn thơ.</p> <p>2. Thân đoạn: Nêu cụ thể cảm nhận, suy nghĩ của em về các yếu tố nội dung, nghệ thuật .</p> <p>- <i>Cảm nhận về nội dung:</i> Dù mẹ đã đi xa khỏi thế gian nhưng những hình ảnh và kỷ niệm về mẹ mãi luôn ở trong trái tim con. Những giây phút tuyệt đẹp khi còn được bên mẹ sẽ mãi theo con suốt cuộc đời. Mẹ vẫn như một ngôi sao trên trời vĩnh cửu, mãi mãi con không bao giờ quên. Mẹ vẫn luôn tỏa sáng, luôn dõi theo từng bước đi của con trên cuộc đời...</p> <p>- <i>Cảm nhận về nghệ thuật:</i></p> <p>+ Viễn Phương đã khéo léo sử dụng cách nói giảm nói tránh trong hai câu thơ “sen đã tàn sau mùa hạ/ mẹ đã lìa xa cõi đời”.</p>	1,5

		<p>+ Ngôn từ, hình ảnh giản dị, mộc mạc và mang tính biểu tượng tạo cảm giác nhẹ nhàng khi nói về sự tàn phai của sen cũng như sự cách xa của mẹ.</p> <p>+ Giọng điệu câu thơ nhẹ nhàng, sâu lắng.</p> <p>+ Thể thơ sáu chữ với lối gieo vần, ngắt nhịp khá linh hoạt khiến những câu thơ như một bản nhạc nhiều âm điệu về tình mẹ...</p> <p>3. Kết đoạn Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung, nghệ thuật đã trình bày.</p> <p>HS có thể phân tích cảm nhận kết hợp nội dung và nghệ thuật.</p>	
		<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy</p>	0,25
	Bài văn		4,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Viết bài văn nghị luận trình bày về lí tưởng sống của thanh niên.</p>	
		<p>c. Triển khai vấn đề</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p>	
		<p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề: Tuổi trẻ cần có lí tưởng sống. - Nêu sự cần thiết phải bàn luận, giải quyết vấn đề. <p>2. Thân bài:</p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí tưởng sống chính là lẽ sống tốt đẹp, là cái đích cuộc sống mà người trẻ khao khát đạt được. - Bao gồm: những giá trị, mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp sống mà mỗi người đặt ra để đạt một cuộc sống hạnh phúc và ý nghĩa. 	0,25

	<p>* Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề: Nêu được sự liên quan mật thiết của vấn đề cần giải quyết với tuổi trẻ.</p> <p>- Biểu hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết đặt mục tiêu, phấn đấu không ngừng nghỉ để hoàn thiện và phát triển bản thân, tạo ra thành tựu. + Khi vấp ngã không hề nản lòng, coi đó là bài học kinh nghiệm. + Mang trong mình năng lượng tích cực tràn đầy. + Truyền tải những thông điệp có ý nghĩa cho xã hội... <p>- Lí tưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuổi trẻ là thời gian để con người khám phá bản thân. Lí tưởng sống đóng vai trò kim chỉ nam giúp con người xác định phương hướng. + Cuộc sống luôn tiềm ẩn vô vàn khó khăn không lường trước, lí tưởng là nguồn động lực to lớn đem lại sức mạnh để ta không chùn bước, vươn tới thành công. + Lí tưởng sống không những đem lại những giá trị tốt đẹp cho tuổi trẻ mà còn giúp tôi luyện những phẩm chất quý báu khác: siêng năng, kiên trì, sống yêu thương, có trách nhiệm... + Lí tưởng sống mãnh liệt thôi thúc tuổi trẻ làm nên những điều vĩ đại, đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển đất nước. + Nếu tuổi trẻ không có lí tưởng, cuộc sống sẽ trở nên u ám, tẻ nhạt như buổi sáng không có ánh mặt trời. <p>(Nêu lí lẽ kết hợp dẫn chứng để làm sáng tỏ các khía cạnh của vấn đề)</p> <p>- Nêu ý kiến trái chiều và phản bác ý kiến đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong xã hội hiện nay, một bộ phận giới trẻ đang dần mất đi lí tưởng sống; một bộ phận thanh niên chỉ biết ăn chơi, sống buông thả, vô cảm, không có mục tiêu, phương hướng sống. Họ phụ thuộc vào người khác như những cây tầm gửi, sa vào những tệ nạn khiến cho xã hội kém phát triển. + Lại có những người đặt cho mình lí tưởng sống quá xa vời trong khi bản thân không đủ năng lực hoặc không hề cố gắng để đạt được. <p>- Đề xuất giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Để đạt được lí tưởng sống của mình, tuổi trẻ cần có kế hoạch cụ thể, từng bước thực hiện, tự ý thức rèn luyện cả về tri thức lẫn đạo đức. + Cần phải nỗ lực, kiên trì, sáng tạo và không ngừng học hỏi để 	<p>0,25</p> <p>1,0</p>
--	--	------------------------

		hoàn thiện bản thân.	0,5
		+ Cần sống tích cực, lạc quan để vượt qua những thử thách trong cuộc sống, hành động có trách nhiệm với xã hội và thế giới xung quanh.	
		+ Không nên chạy theo lối sống hưởng thụ đua đòi và cần lên án những người sống không có lí tưởng để họ tự nhận thức lại bản thân.	0,5
		3. Kết bài: - Khẳng định tầm quan trọng của việc xác định và xây dựng lí tưởng sống cao đẹp để cuộc sống đúng nghĩa là cuộc sống.	
			0,5
			0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25

	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 7**ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:****BÀ TÔI**

(Tóm tắt phần đầu: Do xích mích cùng con trai và con dâu, bà của Minh - nhân vật “tôi”, chuyển đến sống cùng người em của mình. Tình cờ nghe được cuộc trò chuyện của những người hàng xóm, “tôi” mới biết bà đang đi bán bồng ở bến tàu.)

Thì ra bà tôi lâu nay vẫn đi bán bồng ngoài bến tàu. Khổ thân bà quá! Bà ơi, cháu thương bà lắm. Bà có nghe thấy tiếng cháu gọi thăm bà không? Lúc này bà làm gì, ở đâu? Sao bà không về với cháu đi bà!

Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giơ gói bồng lên trước mặt hành khách nài nỉ: “Ông ơi, bà ơi mua bồng giúp tôi đi!”. Nhưng con tàu vô hình cứ mang các hành khách chạy đi, để lại bà tôi tóc bạc, lưng còng, đứng chờ vờ giữa hai vệt đường ray... Chính tôi, tôi cũng vô tình như con tàu, tôi chẳng để ý gì đến bà tôi, tôi chỉ nghĩ đến những con quay, những quả bóng của tôi thôi! Nhiều lúc bà tôi đến chơi, mới ngồi với bà được một tí, tôi đã vội bỏ đi với những trò chơi của tôi rồi! Không, không thể để thế được. Tôi đã mười hai tuổi, lớn rồi, tôi cũng có quyền bàn chuyện nghiêm chỉnh với bố mẹ tôi chứ! Nghĩ rồi, tôi chạy ào xuống nhà. Tôi thấy mẹ tôi đang rửa bát, còn bố tôi đang xách nước lên.

– Bố mẹ ơi, – tôi gọi giục giã, – bố mẹ vào cả đây con có chuyện này muốn nói.

– Thằng này hôm nay lạ thật. – Bố tôi nói. – Có chuyện gì mà quan trọng vậy?

– Thì con cứ nói đi, – mẹ tôi nói, – mẹ vừa rửa bát vừa nghe cũng được.

– Không, cả mẹ nữa, mẹ vào đây con mới nói.

Mẹ tôi vào, nhìn tôi lo lắng:

– Hay con có chuyện gì ở lớp?

– Không.

– Hay con đánh nhau với bạn nào?
 – Không. Chuyện nhà ta kia. Bố mẹ ơi, bố mẹ có thương bà không?
 – Sao tự nhiên con lại hỏi thế? – Bố tôi hỏi lại tôi. – Mà bà làm sao kia mà thương?

– Bà chẳng làm sao cả. Bà đi bán bồng ở bến tàu ấy, người ta bảo thế. Bố mẹ có biết không?

– Biết, – bố tôi có vẻ lúng túng, – nhưng thế thì sao.

– Còn sao nữa! – Tôi ghen ngào – Bà già rồi. Sao bố lại để bà như thế? Khổ thân bà!

– Bố có bắt bà phải thế đâu, – mẹ tôi trả lời thay cho bố, – vì bà thích thế chứ.

– Thích ư? Con chắc là bà chẳng thích đâu. Đời nào bà lại thích đi bán bồng hơn ở nhà với con, với bố mẹ. Bà yêu thương bố mẹ và con lắm kia mà. Ôi, con cứ nghĩ đến những ngày nắng, ngày rét mà bà thì già thế, bà sao chịu nổi, bà ốm rồi bà chết như bà Thìn bên cạnh ấy thì sao. – Nói đến đây tôi oà lên khóc. – Ước gì bây giờ con đã lớn để con nuôi được bà!

Bố mẹ lặng lẽ nhìn tôi rồi lại nhìn nhau. Bố tôi đặt một bàn tay lên vai tôi rồi nói:

– Thôi con nín đi. Bố hiểu rồi. Con nín đi con!

Tôi cảm thấy giọng bố tôi hơi run và bàn tay nóng ran của bố truyền hơi nóng sang vai tôi. Mẹ tôi cũng ghen ngào:

– Con nói đúng, bố mẹ có lỗi với bà. Con đi ngủ đi, sáng mai bố mẹ sẽ xuống Vĩnh Tuy đón bà về đây. Gia đình ta lại sum họp như trước.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ, lên giường nằm nhưng không làm sao chợp mắt được. Tôi cảm thấy phấp phồng, vừa lo lại vừa vui. Chỉ sáng mai thôi, tôi lại được sống cùng với bà như trước. Nhưng nói đại, không hiểu sáng mai bà tôi có còn gặp được tôi không? Bà tôi vẫn thường hay nói với tôi: “Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào”.

(Trích “Bà tôi”, Xuân Quỳnh, *Bầu trời trong quả trứng*, NXB Kim Đồng, 2005)

Câu 1 (0.5 điểm). Hãy xác định đề tài của văn bản,

Câu 2 (0.5 điểm). Câu văn in đậm trong đoạn sau sử dụng cách dẫn nào? Vì sao?

Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giơ gói bồng lên trước mặt hành khách nài nỉ: “**Ông ơi, bà ơi mua bồng giúp tôi đi!**”.

Câu 3 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ngôi kể trong văn bản.

Câu 4 (1.0 điểm). Vì sao sau cuộc nói chuyện với bố mẹ, nhân vật “tôi” cảm thấy *phấp phồng, vừa lo lại vừa vui*?

Câu 5. (1.0 điểm). Qua câu chuyện trên, nhà văn muốn chia sẻ với chúng ta những bài học gì trong cuộc sống?

PHẦN II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật “tôi” (Minh) trong đoạn trích văn bản “Bà tôi” ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm). Câu chuyện “Bà tôi” (Xuân Quỳnh) gợi ra cho người đọc suy nghĩ về *lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ*. Hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này.

----- **Hết** -----

***Chú thích:** Xuân Quỳnh (1942-1988) là nhà thơ, nhà văn đầy tài năng của nền văn học Việt Nam. Không chỉ thành công về thơ, truyện ngắn của Xuân Quỳnh cũng rất đặc sắc. Với lối viết giản dị, giàu cảm xúc, những tác phẩm của bà đã lấy đi rất nhiều nước mắt của độc giả bao thế hệ.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	4,0
	1	- Đề tài: Tình cảm gia đình.	0,5
	2	- Câu văn in đậm trong đoạn sau sử dụng cách dẫn trực tiếp -Vi: đánh dấu phần dẫn bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép, trích dẫn nguyên văn lời nói của nhân vật.	0,25 0,25
	3	– Ngôi kể thứ nhất, người kể xưng “tôi”. – Tác dụng của ngôi kể: + Làm cho câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin cậy. Giúp người đọc nắm bắt được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. + Người kể dễ dàng bộc lộ cảm xúc chủ quan, những suy nghĩ, đánh giá, nhìn nhận của mình.	0,5 0,25 0,25
	4	Sau cuộc nói chuyện với bố mẹ, nhân vật “tôi” cảm thấy <i>phấp phồng, vừa lo lại vừa vui</i> vì: - Lo vì bà già yếu, như ngọn đèn trước gió, không biết bây giờ bà thế nào. - Vui vì bà sắp trở về, “tôi” được gặp bà, được sống trong tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc của bà. ->Vì vậy nên “tôi” cảm thấy phấp phồng.	0,5 0,5

	5	<p><i>* Học sinh cần nêu ít nhất 2 bài học ứng xử trong cuộc sống phù hợp nội dung truyện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học về cách ứng xử của con cái đối với ông bà, cha mẹ... - Bài học về tình yêu thương, sự quan tâm, trách nhiệm của mỗi thành viên đối với những người thân trong gia đình. - Hãy biết nghĩ đến người thân trước khi quá muộn 	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
II		PHẦN VIẾT	6,0
	1	Từ văn bản ở phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật tôi trong đoạn trích trên.	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Đoạn văn - Dung lượng: khoảng 200 chữ 	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận cần phân tích: phân tích nhân vật tôi trong đoạn trích trên	0,25
		<p>c. Yêu cầu đối với đoạn văn nghị luận</p> <p>HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> *Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật tôi trong đoạn trích. * Phân tích được đặc điểm về nhân vật tôi: <ul style="list-style-type: none"> - Là đứa trẻ hiểu chuyện, giàu tình cảm, người cháu vô cùng yêu thương bà + Xót xa, thương cảm khi biết tin bà đi bán bồng ở bến tàu. + Đối thoại cùng bố mẹ và khẩn thiết đề nghị bố mẹ đi đón bà về. ->Hành động và lời nói của nhân vật đã thức tỉnh bố mẹ, “đánh thức tính người”, cảm hóa để bố mẹ của “tôi” nhận ra lỗi của mình và có hành động đúng đắn. <ul style="list-style-type: none"> + Tâm trạng phấp phỏng vừa lo vừa vui trong đêm * Nhận xét đánh giá những đặc sắc nghệ thuật: <p>Ngôi kể thứ nhất, giọng điệu kể chuyện tự nhiên. Kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự với miêu tả và biểu cảm đầy tinh tế. Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói, diễn biến tâm trạng từ đó được tình cảm yêu thương của nhân vật tôi với bà...</p> 	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp	0,25
		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	
		e. Sáng tạo	0,25

		Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng	
	2	Viết một bài văn khoảng 400 chữ trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng hiếu thảo	4,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> nghị luận về ý nghĩa của lòng hiếu thảo	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> * HS đề xuất được hệ thống luận điểm phù hợp với cách lập luận để làm rõ được vấn đề NLXH. Có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, lí lẽ xác đáng và bằng chứng tiêu biểu. Dưới đây là gợi ý mang tính định hướng: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận + Lòng hiếu thảo là sự biết ơn, kính trọng và yêu thương của con cái dành cho ông bà, cha mẹ - những người đã sinh thành, dưỡng dục chúng ta nên người. Hiếu thảo không chỉ thể hiện qua lời nói mà còn qua hành động cụ thể, từ việc chăm sóc, phụng dưỡng khi cha mẹ về già đến việc sống đúng đạo làm con, không để cha mẹ phải lo lắng, buồn phiền. - Bàn luận: Biểu hiện của lòng hiếu thảo + Lòng hiếu thảo được thể hiện rõ nét qua những hành động, lời nói giản dị nhưng ý nghĩa + Đó là tình yêu, lòng kính trọng, biết ơn công lao to lớn của ông bà, cha mẹ. + Hiếu thảo còn là việc con cái cố gắng học tập, lao động để trở thành người có ích, không chỉ cho bản thân mà còn để cha mẹ yên lòng.... Vai trò của lòng hiếu thảo: + Hiếu thảo là nền tảng của hạnh phúc gia đình. + Lòng hiếu thảo còn là cầu nối giữ gìn truyền thống gia đình, của dân tộc ta, góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ. + Lòng hiếu thảo giúp ta sống đúng với đạo lý làm người, hoàn	3,0

	<p>thiện nhân cách và nhận được sự tôn trọng từ những người xung quanh.</p> <p>Ý kiến trái chiều:</p> <p>Lòng hiếu thảo là giá trị cao quý, nhưng vẫn có những người con thờ ơ, lạnh nhạt hoặc bất hiếu với cha mẹ. Có người coi việc sinh thành, dưỡng dục con cái là trách nhiệm phải làm của cha mẹ nên con cái không cần phải biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ -> Đây là quan điểm sai, cần phê phán...</p> <p>Bài học nhận thức và hành động của bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người cần nhận thức rõ vai trò của lòng hiếu thảo, công lao to lớn của cha mẹ trong cuộc đời mình.. - Bên cạnh đó, cần dành thời gian cho gia đình, lắng nghe và chia sẻ với cha mẹ. Biết yêu thương, kính trọng, biết ơn công lao của cha mẹ... - Đối với những người trẻ, cần nỗ lực học tập, làm việc và sống tích cực để không phụ lòng cha mẹ. 	
	<p>d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả ,ngữ pháp Tiếng Việt</p> <p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

Lưu ý: GV linh hoạt trong quá trình chấm bài, tôn trọng ý kiến, sự sáng tạo, sự kiến giải hợp lí của HS.

ĐỀ 8	<p>ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027</p> <p>MÔN: NGỮ VĂN</p>
-------------	---

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau: Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

NÓI VỚI EM

*Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lách rích chim sâu trong lá
Con chài vôi vừa hót vừa bay.*

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện

*Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hái bầy dậm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.*

*Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày.
Tay bông bé, sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.*

(*Nói với em*, Vũ Quân Phương. Thơ chọn với lời bình, NXB Giáo dục, 2002)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của bài thơ trên?

Câu 2 (0,5 điểm): Chỉ ra điểm tương đồng trong câu thơ mở đầu của ba khổ thơ trên?

Câu 3 (1 điểm): Khi nhắm mắt, "em" sẽ thấy được những gì? Theo anh chị, cụm động từ "nhắm mắt" ẩn dụ cho điều gì?

Câu 4 (1 điểm): Việc tác giả nêu ra một loạt những hình ảnh *các bà tiên, chú bé đi hái bầy dậm, quả thị thơm, cô Tấm* trong khổ thơ thứ hai mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1 điểm): Kết thúc bài thơ tác giả có viết *Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay*. Câu thơ giúp ta cảm nhận được tình thương bao la mà cha mẹ dành cho con, giúp ta biết ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Là một người con, em sẽ làm gì để thể hiện trách nhiệm lớn lao của con cái đối với cha mẹ?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Trình bày cảm nhận về khổ thơ cuối của đoạn trích ở phần đọc hiểu bằng đoạn văn.

Câu 2 (4.0 điểm): Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "*Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giới trẻ hiện nay sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.*"

Câu 1 (2,0 điểm): Trình bày cảm nhận về khổ thơ cuối của đoạn trích ở phần đọc hiểu bằng đoạn văn (khoảng 200 chữ).

ĐÁP ÁN

A. YÊU CẦU CHUNG

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

- Tổng điểm của toàn bài là 10 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	
I		ĐỌC HIỂU	
	1 (0,5 đ)	Thể thơ bảy chữ	0,5
	2 (0.5 đ)	Điểm tương đồng trong câu thơ mở đầu của ba khổ thơ trên là đều bắt đầu bằng cấu trúc giả định "Nếu nhắm mắt".	0,5
	3 (1.0 đ)	- Khi nhắm mắt, "em" thấy được: Thấy tiếng chim, thấy bà tiên, chú bé đi hái bầy dậm, thấy cô Tấm, quả thị. - Cụm động từ "nhắm mắt" ẩn dụ cho sự lắng nghe, cảm nhận, thấu hiểu về sự vật, về con người, về cuộc sống xung quanh mình.	1.0
	4 (1.0 đ)	- Biện pháp liệt kê những hình ảnh trong câu chuyện cổ tích thần tiên được nghe bà kể - Tác dụng: nhấn mạnh hình ảnh đẹp trong tiềm thức thơ ấu về cô Tấm, bà tiên, chú bé đi hái bầy dậm khi được nghe chuyện cổ tích của bà, của mẹ	1.0
	5 (1.0 đ)	HS nêu được những hành động việc làm, lời nói thể hiện trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ: luôn có lời nói và hành động phù hợp để thể hiện sự yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ; phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình;...	1.0
II		VIẾT	
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận</i>	0.25
		Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn khái quát được vấn đề	
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Tình cảm của tác giả đối với cha mẹ và gia đình.	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn	1.0

<p>Câu 1 (2,0 đ)</p>	<p>chứng. Dưới đây là một vài gợi ý:</p> <p>Về nội dung:</p> <p>Khô thơ là lời gợi nhắc về tình cảm gia đình thiêng liêng, sâu nặng</p> <p>+ “<i>Nếu nhắm mắt nghĩ</i>” đó là nhắm mắt để suy ngẫm về lẽ đời, nó sẽ kích thích không chỉ thính giác hay trí tưởng tượng, mà nó sẽ tác động cả vào khối óc và trái tim.</p> <p>+Điều đầu tiên em cần nghĩ, nên nghĩ là “<i>Nghĩ về cha mẹ</i>”, nghĩ về công ơn nuôi dưỡng, bông bế, dạy bảo... vô cùng vất vả, chẳng gì đong đếm hết của cha mẹ dành cho mình.</p> <p>+ Câu thơ cuối gói ghém bao ý tình sâu sắc, thấm thía: gợi tả sự vất vả, yêu thương, hết lòng hi sinh vì con của bậc sinh thành. Ai từng làm cha mẹ hẳn sẽ thấu cảnh “<i>Tay bông bế sớm khuya vất vả- Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay</i>” đó là có những đêm trắng thức giấc ru con, canh cho giấc ngủ của con, cha mẹ mệt mỏi, buồn ngủ đến độ “<i>nhắm mắt vào</i>” trong vô thức, nhưng nhớ tới giấc ngủ con chưa tròn nên cha mẹ “<i>Nhắm mắt rồi lại mở ra ngay.</i>”</p> <p>+ Thông điệp : hãy luôn khắc ghi và báo đáp công lao sinh thành và nuôi dưỡng mà cha mẹ dành cho mình.</p>	
	<p>Về nghệ thuật:</p> <p>- Thể thơ bảy chữ</p> <p>- Bài thơ có bố cục chặt chẽ theo mạch cảm xúc: từ lắng nghe thanh âm cuộc sống đến lắng nghe, suy tưởng về thế giới thần tiên qua lời kể của bà và khép lại là những nghĩ suy thấm thía về công ơn cha mẹ.</p> <p>- Khô thơ gieo vần chân, là vần vắn cách ở các câu 2-4 : “<i>Ngày-ngay</i>”.</p> <p>- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ gần gũi, giản dị , giàu sức gợi: <i>tay b ế tay bông,</i></p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</p>	0.25
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận xã hội:</i> có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị</p>	0.25

	<p>Câu 2 (4,0 đ)</p>	<p>luyện. <i>Thân bài</i> làm sáng tỏ các luận điểm. <i>Kết bài</i> khẳng định lại vấn đề, đưa ra được lời khuyên.</p>	
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: đề xuất những giải pháp phù hợp để giới trẻ hiện nay sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.” Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Học sinh xác định sai vấn đề nghị luận: 0 điểm</p>	0.25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các nội dung sau: I.Mở bài : Dẫn dắt, giới thiệu vào vấn đề cần nghị luận: Giới trẻ hiện nay cần sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. II. Thân bài 1. Giải thích vấn đề Sống có trách nhiệm là lối sống tích cực, biết nhận thức rõ vai trò, nghĩa vụ của bản thân đối với chính mình và với cộng đồng, từ đó có những hành động đúng đắn, phù hợp. Trách nhiệm với bản, trách nhiệm với cộng đồng, đóng góp sức mình xây dựng cộng đồng ngày càng tốt đẹp hơn. 2. Phân tích vấn đề a. Thực trạng:Tuy nhiên, thực tế cho thấy không ít bạn trẻ đang sống thiếu trách nhiệm. Dẫn chứng: - Theo khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Xã hội, có đến 60% số bạn trẻ được hỏi cho biết họ chưa nhận thức rõ về trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. - Một số bạn trẻ còn có lối sống buông thả, sa đà vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.</p>	0.25
		<p>b. Nguyên nhân: Ảnh hưởng từ môi trường sống: Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng xã hội với những nội dung độc hại, thiếu lành mạnh đã tác động không nhỏ đến nhận thức và hành vi của một bộ phận giới trẻ. Sự thiếu quan tâm, giáo dục từ gia đình và nhà trường: Một số bậc phụ huynh và nhà trường chưa chú trọng đến việc giáo dục kỹ năng sống, giá trị đạo đức cho học sinh. Tác động từ lối sống thực dụng: Một bộ phận giới trẻ chạy theo lối sống hưởng thụ, coi trọng vật chất mà quên đi những giá trị tinh thần, trách nhiệm với cộng đồng. c. Hậu quả:</p>	0.25

<p>Đối với cá nhân: Mất định hướng, sa ngã vào các tệ nạn, đánh mất cơ hội phát triển bản thân, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.</p>	
<p>Đối với cộng đồng: Tình trạng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội gia tăng, cản trở sự phát triển của xã hội.</p>	
<p>d. Ý kiến trái chiều và phản biện:</p> <p>Có ý kiến cho rằng, giới trẻ ngày nay chịu nhiều áp lực từ học tập, thi cử, việc làm nên khó có thể dành thời gian cho các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, sống có trách nhiệm không đồng nghĩa với việc phải hy sinh toàn bộ thời gian cá nhân. Chỉ cần mỗi bạn trẻ có ý thức và dành một phần thời gian nhỏ để tham gia các hoạt động vì cộng đồng, xã hội sẽ tốt đẹp hơn rất nhiều.</p>	0.5
<p>3. Giải pháp (HS ít nhất nêu được 3 giải pháp phù hợp)</p>	
<p>3.1. Giải pháp từ cá nhân:</p> <p>Tự đặt mục tiêu và lập kế hoạch: xác định rõ mục tiêu của mình trong học tập, công việc và cuộc sống. Lập kế hoạch cụ thể để đạt được những mục tiêu đó, tránh lãng phí thời gian và nguồn lực.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng sống: Kỹ năng sống như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề... Có thể tham gia các khóa học, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa để rèn luyện những kỹ năng này.</p> <p>Tham gia hoạt động tình nguyện</p> <p>Sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm: Sử dụng mạng xã hội một cách thông minh, tránh lan truyền thông tin sai lệch, độc hại. Đồng thời, sử dụng mạng xã hội để kết nối với bạn bè, chia sẻ những thông tin hữu ích, lan tỏa những giá trị tích cực.</p>	0.5
<p><i>(Có dẫn chứng phù hợp với giải pháp)</i></p>	
<p>3.2. Giải pháp từ gia đình:</p> <p>Làm gương cho con cái: Cha mẹ là tấm gương phản chiếu của con cái. Cha mẹ sống có trách nhiệm, gương mẫu sẽ là hình mẫu lý tưởng để con cái noi theo.</p> <p>Dạy con về giá trị sống: Cha mẹ cần dạy con về những giá trị sống tốt đẹp như trung thực, nhân ái, trách nhiệm, biết ơn... Những giá trị này sẽ là nền tảng vững chắc để con cái sống có ích cho xã hội.</p>	0.5
<p>Khuyến khích con tham gia hoạt động xã hội: Cha mẹ nên khuyến khích con cái tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện để con cái có cơ hội trải nghiệm, học hỏi và trưởng thành..<i>(Nêu được dẫn chứng phù hợp với giải pháp)</i></p>	0.25
<p>3. 3. Giải pháp từ nhà trường:</p> <p>Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào chương trình học: Nhà</p>	

trường cần lồng ghép giáo dục kỹ năng sống...

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa ý nghĩa: Các hoạt động ngoại khóa như văn nghệ, thể thao, tình nguyện...

Xây dựng môi trường học tập tích cực: Nhà trường cần xây dựng môi trường học tập tích cực, lành mạnh, nơi học sinh cảm thấy được tôn trọng, yêu thương và được phát huy hết khả năng của mình.

(Nếu được dẫn chứng phù hợp với giải pháp)

3.4. Giải pháp từ xã hội:

Tuyên truyền, giáo dục về lối sống có trách nhiệm: Các cơ quan truyền thông, báo chí, mạng xã hội cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục về lối sống có trách nhiệm, về những tấm gương người tốt việc tốt để giới trẻ noi theo.

Tạo điều kiện cho giới trẻ tham gia hoạt động xã hội: Các tổ chức, doanh nghiệp cần tạo điều kiện cho giới trẻ tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện để các em có cơ hội cống hiến và trưởng thành.

Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh: Xã hội cần chung tay xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, không có tệ nạn xã hội, nơi giới trẻ được phát triển toàn diện. *(có dẫn chứng phù hợp với giải pháp)*

4. Liên hệ bản thân:

Là một học sinh, em luôn tâm niệm sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. Em tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường, các hoạt động tình nguyện giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Em tin rằng, mỗi hành động nhỏ của mình sẽ góp phần làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

III. Kết bài

- Khẳng định lại vấn đề .
- Đưa ra thông điệp hoặc bài học

Hướng dẫn chấm:

- Học sinh triển khai được đầy đủ vấn đề nghị luận, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu: 2,75 - 3,0 điểm.

- Học sinh triển khai tương đối đầy đủ vấn đề nghị luận, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng không tiêu biểu 2,0 - 2,5 điểm.

- Học sinh triển khai chưa đầy đủ vấn đề nghị luận, lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ chưa xác đáng, dẫn chứng không tiêu biểu hoặc không có dẫn chứng: 1,0 - 1,75 điểm.

- Học sinh triển khai thiếu nhiều ý, chưa biết sắp xếp ý, chưa biết lập luận, lí lẽ chưa xác đáng, không có dẫn chứng, : 0,5-0,75 điểm.

(GV linh hoạt, trân trọng các bài viết có sự sáng tạo trong diễn đạt, trình bày ý tưởng, nhận thức, đánh giá vấn đề...để cho điểm bài làm).	
d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25

.....Hết.....

ĐỀ 10	ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027
	MÔN: NGỮ VĂN

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

EM BÉ TRONG MÙA CỦI KHÔ

(Bình Nguyên Trang)

Này em bé thả chân trần trên cỏ
Rong ruổi suốt ngày nhặt giắc mơ rơi
Ngôi nhà em đầy mùi hương và khói
Em kiếm củi gần sưởi ấm chiều mờ tối

Dải dề ấy chỉ nhiều hoa và gió
Làm sao có củi khô cho em nhặt bây giờ
Chiều lạnh lắm thu đã vàng rồi đỏ
Em về đi, mẹ sắp trở con ho

Này em bé, căn nhà xơ xác thế
Làm sao chống nắng mưa để qua mùa
Heo hút quá cho ta vào nữa nhé
Ta nhóm lửa giùm em đánh thức niềm vui

Những bó củi mỗi ngày mang về chợ
Em ước mơ nhặt khắp nẻo trên đồi
Đường đầy gió, heo may gài băng giá
Chân chạy qua mùa đối diện ngày đông

Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi
Khi nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng
Cái bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió
Biết có còn củi khô cho em không...

(Lối về, Bình Nguyên Trang, NXB Hội Nhà văn, 1995)

Câu 1. (0.5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định từ ghép, từ láy trong các từ sau: xơ xác, băng giá.

Câu 3. (1,0 điểm) Cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện như thế nào trước tình cảnh em bé đi kiếm củi khô?

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

Này em bé, căn nhà xơ xác thế

Làm sao công nắng mưa để qua mùa

Câu 5. (1,0 điểm) Bài thơ đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp ý nghĩa nào?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn nghị luận 200 chữ phân tích nội dung, nghệ thuật của khổ thơ sau:

Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi

Khi nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng

Cái bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió

Biết có còn củi khô cho em không...

Câu 2. (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.

HẾT

Chú thích: Bình Nguyên Trang tên thật là Vũ Thị Quỳnh Trang (sinh 1977) tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền Hà Nội, hiện chị công tác tại chuyên đề *Văn nghệ công an* của báo *Công an nhân dân*. Chị đã từng là một thành viên trong hội bút *Hương đầu mùa* của báo *Hoa học trò*.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI VÀO LỚP 10

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Có kiến thức về văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng, kỹ năng làm bài tốt, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, giàu hình ảnh, gợi cảm; ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu...

2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới về kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, hướng dẫn chấm chỉ nêu một số định hướng cơ bản. Giám khảo chấm cần hết sức linh hoạt trong đánh giá học sinh, không chỉ đánh giá về kiến thức, kỹ năng mà còn đánh giá qua thái độ, tình cảm của người viết; khuyến khích những bài có tính sáng tạo, nêu được chính kiến của bản thân một cách hợp lý, có sức thuyết phục.

3. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, cho điểm lẻ đến 0,25 điểm.

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
1 (0,5 đ)	- Thể thơ: 8 chữ.	0,5
2 (0,5 đ)	- Từ láy: xơ xác. - Từ ghép: băng giá.	0,25 0,25

3 (1,0 đ)	- Cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện trước tình cảnh em bé đi kiếm củi khô: + Lo lắng, băn khoăn cho tình cảnh đáng thương, tội nghiệp của em (căn nhà xơ xác quá, bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió).	0,25
	+ Thúc giục em về mau để tránh khỏi giá rét (<i>Chiều lạnh lắm thu đã vàng rồi đó. Em về đi, mẹ sắp trở cơn hoa; Chân chạy qua mùa đối diện ngày đông</i>)	0,25
	+ Thương cảm, yêu mến và mong muốn được sẻ chia khó khăn với em, mang đến cho em niềm vui và sự hy vọng vào ngày mai tươi sáng.	0,5
4 (1,0 đ)	- Biện pháp tu từ: + Ẩn dụ: “nắng mưa”	0,25
	+ Câu hỏi tu từ: <i>Làm sao công nắng mưa để qua mùa</i>	0,25
	- Tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu thơ; nhấn mạnh sự khó khăn, tủi cực mà em bé phải gánh vác quá sức so với lứa tuổi của em bé.	0,25
	- Thể hiện thái độ cảm thương, lo lắng của tác giả đối với những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của em bé.	0,25
5 (1,0 đ)	Bài thơ đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp ý nghĩa: - Trân trọng, cảm phục những em bé bất hạnh, tội nghiệp nhưng giàu nghị lực, sớm biết lo toan và giàu tình yêu thương với gia đình.	0,5
	- Kêu gọi sự sẻ chia, đồng cảm và chung tay của cộng đồng với những em bé có hoàn cảnh bất hạnh.	0,5
PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)		
1 (2,0 đ)	Viết một đoạn văn (từ 10 đến 12 câu) nêu cảm nhận về vẻ đẹp khổ thơ trong văn bản “ <i>Em bé trong mùa củi khô</i> ”.	2,0
	a. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp khổ thơ trong văn bản “ <i>Em bé trong mùa củi khô</i> ”. Đảm bảo các yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng từ 10 đến 12 câu; Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách thức diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song.	0,25
	b. Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:	

	<p>* Mở đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài thơ "Em bé trong mùa củi khô" của Bình Nguyên Trang. - Giới thiệu khổ thơ cần phân tích, nêu lên ấn tượng ban đầu về vẻ đẹp của khổ thơ: Khổ thơ nằm ở vị trí cuối bài thơ đã khắc họa hình ảnh một em bé sống trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng vẫn thể hiện sự chăm chỉ, hiếu thảo và tinh thần trách nhiệm với gia đình qua đó thể hiện sự cảm thương của tác giả. 	0,25
	<p>* Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh "má em hồng" là một nét đẹp đầy sức sống, thể hiện sự tươi tắn, khỏe mạnh của em bé. -> Màu hồng trên má em phản ánh sự ấm áp trong tình mẫu tử và sức mạnh của sự sống dù trong hoàn cảnh khó khăn. + Hình ảnh "Nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng": thể hiện sự chăm chỉ, hiếu thảo của em bé đối với mẹ. Công việc nhóm củi tuy giản dị nhưng ẩn chứa ý nghĩa sâu sắc về sự hi sinh và tình yêu thương gia đình. -> Tác giả ngợi ca tình cảm gia đình và lòng hiếu thảo, trách nhiệm của em bé với mẹ. + Hình ảnh "Cái bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió": nghệ thuật tương phản giữa "cái bóng nhỏ" và "đồi lộng gió" -> tạo nên sự đối lập giữa một khung cảnh cô đơn, lạnh lẽo với thiên nhiên bao la. Nhấn mạnh em bé, dù nhỏ bé, nhưng vẫn kiên cường, mạnh mẽ trước cuộc sống khó khăn. - Câu thơ cuối bài thật độc đáo: "Biết có còn củi khô cho em không"... là câu hỏi tu từ kết hợp với dấu chấm lửng; ba thanh bằng cuối câu (cho em không), dấu ba chấm kèm câu hỏi tu từ. -> tạo dư vị lắng sâu, lo lắng, buồn thương, cảm xúc nghẹn ngào, mong muốn được chung tay, sẻ gánh khó khăn, bất hạnh với em. 	0,5
	<p>* Kết đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết lại vẻ đẹp của khổ thơ: sự kiên cường, hiếu thảo, tình yêu gia đình và nỗi lo âu về cuộc sống. - Khẳng định giá trị nhân văn sâu sắc mà khổ thơ mang lại, đồng thời nhấn mạnh thông điệp về sự quan tâm của xã hội đối với những hoàn cảnh khó khăn. 	0,25
	<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp khổ 	0,25

	<p>thơ trong văn bản “<i>Em bé trong mùa củi khô</i>”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. - Cách diễn đạt mới mẻ, lời văn có giọng điệu, hình ảnh. 	0,25
2 (4,0 đ)	Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng các thao tác nghị luận để viết một bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, không mắc những lỗi diễn đạt. 	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận 	0,25
	<p>* Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt vấn đề nghị luận - Nêu tầm quan trọng của lòng hiếu thảo trong cuộc sống 	0,25
	<p>* Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Giải thích vấn đề nghị luận:</i> Hiếu thảo là tình cảm yêu thương, kính trọng của con cái đối với ông bà, cha mẹ, những người thân trong gia đình; đối xử tốt với các thành viên và có hành động đền ơn đáp nghĩa, thờ cúng tổ tiên, phụng dưỡng cha mẹ, ông bà lúc về già. - <i>Thể hiện quan điểm của người viết về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống có thể theo một số gợi ý sau:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Lòng hiếu thảo giúp con người gắn kết với nhau hơn, gia đình hòa thuận, vui vẻ, tràn ngập hạnh phúc. + Hiếu thảo còn là một lối sống tốt đẹp đã trở thành chuẩn mực trong truyền thống văn hóa Việt Nam. “<i>Nhi thập tứ hiếu</i>” luôn là bài học giáo dục đạo đức ngàn đời còn mãi, mãi mãi ngợi ca. Hiếu thảo là lối sống cao đẹp, biết quý trọng công ơn dưỡng dục của ông bà cha mẹ, thể hiện niềm tri ân sâu sắc đối với các bậc sinh thành. 	1,5

	<p>+ Lòng hiếu thảo thể hiện sự bao dung, sống có trách nhiệm, làm cho xã hội phát triển tốt đẹp.</p> <p>+ Lòng hiếu thảo giúp gắn kết các thế hệ trong gia đình, sống trong môi trường tràn ngập lòng yêu thương, sự kính trọng lòng biết ơn. Lòng hiếu thảo xóa bỏ sự đố kỵ, ích kỷ cá nhân và lối sống thờ ơ, vô cảm.</p> <p>+ Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến, trân trọng.</p> <p>- <i>Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện, ...</i>: Trong xã hội hiện nay có nhiều người sống bất hiếu, vô lễ, thậm chí còn đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Đó là một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi. Những người như thế thật đáng chê trách, phê phán, lên án và cần bị pháp luật xử lý nghiêm minh.</p> <p>- <i>Cần làm gì để thể hiện lòng hiếu thảo?</i></p> <p>+ Kính trọng và yêu thương ông bà, cha mẹ</p> <p>+ Chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ ông bà khi về già</p> <p>+ Cư xử tốt với ông bà cha mẹ, không cãi lại</p> <p>+ Yêu thương anh em trong nhà cũng là thể hiện lòng hiếu thảo</p> <p>+ Học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức, nhân cách tốt...</p>	
	<p>* Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại ý nghĩa quan trọng của lòng hiếu thảo.</p> <p>- Kêu gọi mọi người cùng gìn giữ và phát huy giá trị này trong cuộc sống.</p>	0,25
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	0,75
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	Tổng điểm	10,0

ĐỀ 11

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm).

Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi:

*Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ...*

(Trích Bài học đầu cho con, Đỗ Trung Quân, Có hoa cần gấp, NXB Thuận Hóa - Huế, 1991)

Câu 1. (0,5 điểm) Đoạn trích trên viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (0,5 điểm) Hình ảnh quê hương trong khổ thơ thứ 2 được diễn tả bằng những hình ảnh nào?

Câu 3. (1,0 điểm) Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp so sánh trong đoạn thơ sau:

*“Quê hương là vàng hoa bí
là hồng tím giậu mồng tơi
là đỏ đôi bờ dâm bụt
màu hoa sen trắng tinh khôi”*

Câu 4. (1 điểm) Em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả dành cho quê hương ?

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh quê hương trong đoạn 1 và đoạn 2?

Câu 2: (4,0 điểm)

Viết bài văn trình bày tình cảm, trách nhiệm cần có của tuổi trẻ đối với quê hương.

----- HẾT -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm điểm để đánh giá tổng quát bài làm, đánh giá được năng lực văn chương của học sinh

- Cần linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài có sáng tạo, giàu chất văn..

- Tùy từng câu, ý, bài viết để cho điểm; có thể cho điểm lẻ đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

I. Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	Đoạn trích được viết theo thể thơ 6 chữ	0,5đ
2	Hình ảnh quê hương trong khổ 2 được diễn tả bằng những hình ảnh: vàng hoa bí, tím giậu mồng toi, đỏ hoa dâm bụt, sen trắng tinh khôi.	0,5đ
3	<p>Biện pháp so sánh: quê hương - vàng hoa bí, tím giậu mồng toi, đỏ hoa dâm bụt, sen trắng tinh khôi.</p> <p>Tác dụng:</p> <p>+ Giúp cho đoạn thơ thêm sinh động, gợi cảm, hấp dẫn thu hút người đọc.</p> <p>+Hình ảnh so sánh cho thấy quê hương không phải là những gì xa lạ, mà là những gì gần gũi thân thuộc nhất với mình: hoa bí, giậu mồng toi, hoa dâm bụt, hoa sen.</p> <p>+Qua hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc, tác giả thể hiện tình yêu quê hương thiết tha, sâu nặng.</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,75đ</p>
4	Qua những câu thơ trên có thể thấy:	0,5

	<p>+ Tác giả thể hiện tấm lòng yêu quý, tự hào về vẻ đẹp quê hương.</p> <p>+ Không chỉ vậy ông còn trân trọng những vẻ đẹp mộc giản, giản dị mà đầy ấm áp, yêu thương ấy.</p>	0,5
5	<p>HS trình bày được thông điệp phù hợp với nội dung tư tưởng của bài thơ và mang tính đạo đức, thẩm mỹ.</p> <p>Gợi ý: Quê hương là cội nguồn, là sự gắn bó máu thịt đối với mỗi người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải biết nhớ về quê hương, nguồn cội 	

II, Phần viết: (6 điểm)

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1 (2đ)	<p>a. Yêu cầu về hình thức và kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo thể thức của một đoạn văn nghị luận - Xác định đúng vấn đề nghị luận hình ảnh quê hương trong đoạn 1,2 - Kết hợp tốt các thao tác lập luận: phân tích, chứng minh, bình luận... - Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận, lời văn hấp dẫn, sinh động, giàu sắc thái biểu cảm. - Không mắc lỗi diễn đạt và chính tả cơ bản. <p>b. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài làm đạt được các ý cơ bản sau: <p>Mở đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát nội dung, cảm xúc chủ đạo của đoạn. <p>Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ 1,2 - Nghệ thuật: so sánh, hình ảnh thơ mộc mạc, gần gũi quen thuộc. - Cảm nhận quê hương qua những hình ảnh được gọi nhắc đến trong đoạn thơ: hình ảnh vòng tay mẹ dịu dàng, hương đồng nội cỏ, vàng hoa bí, tím giậu mồng tơi, bờ dâm bụt, màu sen trắng...Hình ảnh thơ sống động, mộc mạc, dung dị. Tình cảm chân thật, ngọt ngào <p>Kết đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại cảm xúc của em về đoạn thơ - Ý nghĩa của đoạn thơ đối với bản thân 	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>1,25đ</p> <p>0,25đ</p>
2	a. Yêu cầu về hình thức và kĩ năng	

(4d)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận: Tình cảm, trách nhiệm cần có của tuổi trẻ với quê hương đất nước. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một bài văn nghị luận xã hội. - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng (nếu thiếu dẫn chứng trừ 0,25 điểm) - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu... 	0,5đ
	<p>b. Nội dung</p>	
	<p>- Bài làm đạt được các ý cơ bản sau:</p>	0,25đ
	<p>*Mở bài: Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận (thái độ và tình cảm của tuổi trẻ cần có với quê hương đất nước)</p>	
	<p>*Thân bài</p>	0,25đ
	<p>- Giải thích khái niệm quê hương: Quê hương là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên, được học hỏi và trưởng thành.</p>	
	<p>- Nêu rõ tình cảm và thái độ cần có với quê hương đất nước</p>	0,5đ
	<p>- Chúng ta cần tự hào về quê hương đất nước của mình. Tự hào bởi đất nước ta có những năm tháng lịch sử rất đỗi oai hùng, có những giá trị truyền thống văn hóa vô cùng đẹp đẽ, có những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử đã trở thành biểu tượng của dân tộc trên khắp năm châu.</p>	
	<p>- Chúng ta cần biết ơn quê hương đất nước mình vì từ quê hương VN yêu dấu, ta được sinh ra, được lớn lên, được nuôi dưỡng cả về tâm hồn và thể xác. Quê hương với những truyền thống văn hóa tốt đẹp từ ngàn đời, bồi đắp cho ta những tình cảm cao quý đó là tình cảm gia đình đầm ấm, tình làng nghĩa xóm thủy chung, tình thầy trò, tình bè bạn. Quê hương là điểm tựa vững vàng cho mỗi con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên cho ta trong suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời, là nơi ta trở về khi đã chôn chân mỗi gôi.</p>	0,75đ
	<p>- Phải biết giữ gìn và bảo vệ những vẻ đẹp vốn có, những truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương, của dân tộc mình bởi đây chính là một biểu hiện của lòng yêu nước.</p>	
	<p>- Chúng ta phải không ngừng phấn đấu vươn lên để trong tương lai có thể đem tài năng và trí tuệ của mình cống hiến cho quê hương đất nước, xây dựng đất nước ngày một giàu mạnh.</p>	0,75đ
	<p>- Khi tổ quốc gọi hãy sẵn sàng lên đường bởi tổ quốc chính là máu thịt của ta.</p>	0,5đ
	<p>- Dẫn chứng: Trong quá khứ, khi dân tộc bị xâm lăng, bằng tình yêu và trách nhiệm với quê hương đất nước, đã có hàng triệu người con của dân tộc đã sẵn sàng lên đường xông vào nơi mưa bom bão đạn. Họ sẵn sàng hi sinh thân mình vì độc lập tự do của tổ quốc. Và ngay cả khi đất nước đã sạch bóng ngoại xâm nhưng khi thiên tai và dịch bệnh hoành hành, nhiều người vì trách nhiệm với tổ quốc đã xung phong vào nơi tuyến đầu chống dịch. Những con người như thế thật đáng trân trọng biết bao</p>	0,25đ

	<p>*Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vai trò của quê hương đất nước - Liên hệ : Là học sinh, chúng ta cần không ngừng học tập và rèn luyện để góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng đất nước. 	<p>0,25đ</p>
--	--	---------------------

Lưu ý: GV cần linh hoạt trong quá trình chấm; trân trọng những bài làm sáng tạo.

ĐỀ 12	<p>ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027</p> <p>MÔN: NGỮ VĂN</p>
--------------	---

PHẦN 1: ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa
 Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...
 Chiều nay con chạy về thăm Bác
 Uớt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!
 Con lại lần theo lối sỏi quen
 Đến bên thang gác, đứng nhìn lên
 Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?
 Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!
 Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!*

(Trích Bác ơi! – Tố Hữu)

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

Câu 2. Xác định cách ngắt nhịp trong câu thơ *Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!* Và cho biết cách ngắt nhịp như vậy có hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh được sử dụng trong câu thơ “*Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!*”

Câu 4. Đoạn thơ giúp em cảm nhận được những tình cảm nào của tác giả dành cho Bác?

Câu 5. Từ đoạn thơ trên, em hãy liên hệ với “Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên và nhi đồng” từ đó nêu cảm nhận của mình về tình cảm mà Bác dành cho thiếu nhi?

II. PHẦN VIẾT:

Câu 1: Từ đoạn thơ của phần đọc hiểu, e hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của mình về đoạn thơ.

Câu 2: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: Em nghĩ làm thế nào để tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường?

HƯỚNG DẪN CHẤM - MÔN: NGỮ VĂN 9

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Thể thơ 7 chữ	0,5
2	Nhịp thơ 2/2/3 chậm, buồn, sâu lắng diễn tả không gian cũng như đang ngưng lại, tâm trạng nhà thơ đau đớn, và bất ngờ trước sự ra đi của Bác.	0,5
3	Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ + Nói giảm nói tránh : Từ “đi” chỉ cái chết -Tác dụng: + Việc dùng từ “đi” giúp làm giảm nhẹ nỗi đau và cảm giác mất mát trong lòng người đọc. + Như một lời khẳng định Bác sẽ còn mãi trong trái tim mỗi người dân đất Việt. + Đồng thời qua đó thể hiện tình cảm trân trọng, biết ơn của nhà thơ dành cho Bác	0,25 0,25
4	“Bác ơi!” là một trong những bài thơ viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh xúc động và sâu sắc hơn cả . Đoạn thơ không chỉ thể hiện tấm lòng đau đớn, xót thương vô hạn trước sự ra đi của Bác, mà nó còn là những suy nghĩ, chiêm nghiệm sâu sắc về cuộc đời và sự nghiệp gắn bó với đất nước với nhân dân của người cha già dân tộc, đồng thời thể hiện tấm lòng biết ơn, lời hứa sâu sắc của cả một dân tộc về sự tiến bước, nỗ lực trong công cuộc chiến đấu và xây dựng đất nước của Người.	1,0
5	Qua đoạn thơ và sự liên hệ với “Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên và nhi đồng,” em cảm nhận được tình cảm sâu sắc, sự quan tâm tận tụy và lòng yêu thương vô hạn mà Bác Hồ dành cho thiếu nhi. + Bác không chỉ là một lãnh tụ vĩ đại mà còn là người cha, người ông đáng kính, luôn lo lắng và đặt kỳ vọng lớn lao vào thế hệ trẻ. + Những lời dạy của Bác không chỉ là kim chỉ nam cho cuộc sống mà còn là nguồn động viên, nhắc nhở chúng em luôn cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành những người công dân có ích, không phụ lòng mong mỏi của Bác.	1,0

II. VIẾT : (6 điểm)

II	Câu 1:	2,0
	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Phân tích một đoạn thơ theo yêu cầu..	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt	

	<p>các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>- Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và đoạn thơ cần phân tích. Nêu khái quát ấn tượng về đoạn thơ.</p> <p>- Phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mĩ của nó.</p> <p>* Nội dung đoạn văn thể hiện được các ý:</p> <p>+ Mô tả cảnh vật và tâm trạng trong đoạn thơ</p> <p>- “<i>Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa / Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...</i>”:</p> <p>Ý nghĩa: Mô tả không khí tang thương và sự đau buồn trong thời khắc đưa tiễn Bác. <i>Nước mắt</i> và <i>mưa</i> gợi sự tiễn biệt, xót thương nghẹn ngào đến quặn thắt trước sự mất mát lớn lao của toàn dân tộc khi không còn Bác.</p> <p>- “<i>Chiều nay con chạy về thăm Bác / Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!</i>”:</p> <p>Ý nghĩa: Hình ảnh chiều tối, vườn rau ướt lạnh thể hiện sự lạnh lẽo, vắng lặng và hiu hắt buồn bao trùm cả không gian khi không còn Bác. Sự trở về của người con thể hiện lòng kính trọng và nỗi nhớ nhung, tiếc thương vô hạn.</p> <p>+ Cảm xúc và ký ức gắn bó</p> <p>- “<i>Con lại lần theo lối sỏi quen / Đến bên thang gác, đứng nhìn lên</i>”:</p> <p>Ý nghĩa: Hành động lần theo lối cũ gợi nhớ về những kỷ niệm và thói quen đã gắn bó. <i>Lối sỏi quen</i> thể hiện sự gắn bó sâu sắc với không gian và con người nơi đây.</p> <p>- “<i>Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa? / Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!</i>”:</p> <p>Ý nghĩa: Sự vắng lặng của căn phòng và việc chuông còn reo nhưng không còn ánh sáng biểu hiện sự trống vắng và thiếu vắng của Bác. Hình ảnh phòng lặng lẽ và rèm buông tạo nên một không gian u buồn, mất mát.</p> <p>+ Không dám tin vào sự thật mất Bác</p> <p>“<i>Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!</i>”:</p> <p>Ý nghĩa: Câu hỏi tu từ thể hiện nỗi đau không thể chấp nhận được sự ra đi của Bác. Đây là biểu hiện của nỗi buồn và sự mất mát lớn lao, gợi lên lòng tiếc thương sâu sắc.</p> <p>-> Ý nghĩa chung: Đoạn thơ thể hiện niềm kính trọng, nỗi buồn đau, xót thương nghẹn ngào của nhà thơ, và đây cũng là tâm trọng, tiếng lòng của toàn dân Việt Nam trong thời khắc tiễn biệt Người.</p> <p>- Đánh giá được một số nét đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ: về thể thơ, vần, nhịp, hình ảnh, biện pháp tu từ...</p>	1,0

	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về nội dung, NT của đoạn thơ; bài viết mạch lạc, lời văn thuyết phục.	0,25
II	Câu 2	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận trình bày giải pháp đề tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<p>*Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận</p> <p>* Làm rõ được bản chất của vấn đề cần nghị luận</p> <p>+ Giải thích: Tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường có nghĩa là công nhận, chấp nhận và đánh giá cao những điểm khác biệt của mỗi cá nhân, bao gồm cả học sinh, giáo viên và nhân viên nhà trường. Sự khác biệt này có thể thể hiện ở nhiều khía cạnh như:</p> <p>-Ngoại hình: màu da, kiểu tóc, trang phục...</p> <p>-Tính cách: hướng nội, hướng ngoại, năng động, trầm tính...</p> <p>-Sở thích: âm nhạc, thể thao, nghệ thuật...</p> <p>-Năng lực: học tập, sáng tạo, lãnh đạo...</p> <p>-Hoàn cảnh gia đình: kinh tế, văn hóa, xã hội...</p> <p>a. Thực trạng:</p> <p>Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đến 60% học sinh cho biết họ từng bị trêu chọc, kỳ thị hoặc phân biệt đối xử vì sự khác biệt của mình. Con số này cho thấy vấn đề tôn trọng sự khác biệt trong môi trường học đường vẫn còn là một thách thức lớn.</p> <p>b. Nguyên nhân:</p> <p>-Thiếu hiểu biết: Nhiều học sinh chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc tôn trọng sự khác biệt, thậm chí còn coi đó là một điều bình thường.</p> <p>-Áp lực đồng trang lứa: Học sinh có thể bị ảnh hưởng bởi những định kiến và thái độ tiêu cực của bạn bè, dẫn đến việc kỳ thị hoặc phân biệt đối xử với những người khác biệt.</p> <p>-Thiếu sự quan tâm và giáo dục từ gia đình và nhà</p>	3.0

	<p>trường: Một số gia đình và nhà trường chưa chú trọng đến việc giáo dục học sinh về giá trị của sự đa dạng và tôn trọng sự khác biệt.</p> <p>c. Hậu quả:</p> <p>-Gây tổn thương tâm lý cho học sinh: Bị trêu chọc, kỳ thị hoặc phân biệt đối xử có thể khiến học sinh cảm thấy bị tổn thương, tự ti, cô lập và mất niềm tin vào bản thân.</p> <p>-Ảnh hưởng đến quá trình học tập và phát triển: Học sinh bị ảnh hưởng có thể gặp khó khăn trong việc tập trung học tập, tham gia các hoạt động ngoại khóa và phát triển các kỹ năng xã hội.</p> <p>-Gây mất đoàn kết và tạo ra xung đột trong môi trường học đường: Sự kỳ thị và phân biệt đối xử có thể làm gia tăng căng thẳng và xung đột giữa các nhóm học sinh.</p> <p>d. Ý kiến trái chiều và phản biện:</p> <p>Một số người cho rằng việc tôn trọng sự khác biệt có thể dẫn đến sự mất kỷ luật và trật tự trong môi trường học đường. Tuy nhiên, quan điểm này là không chính xác. Tôn trọng sự khác biệt không có nghĩa là chấp nhận mọi hành vi sai trái, mà là tạo ra một môi trường an toàn và tôn trọng, nơi mọi học sinh đều cảm thấy được lắng nghe, thấu hiểu và được là chính mình.</p> <p>3. Giải pháp giải quyết vấn đề :</p> <p>3.1. Tự nhìn nhận và chấp nhận sự khác biệt của bản thân:</p> <p>-Người thực hiện: Chính bản thân mỗi học sinh.</p> <p>-Cách thực hiện:</p> <p>-Tìm hiểu về bản thân: Khám phá sở thích, thế mạnh, điểm yếu của mình thông qua các hoạt động trải nghiệm, trò chuyện với bạn bè, thầy cô, gia đình.</p> <p>-Chấp nhận và yêu thương bản thân: Nhận thức rằng mỗi người đều có giá trị riêng, không so sánh mình với người khác.</p> <p>-Tự tin thể hiện bản thân: Đừng ngại thể hiện cá tính, quan điểm của mình một cách tích cực, đúng mực.</p> <p>-Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Các bài trắc nghiệm tính cách, nhật ký cá nhân, các khóa học phát triển bản thân.</p> <p>-Phân tích: Khi mỗi học sinh hiểu rõ và chấp nhận bản thân, sẽ dễ dàng thông cảm và tôn trọng sự khác biệt của người khác.</p> <p>-Bằng chứng: Nghiên cứu của Đại học Stanford (Mỹ) cho</p>	
--	---	--

	<p>thấy những học sinh có lòng tự trọng cao thường có thái độ cởi mở, tôn trọng hơn đối với người khác.</p> <p>3.2. Tìm hiểu và tôn trọng sự khác biệt của người khác:</p> <p>-Người thực hiện: Tất cả học sinh.</p> <p>-Cách thực hiện:</p> <p>-Lắng nghe và quan sát: Chú ý lắng nghe ý kiến, chia sẻ của bạn bè, thầy cô. Quan sát cách họ thể hiện bản thân, cách họ ứng xử với mọi người xung quanh.</p> <p>-Đặt mình vào vị trí của người khác: Cố gắng hiểu cảm xúc, suy nghĩ của người khác trước khi đưa ra nhận xét, đánh giá.</p> <p>-Tránh những lời nói, hành động gây tổn thương: Không chế giễu, miệt thị người khác vì những điểm khác biệt.</p> <p>-Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Các hoạt động ngoại khóa, trò chơi tập thể, các buổi chia sẻ kinh nghiệm.</p> <p>-Phân tích: Việc tìm hiểu và tôn trọng sự khác biệt của người khác giúp xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, tạo nên một môi trường học tập thân thiện, tích cực.</p> <p>-Bằng chứng: Trường THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam cũng như các trường trên địa bàn tỉnh nhà đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường sự giao lưu, hiểu biết giữa các học sinh, góp phần tạo nên một môi trường học tập tôn trọng sự khác biệt. Và các buổi trải nghiệm cho trình bày suy nghĩ của học sinh về sự khác biệt trong học đường.</p> <p>3.3. Lên tiếng phản đối những hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử:</p> <p>-Người thực hiện: Tất cả học sinh.</p> <p>-Cách thực hiện:</p> <p>-Phản ứng ngay lập tức: Khi chứng kiến những hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử, hãy lên tiếng phản đối một cách lịch sự nhưng kiên quyết.</p> <p>-Báo cáo với thầy cô, nhà trường: Nếu không thể tự giải quyết, hãy báo cáo sự việc với thầy cô, nhà trường để có biện pháp xử lý kịp thời.</p> <p>-Lan tỏa thông điệp tích cực: Chia sẻ những câu chuyện, thông điệp về sự tôn trọng, yêu thương trên mạng xã hội, trong các buổi sinh hoạt lớp, trường.</p> <p>-Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Các kênh thông tin của nhà trường, các diễn đàn học sinh, mạng xã hội.</p> <p>-Phân tích: Việc lên tiếng phản đối những hành vi tiêu cực giúp ngăn chặn sự lan rộng của chúng, bảo vệ những người bị tổn thương và xây dựng một môi trường học đường an toàn,</p>	
--	---	--

	<p>lành mạnh.</p> <p>-Bằng chứng: Trường THCS Nguyễn Tất Thành (Hà Nội) đã thành lập "Đội phản ứng nhanh" gồm các học sinh tình nguyện, sẵn sàng lên tiếng bảo vệ bạn bè khi bị bắt nạt, kỳ thị.</p> <p>4. Liên hệ bản thân</p> <p>Là một học sinh, tôi đã từng chứng kiến những hành vi trêu chọc và kỳ thị trong môi trường học đường. Tôi nhận thấy rằng sự khác biệt không phải là một điều đáng xấu hổ, mà là một điều đáng quý. Mỗi người đều có những điểm mạnh và điểm yếu riêng, và chúng ta cần học cách tôn trọng và hỗ trợ lẫn nhau để cùng nhau phát triển.</p> <p>* Khẳng định lại tầm quan trọng của vấn đề.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về vấn đề cần nghị luận; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.</p>	0,25

ĐỀ 13

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: NGỮ VĂN

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

XIN LỖI THƯỜNG YÊU

*Con chạy vào mình năm tháng dần trôi
Mặc cây sấu già bao lần trút lá
Mặc đồng làng mấy lần tro cuống gĩa
Lúa cắt rồi gốc vẫn đứng lẻ loi*

*Mẹ nuôi con lớn lên thành người
Như lúa chín con lại rời xa mẹ
Mẹ như gốc gĩa kia lặng lẽ
Gom hết thời xuân sắc sống cho con*

*Mỗi ngày qua tóc bạc da mòn
Lại có nhiều vết nhăn trên trán
Con thì vẫn luôn mãi mê bận rộn
Sống hết mình cho những thứ không đâu*

*Chợt giật mình ngoảnh lại phía sau
Giật thột mình khi con hai mươi tuổi
Hai mươi năm sống bằng nông nổi
Bao yêu thương con trót bỏ quên rồi*

(*Xin lỗi thương yêu* - Hoài Vũ - Báo Hoa học trò, số 390, ngày 31/5/2001)

***Ghi chú:** Hoài Vũ, tên thật là Nguyễn Hoài Vũ, sinh năm 1978. Anh là một cây bút đã gửi nhiều thơ trên báo Hoa học trò thời kì đầu. Trên báo Hoa học trò, anh còn dùng bút danh Trương Giang. Hiện nay, Hoài Vũ làm giảng viên và sống ở Hà Nội.

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của bài thơ trên?

Câu 2 (0,5 điểm). Ở khổ thơ thứ 3, sự thay đổi của mẹ *mỗi ngày qua* được thể hiện bằng những hình ảnh nào?

Câu 3(1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp điệp cấu trúc được sử dụng trong các câu thơ sau:

*Con chạy vào mình năm tháng dần trôi
Mặc cây sấu già bao lần trút lá
Mặc đồng làng mấy lần trơ cuống gĩa
Lúa cắt rồi gốc vẫn đứng lẻ loi*

Câu 4(1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của các hình ảnh *lúa chín* và hình ảnh *gốc gĩa* trong bài thơ?

Câu 5(1,0 điểm). Sự thức tỉnh của tác giả sau *Hai mươi năm sống bằng nông nổi* đem lại cho em những bài học sâu sắc gì cho bản thân?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Em hãy viết đoạn văn phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Xin lỗi thương yêu* (Hoài Vũ).

Câu 2 (4,0 điểm).

Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của lí tưởng sống đối với tuổi trẻ.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Có kiến thức về văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng, kỹ năng làm bài tốt, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, giàu hình ảnh, gợi cảm; ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu...

2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới về kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, hướng dẫn chấm chỉ nêu một số định hướng cơ bản. Giám khảo chấm cần hết sức linh hoạt trong đánh giá học sinh, không chỉ đánh giá về

kiến thức, kỹ năng mà còn đánh giá qua thái độ, tình cảm của người viết; khuyến khích những bài có tính sáng tạo, nêu được chính kiến của bản thân một cách hợp lý, có sức thuyết phục.

3. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, cho điểm lẻ đến 0,25 điểm.

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	Thể thơ: Tự do	0.5
	2	Các hình ảnh thể hiện sự thay đổi của mẹ: <i>tóc bạc, da mòn, vết nhăn trên trán.</i>	0.5
	3	- Điệp cấu trúc: <i>Mặc cây sấu già bao lần trút lá</i> <i>Mặc đồng làng mấy lần trơ cuống gĩa</i> - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự vô tâm, vô tình của người con khi mãi miết chạy theo thời gian năm tháng, chạy theo dòng chảy cuộc đời. + Tạo nhịp điệu cho lời thơ.	1.0
	4	Ý nghĩa biểu tượng của các hình ảnh: - <i>Lúa chín</i> : Con lớn lên, trưởng thành. - <i>Gốc gĩa</i> : Mẹ già nua, héo mòn sau khi dành cả cuộc đời chăm sóc, nuôi dưỡng con nên người. - Qua hai hình ảnh này, tác giả đã thể hiện lòng biết ơn của con trước những hi sinh của mẹ và sự suy tư, băn khoăn của con khi rời xa mẹ.	1.0
	5	HS nêu được những bài học sâu sắc cho bản thân phù hợp với nội dung bài thơ (về nhận thức, hành động) (<i>HS nêu được ít nhất 2 bài học</i>) <i>Ví dụ</i> : Phải sống có ý thức và trân trọng những giá trị tinh thần đặc biệt là tình mẫu tử; Phải luôn quan tâm, chăm sóc mẹ, ghi nhớ công ơn của mẹ...; chúng ta đừng chỉ mãi mê với những bận rộn hằng ngày mà quên đi những yêu thương, bỏ quên những điều quý giá.	1.0
II	1	a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phối hợp phân tích một đoạn thơ</i> : Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích</i> : phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Hs kết hợp phân tích nội dung và nghệ thuật để làm nổi bật tâm trạng của nhân vật trữ tình</i> : + Nhận thức về sự vô tâm của chính mình khi mãi miết chạy theo dòng chảy cuộc đời + Thấu hiểu những hi sinh của mẹ, thấy những thay đổi của mẹ theo dòng chảy thời gian: mẹ mỗi ngày một già yếu, vẫn lẻ loi	1,0

	<p>chờ đợi con, trong khi đó, con vẫn vô tâm <i>mãi mê</i>, <i>bận rộn</i> với những đam mê của riêng mình.</p> <p>+ Nhận thức về mình của hiện tại, khi hai mươi tuổi: những tháng ngày đã qua sống nông nổi, vô tư, bỏ lỡ những yêu thương.</p> <p>=>Thấy được tình cảm yêu thương, biết ơn của con dành cho mẹ, sự hối lỗi của con khi đã không ở bên mẹ trong suốt những năm tháng đã qua.</p> <p>+ Hs nhận diện và phân tích được hiệu quả của một số đặc sắc nghệ thuật: biện pháp tu từ so sánh, điệp cấu trúc; các yếu tố tượng trưng; giọng điệu...</p> <p>- Đánh giá khái quát: Kết nối bài học từ văn bản với cuộc sống</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.</p>	0,25
2	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
	<p><i>b. Xác định được vấn đề nghị luận:</i> vai trò của lí tưởng sống đối với tuổi trẻ.</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng để làm rõ vấn đề.</p> <p>Sau đây là một gợi ý:</p> <p>- Giải thích:</p> <p>+ Lí tưởng sống là suy nghĩ tích cực hướng đến những điều tốt đẹp và cao cả, định hướng hành động tích cực của mỗi người.</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Lí tưởng sống là mặt trời soi sáng, chỉ đường để tuổi trẻ sống có ý nghĩa, hoàn thiện nhân cách và xác định được mục tiêu đúng đắn của cuộc đời.</p> <p>+ Lí tưởng sống giúp tuổi trẻ có thêm động lực phấn đấu vươn lên.</p> <p>+ Có lí tưởng, tuổi trẻ sẽ sống hết mình để thực hiện đam mê, có tinh thần sáng tạo và chủ động trong cuộc sống.</p> <p>+ Lí tưởng sống là một trong những yếu tố giúp tuổi trẻ thực hiện ước mơ của bản thân, gặt hái thành công.</p> <p>+ Sống có lí tưởng sẽ khiến tinh thần luôn phấn chấn, lạc quan, suy nghĩ tích cực...</p> <p>- Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện...</p> <p>- Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học</p>	<p>0,25</p> <p>1,5</p> <p>0,25</p>

	nhận thức và hành động - Liên hệ bản thân	0,5
		0,25
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	TỔNG ĐIỂM	10,0

ĐỀ 14**ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****LỐI MÒN XƯA**

Hồi ấy.
Cứ mỗi lần theo mẹ buổi chợ chiều
Mẹ thường chỉ cây gạo quê già cỗi
Quay lại nhìn con rồi mẹ nói
Sau này
Mẹ hóa thành cây gạo đứng trông con...

Con khóc
Ôm tay mẹ dỗ hờn
Con không muốn mẹ hóa thành cây gạo....

Năm tháng trôi qua
Bao mùa cây thay áo
Mẹ già nua, gánh hàng sáo cũng thưa dần

Con lớn lên rồi
Mê mãi những phù vân
Chẳng kịp nhận ra
Ngày đến gần - xa mẹ...

Nay con trở về
Cổng làng xưa lặng lẽ
Cây gạo già nua như dáng mẹ đứng chờ

Chợt nhớ ra
Lời mẹ nói ngày xưa
Nước mắt con rơi
Giữa mùa cây trút lá

**Thầm gọi “Mẹ ơi!”
Sao ghen ngào trong dạ
Mẹ ở đâu, sao trắng cả khuôn chiều?**

Con đã về
Mẹ có đợi con đâu
Để lối mòn xưa bạc màu chim cuốc gọi...

*(Kiên Duyên)***Thực hiện các yêu cầu:**

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định nhân vật trữ tình, đối tượng trữ tình của văn bản thơ trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra thán từ và chức năng của thán từ có trong đoạn thơ in đậm

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

“*Cây gạo già nua như dáng mẹ đứng chờ*”.

Câu 4. (1,0 điểm) Em nhận xét gì về tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

Câu 5. (1,0 điểm) Đọc bài thơ, em thấy mình cần có thái độ và hành động như thế nào trước tình cảm của cha mẹ dành cho mình?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích 4 khổ thơ cuối bài thơ “*Lối mòn xưa*” trong phần Đọc- hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). “*Phải chăng khi mất đi những điều bình dị trong cuộc sống, con người mới nhận ra được giá trị thiêng liêng của những điều đó?*”. Viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

ĐÁP ÁN

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên chấm phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để có sự đánh giá khách quan, hợp lí, tránh đếm ý cho điểm. Cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách phù hợp; đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có sự sáng tạo và phát triển được năng lực của học sinh.

- Học sinh có nhiều cách triển khai ý khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

- Điểm bài thi lẻ đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC – HIỂU	4.0
	1	- Nhân vật trữ tình của bài thơ: người con (tác giả) 0,25 - Đối tượng trữ tình của bài thơ: người mẹ 0,25	0,5
	2	- Thán từ: <i>ơi</i> 0,25 - Chức năng: dùng để gọi đáp 0,25	0.5
	3	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa/so sánh (cây gạo <i>già nua</i> với dáng mẹ đứng chờ) 0.5 - Tác dụng: 0.5 + Câu thơ/lời thơ thêm sinh động, mới mẻ, gợi hình, gợi cảm/có hồn... tăng hiệu quả diễn đạt. + Hình ảnh cây gạo mang ý nghĩa biểu tượng của quê hương, của người mẹ luôn yêu thương, bao dung; lặng lẽ,	1,0

		âm thầm hi sinh và mong ngóng con trở về ... + Qua đó, tác giả thể hiện tình yêu, sự gắn bó, trân trọng và biết ơn sâu sắc đối với đối với mẹ, với quê hương. (HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương tương; GV cho điểm linh hoạt, tôn trọng ý kiến của HS nhưng phải phù hợp)	
	4	- Tình cảm của nhân vật trữ tình - người con dành cho mẹ: <i>nhớ thương, ân hận, xót xa, biết ơn...</i> 0.5 - Nhận xét: Tình cảm chân thành, sâu đậm, xuất phát từ tận đáy lòng, sau những thời gian đi xa trở về ... 0.5	1,0
	5	- Thái độ và hành động cần có đối với cha mẹ: + Tôn trọng và yêu thương và biết ơn cha mẹ của mình + Giúp đỡ và chăm sóc cha mẹ; + Thấu hiểu, tâm tư, tình cảm của cha mẹ + Nỗ lực trong học tập, vâng lời cha mẹ (Từ 3 ý trở lên cho điểm tối đa, thiếu mỗi ý trừ 0,25 điểm)	1,0
II		VIẾT	6.0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích bốn khổ thơ cuối bài thơ “Lối mòn xưa” trong phần Đọc – hiểu.	2.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> - Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề; thân đoạn phân tích đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ để làm rõ được nội dung chủ đề; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại. - Đoạn văn đảm bảo dung lượng khoảng 200 chữ	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu phân tích: tình cảm của người con dành cho mẹ qua mười hai câu thơ cuối bài.	
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> Nội dung chủ đề: <i>tình cảm của người con dành cho mẹ</i> - Hoàn cảnh bộc lộ cảm xúc: con trở về sau những ngày mải mê với phù vân, chợt nhận ra lời mẹ nói. Nhưng mẹ đã không còn sau bao ngày lặng lẽ trông ngóng con... - Tình cảm, cảm xúc của người con: + Nhớ thương mẹ (<i>dáng hình, lời nói</i>)... + Xót xa, day dứt, ân hận ..., thầm gọi “ <i>mẹ ơi</i> ” mà không lời đáp.... - Đặc sắc nghệ thuật: từ láy, so sánh, ẩn dụ, câu cảm thán, thành phần gọi đáp.... <i>*Yêu cầu:</i> + HS phải biết khai thác các tín hiệu nghệ thuật để làm nổi bật được nội dung chủ đề. + Đoạn văn mới chỉ phân tích được mặt nội dung cho điểm	1

		<i>tối đa 1,5 điểm</i>	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0.25
	2	<i>“Phải chăng khi mất đi những điều bình dị trong cuộc sống, con người mới nhận ra được giá trị thiêng liêng của những điều đó?”</i> . Viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ về ý kiến trên.	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
		<i>b. Xác định được vấn đề nghị luận:</i> Giá trị của những điều bình dị trong cuộc sống	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. - Đưa ra ý kiến trái chiều và phản biện vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. Một số gợi ý: * Giải thích: “ <i>những điều bình dị trong cuộc sống</i> ”: là những điều gần gũi, âm áp, nhỏ bé, đời thường, giản dị, thân thuộc xung quanh cuộc sống của con người. * Giá trị thiêng liêng của những điều giản dị: - Giúp ta trân trọng cuộc sống hiện tại - Kết nối với bản thân và những người xung quanh - Tìm thấy ý nghĩa trong cuộc sống, giảm căng thẳng và áp lực...	3,0

	<p><i>(Học sinh lấy các dẫn chứng phù hợp minh họa)</i></p> <p>* Vì sao con người dễ lỡ mất những điều bình dị trong cuộc sống?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì áp lực cuộc sống, vì chạy theo những ảo vọng xa vời.... - Vì không nhận ra được giá trị thực sự của những điều bình dị mà coi đó như một sự tất yếu, có sẵn, bất biến <p>* Vì sao con người sẽ ân hận khi bỏ lỡ những điều bình dị mà có giá trị thiêng liêng trong cuộc sống?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì thời gian, cơ hội một đi không trở lại - Vì làm tổn thương những người thân yêu thực sự quan tâm yêu thương chúng ta - Vì bỏ lỡ mất giá trị thực sự của cuộc sống.... <p>* Ý kiến trái chiều, phản biện, mở rộng vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số cá nhân chạy theo những ảo tưởng, ảo vọng mà lãng quên giá trị bình dị của cuộc sống, phê phán những biểu hiện trên... - Phân biệt giữa khát vọng và ảo vọng.... <p>* Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng thời gian, trân trọng những phút giây bên gia đình, người thân, bạn bè... - Trân trọng những điều bình dị, giản dị trong cuộc sống nhưng không có nghĩa là coi nhẹ những điều lớn lao, rực rỡ, vĩ đại, cần sống có khát vọng, ước mơ, hoài bão... - Sống chân thành, đi vào những giá trị cốt lõi, chân thực của cuộc sống - Liên hệ bản thân: những giá trị hạnh phúc giản dị thiêng liêng của em là gì? Em sẽ làm gì để vun đắp, giữ gìn và bảo vệ những giá trị ấy (niềm vui, sự quan tâm yêu thương, chăm sóc của các thành viên trong gia đình...) 	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i>	0.25
	<i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</i>	0.25
	TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI:	10,0 điểm

ĐỀ 15**ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

(Tóm tắt phần lược bỏ: Vào một chiều hè, “tôi” và bé Vin rủ nhau bầy cò để bắt cò về chơi. “Tôi” đã làm một cái bầy đặt ở cánh đồng. Khi chúng định tháo bầy vì không bắt được con cò nào thì có hai mẹ con nhà Cò Bợ sà xuống. Cò Bợ con đã lao về phía con cá mòi trong bầy.)

(...) *Chiếc cần tre bật nhẹ cùng tiếng reo của tôi và bé Vin:*

- *Sập bầy rồi!*

Tôi nắm tay bé Vin chạy thục mạng về phía con vật đang vỗ cánh bành bạch. Cả đàn cò trắng bay vùng lên, kêu náo loạn. Cò Bợ mẹ bay thấp hơn, đau đớn gào to: “Cứu con tôi với! ...”. Trong khi đó Cò Bợ con bị sợi cước thít vào cổ giẫy giụa tuyệt vọng. Thấy chúng tôi, nó vùng bay lên và ngay lập tức lại rơi bịch xuống, toàn thân bê bết bùn. Nhìn cảnh đó, bé Vin bỗng tái mặt, đầu gối dúi vào nhau. Tôi đành vào tháo bầy một mình. Tiếng con cò mẹ càng gào thảm thiết. Cò Bợ con chùng đã mệt, hai cánh áp xuống đất, mắt lóe lên như hai giọt nước, sợ run cầm cập. Đến lượt chân tôi khụy xuống. Tôi thấy rõ tiếng van xin của Bợ con: “Tôi van cậu! Cậu cũng là trẻ con, cũng có lúc dại dột. Tôi xin cậu”. Chắc nó đang nghĩ đến mẹ nó. Đêm nay mẹ nó sẽ khóc hết nước mắt. Rồi chỉ vài hôm nữa thế nào cũng thấy xác một con Cò Bợ mẹ chết ử rũ vì mất con. Tôi không kịp nghĩ gì cả, ngồi thụp xuống, gỡ nút thông lọng rồi ôm con vật tung bỗng lên trời. Thoạt đầu Bợ con loạng quạng bay như điều đứt dây. Lát sau nó lấy lại được tư thế và hai mẹ con nó dìu nhau bay về phía làng.

Cả tôi và bé Vin đều ngửa cổ nhìn theo cho đến khi đàn cò chỉ còn lại như những chấm đen in lên hoàng hôn đỏ rực.

Bé Vin, mặt vẫn tái mét, im lặng bước theo tôi. Bỗng nó ngồi thụp xuống, khóc òa lên. Tôi phải dỗ nó:

- *Vin giận anh à?*

Nó nói trong tiếng nức nở:

- *Con cò...sẽ gãy cổ mất...Thế nào mẹ nó cũng đánh nó vì tội dại dột...Hắc! Hắc...*

Tôi phải cam đoan với bé Vin con cò chỉ hơi đau, nó mới chịu nín. Nó bám tay áo tôi, vừa đi vừa quệt nước mắt.

Từ hôm sau, cứ chiều đến chúng tôi tìm một bãi cỏ nằm chờ từng đàn chim trở về. Thỉnh thoảng bé Vin lại đứng ngẩn người, lo lắng nhìn hút theo một con chim lạc bầy, vừa chấp chới bay vừa kêu thảm thiết.

(Trích truyện ngắn “Bầy cò”, Tạ Duy Anh, Báo Văn học & Tuổi trẻ, số tháng 5 (382+383) năm 2017, NXB Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục & Đào tạo, trang 87, 88, 89)

*** Chú thích:** Tạ Duy Anh sinh năm 1959, quê Hà Nội, là cây bút trẻ trong thời kì đổi mới. Hiện ông là biên tập viên tại Nhà xuất bản Hội Nhà văn. Tạ Duy Anh trở thành hội viên Hội nhà văn Việt Nam từ năm 1993.

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể trong đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Trong đoạn trích trên, em hãy chỉ ra những câu văn sử dụng cách dẫn trực tiếp. Dấu hiệu để nhận biết.

Câu 3 (1,0 điểm): Phân tích cấu tạo ngữ pháp và cho biết kiểu câu (xét theo cấu tạo) của câu văn sau:

Lát sau nó lấy lại được tư thế và hai mẹ con nó dìu nhau bay về phía làng.

Câu 4 (1,0 điểm): Nêu nhận xét của em về nhân vật “tôi” qua câu văn: “Tôi không kịp nghĩ gì cả, ngòai thụp xuống, gỡ nút thông lưng rồi ôm con vật tung bỗng lên trời.”

Câu 5 (1,0 điểm): Từ nội dung đoạn trích, em hãy đề xuất cách ứng xử phù hợp với thiên nhiên.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình cha dành cho con qua đoạn thơ sau:

*Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu.
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,
Trời xanh đỏ nhưng chẳng bao giờ lặng,
Chỉ có con mới nâng nỗi chính mình
Chẳng có gì tự đến - Hãy đình ninh.*

(Trích “Không có gì tự đến đâu con” của Nguyễn Đăng

Tấn)

* Chú thích:

- Nguyễn Đăng Tấn là một nhà báo, một nhà thơ với phong cách thơ bình dị nhưng giàu chất triết lí, thể hiện những suy ngẫm, trăn trở về tình yêu thương, về lẽ sống của con người.

- Bài thơ “Không có gì tự đến đâu con” được viết năm 1995 tặng con trai đầu lòng yêu quý có tên Nguyễn Đăng Tiến khi ấy đang học lớp 3. Thi phẩm rút từ tập thơ “Lời ru vàng trắng”, NXB Hội Nhà văn ấn hành năm 2000.

Câu 2 (4,0 điểm):

Viết bài văn nghị luận đề xuất giải pháp giúp học sinh vượt qua căng thẳng, áp lực trong học tập.

ĐÁP ÁN

* Hướng dẫn chung:

- Hướng dẫn chấm được xây dựng theo hướng đánh giá năng lực. Giám khảo nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát. Cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện tính sáng tạo, tư duy độc lập. Nếu học sinh làm bài theo cách riêng (không có trong đáp án) nhưng đáp ứng yêu cầu cơ bản và có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.

- Tổng điểm toàn bài là 10 điểm, chiết đến 0,25 điểm.

* Hướng dẫn cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- PTBD chính: tự sự - Ngôi kể: Ngôi thứ nhất	0,25 0,25
	2	- Những câu văn sử dụng cách dẫn trực tiếp: “ <i>Cứu con tôi với! ...</i> ” “ <i>Tôi van cậu! Cậu cũng là trẻ con, cũng có lúc đại dột. Tôi xin cậu</i> ” - Dấu hiệu nhận biết: là nhắc lại nguyên văn lời nói của nhân vật; lời dẫn trực tiếp được đặt trong dấu ngoặc kép và nằm sau dấu hai chấm.	0,25 0,25
	3	- Phân tích cấu tạo ngữ pháp: <i>Lát sau:</i> Trạng ngữ <i>nó:</i> Chủ ngữ 1 <i>lấy lại được tư thế:</i> Vị ngữ 1 <i>hai mẹ con nó:</i> Chủ ngữ 2 <i>đều nhau bay về phía làng:</i> Vị ngữ 2 - Kiểu câu: Câu ghép	 0,5 0,5
	4	Nhân vật “tôi” được miêu tả với những hành động tháo bẫy cứu Cò Bọ con “ <i>Tôi không kịp nghĩ gì cả, ngòì thụp xuống, gỡ nút thông lọng rồi ôm con vật tung bổng lên trời.</i> ” - Nhân vật “tôi” giàu lòng nhân ái và tình yêu thương động vật: Việc “ <i>không kịp nghĩ gì cả</i> ” là hành động xuất phát từ bản năng tự nhiên của lòng trắc ẩn, sẵn sàng hành động ngay không cần đắn đo hay suy tính. Hành động “ <i>gỡ nút thông lọng</i> ” thể hiện rõ sự đồng cảm sâu sắc với nỗi đau của con vật, sẵn sàng giải thoát cho sinh linh yếu ớt đó.	1,0

		<p>- Nhân vật “tôi” có tính cách dứt khoát và quyết đoán: Việc ngồi xuống nhanh chóng và tháo gỡ nút thòng lọng cho thấy nhân vật “tôi” quyết đoán, không ngại ngần trước những tình huống khẩn cấp. Điều này thể hiện rõ tinh thần sẵn sàng hành động vì điều thiện.</p> <p>- Nhân vật “tôi” có trái tim lương thiện, trân trọng sự sống: Hành động “ôm con vật tung bổng lên trời” biểu đạt niềm vui hân hoan khi cứu sống được sinh linh nhỏ bé. Đây là hình ảnh đẹp, thể hiện trái tim lương thiện, lòng yêu đời của nhân vật “tôi”, coi sự sống là điều thiêng liêng, đáng trân trọng.</p> <p>-> Nhân vật “tôi” được khắc họa là người giàu lòng trắc ẩn, nhạy cảm, có trái tim nhân hậu, giàu lòng yêu thương và trân trọng sự sống. Qua câu văn, ta cảm nhận được giá trị của tình yêu thương và lòng nhân ái, những phẩm chất cần thiết trong cuộc sống.</p> <p><i>(Mỗi ý đúng được 0,25 điểm. Nếu học sinh chỉ nêu nhận xét về nhân vật “tôi” mà không phân tích, lí giải chỉ cho tối đa 0,75 điểm. HS diễn đạt theo cách khác nhưng hướng tới các đặc điểm trên của nhân vật tôi thì vẫn cho điểm tối đa)</i></p>	
	5	<p>- Học sinh đề xuất cách ứng xử phù hợp với thiên nhiên: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, dưới đây là một số gợi ý:</p> <p>- Tôn trọng và yêu quý thiên nhiên: Không săn bắt, làm hại hay gây tổn thương động vật và thực vật.</p> <p>- Bảo vệ môi trường sống của muôn loài: Tham gia và ủng hộ các hoạt động bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, hạn chế xả rác và các chất thải độc hại gây ô nhiễm thiên nhiên.</p> <p>- Sống hài hòa với thiên nhiên: Thay vì chiếm đoạt, khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, con người cần tìm cách chung sống hòa bình với thiên nhiên, sử dụng tài nguyên một cách bền vững.</p> <p>- Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường: Tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ về tầm quan trọng của việc bảo vệ thiên nhiên, hình thành thói quen sống xanh và có trách nhiệm với môi trường.</p> <p><i>(Đề xuất mỗi cách ứng xử phù hợp được 0,25 điểm, từ 4 cách ứng xử phù hợp trở lên được 1,0 điểm. HS đề xuất cách ứng xử khác mà phù hợp thì vẫn cho điểm tối đa)</i></p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình cha con trong đoạn thơ.	2,0

	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn:</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song song.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng yêu cầu:</i> nghị luận về một khía cạnh trong đoạn thơ.</p> <p>c. <i>Triển khai nội dung đoạn văn</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác phân tích, đánh giá..., đảm bảo một số nội dung sau: Mở đoạn (0,25 điểm) - Giới thiệu về tác giả và tên bài thơ. - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tình cha dành cho con thể hiện qua đoạn thơ “<i>Đường con điHãy đình ninh...</i>”. Ấn tượng ban đầu. Thân đoạn (1,0 điểm): Suy nghĩ về tình cha con qua đoạn thơ. * Ý 1: Khái quát: Với giọng thơ trù mẫn, đoạn thơ là tiếng nói tràn đầy yêu thương của người cha với con trai. * Ý 2: Trình bày luận điểm <i>Tình cha thể hiện qua sự thấu hiểu, lo lắng</i> cho hành trình dài rộng, đầy thử thách phía trước của con “<i>Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu</i>”. Đường đời bao la, không dễ dàng, cha luôn quan tâm và mong con tự bước đi vững vàng. <i>Tình cha thể hiện qua lời dạy con cần phải kiên trì, bền bỉ</i> như cây non lớn lên trong khó khăn để trưởng thành “<i>Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng</i>”. Hình ảnh ẩn dụ “cây vươn thẳng” là biểu tượng cho sự kiên cường, mạnh mẽ, không ngừng phát triển. <i>Tình cha thể hiện qua lời dạy con cần nhận thức về thử thách và tinh thần tự lực cánh sinh:</i> <i>“Trời xanh đó nhưng chẳng bao giờ lặng”</i>. Dù bầu trời luôn xanh, cuộc sống không phải lúc nào cũng yên bình, luôn có sóng gió và thử thách chờ đợi. Cha dạy con biết tự lập: cha không thể đi thay con, con cần dựa vào chính mình để vượt qua khó khăn. Người cha muốn con hiểu rằng sự thành công và hạnh phúc nằm trong tay chính mỗi người: “<i>Chỉ có con mới nâng nổi chính mình</i>”. Cha nhắc nhở con rằng không gì tự nhiên mà có “<i>Chẳng có gì tự đến – Hãy đình ninh</i>”. Dòng thơ kết thúc gồm hai câu thơ ngắn, dạng câu đặc biệt, người cha muốn con hãy khắc cốt ghi tâm về ý chí kiên trì, cố gắng, nỗ lực không ngừng để tạo ra thành quả, để đạt thành công trong đời. <i>Tình cha con càng thiêng liêng bởi được khắc họa qua nghệ thuật đặc sắc:</i></p>	

	<p>- Hình ảnh “nụ xanh” và “cây” không chỉ mang ý nghĩa chỉ thiên nhiên mà còn là ẩn dụ biểu trưng cho sự phát triển và trưởng thành của con người.</p> <p>- Nhịp thơ tự nhiên, linh hoạt thể hiện sự nhẹ nhàng nhưng mạnh mẽ, phù hợp với nội dung diễn đạt cảm xúc và suy tư.</p> <p>* Ý 3: Đánh giá: Tình cha con được khắc họa nhẹ nhàng mà vô cùng sâu sắc. Qua đó, tác giả khơi gợi trong mỗi người tình cảm gia đình, và ý chí tự lập, kiên trì luôn vươn lên trong cuộc sống...</p> <p>Kết đoạn:</p> <p>- Khẳng định tình cha con và ý nghĩa đoạn thơ:</p> <p>+ Tình cha con trong đoạn thơ không chỉ là tình cảm gia đình mà còn chứa đựng những bài học quý báu về ý chí, tự lập và lòng kiên trì...</p> <p>+ Qua đoạn thơ, ta hiểu rằng tình cha không phô trương, ồn ào mà lặng lẽ nhưng sâu sắc, giúp con mạnh mẽ hơn trên đường đời.</p>	0,25
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc về đối tượng; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
2	<p>Viết bài văn nghị luận đề xuất giải pháp giúp học sinh vượt qua căng thẳng, áp lực trong học tập.</p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> Học sinh trình bày bài văn đảm bảo bố cục 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> đề xuất giải pháp giúp học sinh vượt qua căng thẳng, áp lực học tập.</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để phân tích, đánh giá vấn đề.</p> <p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau:</p> <p>I. Mở bài</p> <p>- Giới thiệu và dẫn dắt vấn đề nghị luận: căng thẳng và áp lực học tập là điều không thể tránh khỏi trong hành trình khám phá tri thức của mỗi bạn học sinh.</p> <p>- Đánh giá ban đầu về vấn đề nghị luận.</p> <p>II. Thân bài</p> <p><i>1. Giải thích vấn đề</i></p> <p>Áp lực học tập là tình trạng căng thẳng, lo lắng, mệt mỏi về tinh thần và thể chất do khối lượng kiến thức quá lớn, kỳ vọng cao từ</p>	0,25

	<p>gia đình và xã hội, cũng như sự cạnh tranh gay gắt trong môi trường học đường.</p> <p><i>2. Phân tích vấn đề</i></p> <p>Thực trạng: Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, học sinh Việt Nam hiện nay cảm thấy áp lực học tập ở mức độ trung bình đến nặng. Tình trạng này đặc biệt nghiêm trọng ở các thành phố lớn và các trường chuyên, lớp chọn. Nhiều học sinh phải đối mặt với lịch học dày đặc, bài tập về nhà quá nhiều, và kỳ vọng quá cao từ phía phụ huynh...</p> <p>Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> · Chương trình học quá tải: Chương trình học hiện nay còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn và sự liên kết với cuộc sống. Điều này khiến học sinh cảm thấy nhàm chán, mệt mỏi và khó tiếp thu kiến thức. · Kỳ vọng quá cao từ gia đình và xã hội: Nhiều phụ huynh đặt kỳ vọng quá lớn vào con cái, muốn con mình phải đạt thành tích cao trong học tập để có một tương lai tốt đẹp. Áp lực từ xã hội cũng không nhỏ, khi thành tích học tập thường được coi là thước đo giá trị của một con người. · Sự cạnh tranh gay gắt: Trong môi trường học đường, sự cạnh tranh giữa các học sinh ngày càng khốc liệt. Điều này khiến nhiều em cảm thấy tự ti, lo lắng và sợ thất bại.... <p>Hậu quả: Nếu không được giải quyết kịp thời, áp lực học tập có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> · Suy giảm sức khỏe: Căng thẳng kéo dài có thể dẫn đến các vấn đề về sức khỏe như mất ngủ, đau đầu, rối loạn tiêu hóa, thậm chí là suy nhược thần kinh. · Giảm hiệu quả học tập: Áp lực quá lớn khiến học sinh mất tập trung, khó tiếp thu kiến thức, dẫn đến kết quả học tập sa sút. · Các vấn đề về tâm lý: Áp lực học tập có thể gây ra các vấn đề tâm lý như lo âu, trầm cảm, thậm chí là suy nghĩ tiêu cực và hành vi tự hại... <p>Ý kiến trái chiều: Một số người cho rằng áp lực học tập là điều cần thiết để thúc đẩy học sinh cố gắng và đạt được thành tích cao. Tuy nhiên, quan điểm này cần được xem xét lại. Áp lực quá lớn có thể phản tác dụng, khiến học sinh mất đi niềm vui và sự hứng khởi trong học tập.</p> <p><i>3. Giải pháp giải quyết vấn đề</i></p> <p>* Giải pháp từ phía học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> · Người thực hiện: Chính bản thân học sinh. · Cách thực hiện: 	<p>1,25</p>
--	---	-------------

	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng kế hoạch học tập hiệu quả: Chia nhỏ khối lượng kiến thức, đặt mục tiêu cụ thể và thực tế, ưu tiên những môn học quan trọng hoặc khó khăn hơn. • Quản lý thời gian hợp lý: Dành thời gian cho việc học, nghỉ ngơi, giải trí và các hoạt động khác. • Tìm hiểu phương pháp học tập phù hợp: Áp dụng các kỹ thuật ghi nhớ, tổng hợp kiến thức, luyện tập thường xuyên. • Tạo thói quen học tập tích cực: Học nhóm, trao đổi với bạn bè, thầy cô. • Chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần: Ăn uống đủ chất, ngủ đủ giấc, tập thể dục thường xuyên, tham gia các hoạt động giải trí, thư giãn. <p>· Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Sổ tay kế hoạch, ứng dụng quản lý thời gian, sách tham khảo, tài liệu học tập trực tuyến, các khóa học kỹ năng mềm.</p> <p>· Lí giải/phân tích: Việc chủ động và có ý thức trong học tập giúp học sinh tự tin hơn, giảm bớt lo lắng và áp lực. Khi có phương pháp học tập phù hợp và biết cách chăm sóc bản thân, học sinh sẽ có sức khỏe tốt, tinh thần thoải mái, từ đó đạt được kết quả học tập tốt hơn.</p> <p>· Bằng chứng: Theo một nghiên cứu của Đại học Stanford, học sinh có kỹ năng quản lý thời gian tốt có kết quả học tập cao hơn 20% so với những học sinh khác.</p> <p>* Giải pháp từ phía gia đình:</p> <p>· Người thực hiện: Cha mẹ, người thân trong gia đình.</p> <p>· Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tạo không gian học tập thoải mái: Cung cấp đầy đủ sách vở, tài liệu, không gian yên tĩnh. • Động viên, khích lệ: Khen ngợi những thành tích của con, giúp con vượt qua những khó khăn. • Lắng nghe, chia sẻ: Tạo điều kiện để con chia sẻ những lo lắng, áp lực trong học tập. • Không tạo áp lực quá lớn: Không so sánh con với người khác, đặt mục tiêu quá cao. • Hỗ trợ con tham gia các hoạt động ngoại khóa: Giúp con phát triển toàn diện, giảm căng thẳng. <p>· Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Sách nuôi dạy con, các khóa học kỹ năng làm cha mẹ, tư vấn tâm lý.</p> <p>· Lí giải/phân tích: Sự quan tâm, động viên và hỗ trợ từ gia đình là nguồn động lực lớn giúp học sinh vượt qua khó khăn. Khi có sự thấu hiểu và chia sẻ từ gia đình, học sinh sẽ cảm thấy an tâm, tự tin hơn và có thêm động lực để cố gắng.</p> <p>· Bằng chứng: Theo một nghiên cứu của Đại học Harvard, học</p>	1,0
--	--	-----

sinh có sự hỗ trợ từ gia đình có khả năng chống chọi với căng thẳng tốt hơn và đạt kết quả học tập cao hơn.

*** Giải pháp từ phía nhà trường:**

- Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Cách thực hiện:
 - Xây dựng môi trường học tập tích cực: Tạo không khí học tập thoải mái, thân thiện, khuyến khích sự sáng tạo, hợp tác.
 - Đổi mới phương pháp dạy và học: Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành.
 - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Giúp học sinh thư giãn, giải trí, phát triển các kỹ năng mềm.
 - Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý: Hỗ trợ học sinh giải quyết các vấn đề tâm lý, căng thẳng, áp lực.
- Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Chương trình đào tạo giáo viên, tài liệu dạy học, các khóa học kỹ năng sư phạm, phòng tư vấn tâm lý học đường.
- Lí giải/phân tích: Môi trường học tập tích cực và phương pháp dạy học hiện đại giúp học sinh hứng thú hơn với việc học, giảm bớt căng thẳng và áp lực. Dịch vụ tư vấn tâm lý giúp học sinh giải quyết các vấn đề khó khăn, nâng cao sức khỏe tinh thần.
- Bằng chứng: Theo một nghiên cứu của OECD, học sinh ở các trường có môi trường học tập tích cực có kết quả học tập cao hơn và ít gặp các vấn đề về sức khỏe tinh thần hơn...

4. Liên hệ bản thân

Bản thân tôi cũng từng trải qua những giai đoạn áp lực học tập. Tuy nhiên, nhờ sự động viên của gia đình và thầy cô, cũng như việc tự điều chỉnh và tìm ra phương pháp học tập phù hợp, tôi đã vượt qua được khó khăn và đạt được những thành tích nhất định.

(Lưu ý: Học sinh đưa ra các giải pháp khác nhưng hợp lí, GV vẫn cho đủ điểm. Nếu học sinh chỉ đưa ra bài học nhận thức và hành động trong 1 đoạn GV cho không quá 0,75 điểm ý này.)

III. Kết bài

- Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận: vượt qua căng thẳng và áp lực học tập.. Điều quan trọng là ta học được gì từ việc biết vượt qua căng thẳng và áp lực học tập..
- Bài học cho bản thân.

(HS viết khác đáp án nhưng đảm bảo các ý vẫn cho điểm tối đa)

			0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

ĐỀ 16**ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản thơ:****LỜI MÒN XƯA**

Hồi ấy. Cứ mỗi lần theo mẹ buổi chợ chiều Mẹ thường chỉ cây gạo quê già cỗi Quay lại nhìn con rồi mẹ nói Sau này Mẹ hóa thành cây gạo đứng trông con... Con khóc Ôm tay mẹ dỗ hờn Con không muốn mẹ hóa thành cây gạo.... Năm tháng trôi qua Bao mùa cây thay áo Mẹ già nua, gánh hàng sáo cũng thưa dần Con lớn lên rồi Mê mãi những phù vân Chẳng kịp nhận ra Ngày đến gần - xa mẹ...	Nay con trở về Cổng làng xưa lặng lẽ Cây gạo già nua như dáng mẹ đứng chờ Chợt nhớ ra Lời mẹ nói ngày xưa Nước mắt con rơi Giữa mùa cây trút lá Thầm gọi “Mẹ ơi!” Sao ghen ngào trong dạ Mẹ ở đâu, sao trắng cả khuôn chiều? Con đã về Mẹ có đợi con đâu Để lời mòn xưa bạc màu chim cuộc gọi...
--	--

*(Kiên Duyên)***Thực hiện các yêu cầu:**

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định nhân vật trữ tình, đối tượng trữ tình của văn bản thơ trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập được sử dụng trong văn bản thơ trên.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

“*Cây gạo già nua như dáng mẹ đứng chờ*”.

Câu 4. (1,0 điểm) Em nhận xét gì về tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

Câu 5. (1,0 điểm) Đọc bài thơ, em thấy mình cần có thái độ và hành động như thế nào trước tình cảm của cha mẹ dành cho mình?

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích 13 dòng thơ cuối văn bản thơ “*Lối mòn xưa*” trong phần đọc hiểu.

Câu 2.(4,0 điểm)

Benjamin Franklin từng nói: “*Nghị lực và bền bỉ có thể chinh phục mọi thứ.*”

Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về vấn đề: “*Tuổi trẻ và nghị lực sống.*”

HƯỚNG DẪN CHẤM

Gồm 03 trang

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	- Nhân vật trữ tình của bài thơ: người con (tác giả) - Đối tượng trữ tình của bài thơ: người mẹ	0,25 0,25
	2	- Thành phần biệt lập: <i>ôi</i> -> Thành phần gọi đáp	0,25 0,25
	3	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa/ so sánh (<i>cây gạo già nua</i> với <i>dáng mẹ đứng chờ</i>)	0,25
		- Tác dụng: + <i>Khiến câu thơ/lời thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm/có hồn, ... tăng hiệu quả diễn đạt.</i>	0,25
		+ <i>Hình ảnh cây gạo mang ý nghĩa biểu tượng của quê hương, của người mẹ luôn yêu thương, bao dung; lặng lẽ, âm thầm hi sinh và mong ngóng con trở về ...</i> + <i>Qua đó, tác giả thể hiện tình yêu, sự gắn bó, trân trọng và biết ơn sâu sắc đối với đối với mẹ, với quê hương.</i>	0,25

		(HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương; GV cho điểm linh hoạt, tôn trọng ý kiến của HS nhưng phải phù hợp)	
	4	Tình cảm của nhân vật trữ tình - người con dành cho mẹ: nhớ thương, ân hận, xót xa, biết ơn...	1,0
	5	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Thái độ và hành động</u> cần có đối với cha mẹ: + Tôn trọng và yêu thương và biết ơn cha mẹ của mình; + Giúp đỡ và chăm sóc cha mẹ; + Thấu hiểu, tâm tư, tình cảm của cha mẹ; + Nỗ lực trong học tập, vâng lời cha mẹ; <p>(HS nêu được 4 ý khác mà hợp lí thì cũng được điểm tối đa; mỗi ý 0,25 điểm)</p>	1,0
Phần II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích mười ba dòng thơ cuối bài thơ “Lối mòn xưa” trong phần đọc hiểu.	2đ
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề; thân đoạn phân tích đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ để làm rõ được nội dung chủ đề; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại. - Đoạn văn đảm bảo dung lượng 	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu phân tích: tình cảm của người con dành cho mẹ qua mười hai câu thơ cuối bài.	0,25
		<p>c. Phân tích, làm rõ được:</p> <p>Nội dung chủ đề: tình cảm của người con dành cho mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh bộc lộ cảm xúc: con trở về sau những ngày mải mê với phù vân, chợt nhận ra lời mẹ nói. Nhưng mẹ đã không còn sau bao ngày lặng lẽ trông ngóng con,... - Tình cảm, cảm xúc của người con: + Nhớ thương mẹ (dáng hình, lời nói)... + Xót xa, day dứt, ân hận ..., thậm gọi “mẹ ơi” mà không lời đáp.... - Đặc sắc nghệ thuật: từ láy, so sánh, ẩn dụ, câu cảm thán, thành phần gọi đáp.... <p>*Yêu cầu: HS phải biết khai thác các tín hiệu nghệ thuật để làm nổi bật được nội dung chủ đề.</p>	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp	0,25
		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	
		e. Sáng tạo:	0,25

		<p>cống hiến</p> <p>+ Giúp các bạn trẻ có ý chí kiên cường, quyết tâm sắt đá, lòng dũng cảm để vượt qua mọi nghịch cảnh.</p> <p>+ Người có ý chí, nghị lực sẽ rèn luyện được những phẩm chất, lối sống đẹp... sẽ được mọi người yêu mến, quý trọng.</p> <p>+ Nghị lực giúp bạn trẻ trưởng thành, đạt được thành công lớn trong cuộc sống.</p> <p>* Dẫn chứng: HS lấy dẫn chứng phân tích làm rõ vấn đề</p> <p>* Ý kiến trái chiều:</p> <p>- Một số bạn trẻ nhụt chí, thấy khó khăn đã nản, bỏ cuộc -> phê phán,...</p> <p>...</p> <p>* Bài học:</p> <p>+ Nhận thức được tầm quan trọng của ý chí, nghị lực giúp con người đạt thành công</p> <p>+ Các bạn trẻ rèn nghị lực, ý chí như thế nào?</p> <p>+ Liên hệ bản thân</p> <p>KB: Khẳng định vấn đề: mỗi chúng ta cần rèn luyện cho mình ý chí, nghị lực bền bỉ vươn lên để có thể đạt được thành công, nhất là với các bạn trẻ.</p>	<p>0,75</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
		d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề.	0,25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	
TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI: 10,0 ĐIỂM			

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

TỰ TRƯỜNG

Giờ nào nước của một thời trẻ dại!
Hồi ngói nâu, hồi tường trắng, cửa gương!
Những chàng trai mười lăm tuổi vào trường,
Rương nhỏ nhỏ với linh hồn bằng ngọc.

Sắp hạnh phúc như chương trình lớp học,
Buổi chiều đầu họ tìm bạn kết duyên;
Trong sân trường hướng đạo giữa Đào viên;
Quần áo trắng đẹp như lòng mới mẻ.

Chân non dại ngập ngừng từng bước nhẹ;
Tim run run trăm tình cảm rứt rứt;
Tuổi mười lăm gấp sách lại, đứng nghe
Lòng mới mở giữa tay đời ảm áp.

Tự trường đó, lòng tôi vừa bắt gặp
Nỗi xôn xao thắm lặng ở trong rừng
Của chàng trai mười lăm tuổi vào trường,
Mắt tin cây và tóc vừa dưỡng rễ.

Người bạn nhỏ! Cho lòng tôi theo ghé!
Không nổi gì có thể vượt ve hơn
Đêm tự trường mùi cửa sổ mới son,
Tủ mới đánh, và lòng trai thơm ngát.

(Tập thơ Lửa thiêng, NXB Đời nay, Hà Nội, 1940, tác giả Huy Cận¹)

¹ Ghi chú:

- Huy cận (1919 - 2005) tên đầy đủ là Cù Huy Cận; quê làng Ân Phú, huyện Duy Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Nhà thơ Huy Cận đã nổi tiếng trong phong trào Thơ mới với tập thơ “Lửa thiêng”. Ông tham gia cách mạng từ trước năm 1945 và sau Cách mạng tháng Tám từng giữ nhiều trọng trách trong chính quyền cách mạng, đồng thời là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam. Huy Cận được Nhà nước trao tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học nghệ thuật (1966).

- Bài thơ “Tự trường” được nhà thơ Huy Cận sáng tác lúc 19 tuổi. Lúc đó, nhà thơ đang học năm thứ hai bán trú tại Trường Quốc học Huế (1938); bài thơ là những kỷ ức ông hồi tưởng lại tuổi mười lăm của mình trong ngày tự trường.

Câu 1. (0,5 điểm): Ai là người bộc lộ tình cảm, cảm xúc trong bài thơ?

Câu 2. (0,5 điểm): Nêu chủ đề của bài thơ trên.

Câu 3. (1,0 điểm): Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: “*Quần áo trắng đẹp như lòng mới mẹ*”.

Câu 4. (1.0 điểm): Em hiểu như thế nào về suy nghĩ và tâm trạng của nhân vật trong bài thơ ở hai câu thơ sau

*Đêm tựu trường mùi cửa sổ mới sơn,
Tủ mới đánh, và lòng trai thơm ngát.*

Câu 5. (1,0 điểm): Từ những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong bài thơ em hãy rút ra những mong ước của mình khi đang chuẩn bị học xong trung học cơ sở, sắp bước sang một môi trường giáo dục mới (Trình bày từ 3 – 5 câu văn).

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích khổ thơ thứ ba của bài thơ trên.

Câu 2. (4,0 điểm): Giới trẻ cần từ bỏ thói quen trì hoãn trong công việc. Viết bài văn nghị luận đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề trên.

-----Hết-----
ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Chàng trai (cậu bé/cậu học trò) 15 tuổi	0.5
	2	Học sinh có thể có cách diễn đạt khác nhau, có thể dựa trên các gợi ý sau để cho điểm: - Ghi lại cảm xúc hân hoan trong ngày khai giảng; - Sự phản ánh tinh tế của tác giả về những đổi thay và sự trưởng thành (thời kỳ cuộc sống và cảm xúc ở giai đoạn chuyển giao); - Cuộc hành trình cảm xúc sâu lắng của tuổi trẻ; - Khởi gợi người đọc chia sẻ cảm xúc này...	0.5
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: “ <i>quần áo trắng</i> ” được so sánh “ <i>đẹp như lòng mới mẹ</i> ” - Tác dụng: + Làm cho câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm. + So sánh cái cụ thể với cái trừu tượng làm nổi bật tâm trạng tươi vui và sự hứng khởi của các cậu học sinh trong buổi đầu tựu trường. + Tác giả thể hiện sự cảm nhận tinh tế tâm hồn tuổi học trò. (Lưu ý: HS có thể diễn đạt bằng những cách tương đương, hợp lý vẫn cho điểm tối đa.)	0.25 0.75
	4	HS lý giải được suy nghĩ, tâm trạng của nhân vật trong bài thơ thể hiện qua 2 câu thơ, có thể theo gợi ý: - Tâm trạng: Khắc hoạ, tái hiện cảm xúc mới lạ, ngập ngừng, ngọt	0.5

		ngào của đêm đầu tiên nhập học trung học phổ thông. - Suy nghĩ: Vừa non nớt, vừa trưởng thành; gắn với cuộc sống đời thường, hiện tại, với ước mơ, cuộc sống trưởng thành mỗi người. (Lưu ý: HS có thể diễn đạt hợp lý, quan điểm cá nhân phù hợp vẫn cho điểm tối đa.)	0.5
	5	HS có thể nêu được một số mong muốn thể hiện ước mơ, hoài bão, lý tưởng và mục đích đúng đắn của mình, như: - Mong muốn tiếp tục học tập lên THPT hoặc học nghề, du học...; - Rèn luyện thể chất, trí tuệ để sau này trở thành công dân tốt, lao động, cống hiến, hội nhập... giúp đỡ gia đình và bạn bè...đền đáp công ơn bố mẹ... (Lưu ý: HS có thể diễn đạt hợp lý vẫn cho điểm tối đa.)	1.0
II	VIẾT		6.0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích khổ thơ thứ ba của bài thơ	2.0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ). Đoạn văn có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song song.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề: khổ thơ thứ 3	0.25
		c. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> HS đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề, sau đây là một số gợi ý: - Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung về bài thơ/đoạn thơ. - Thân đoạn + Nội dung, chủ đề khổ thơ thứ 3 + Đặc sắc nghệ thuật - Kết đoạn: Khái quát về vấn đề vừa phân tích.	0.75
		d. <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết đoạn văn.	0.5
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện được cảm xúc về bài thơ, có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo	0.25
	2	Viết bài văn nghị luận vấn đề cần giải quyết: Giới trẻ từ bỏ thói quen trì hoãn trong công việc	4.0
		a. <i>Xác định được cấu trúc một bài văn nghị luận:</i> nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề:</i> Giới trẻ từ bỏ thói quen trì hoãn trong công việc (vấn đề nghị luận được phát hiện trong quá trình đọc sẽ thể hiện bằng cách tích hợp trong bài nghị luận ở phần nội dung nghị luận và không cần trả lời bằng câu trả lời riêng).	0.5
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i>	

		<p>Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề thành các luận điểm rõ ràng, cụ thể.</p> <p>Về nội dung: xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục.</p> <p>Về hình thức: Lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.</p> <p>Bố cục bài viết cần đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu vấn đề cần nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ vấn đề nghị luận: Giải thích + Trì hoãn công việc: là chần chừ, lè mề, rề rà, chưa muốn bắt tay vào làm ngay một công việc nào đó hoặc có tâm lí chờ và để một thời gian mới làm việc. + Thói quen trì hoãn trong công việc là thói quen được lặp đi lặp lại nhiều lần ở một con người. - Biểu hiện - Thực trạng: Đây là thói quen xấu mà nhiều người mắc phải, tùy theo mức độ nặng nhẹ. + Không thực hiện công việc theo đúng với kế hoạch đã được đề ra ban đầu. + Chậm trễ, thoái thác trách nhiệm thực hiện mặc dù bạn có thể làm điều đó ngay lập tức. + Thường xuyên chậm và số lượng công việc chưa hoàn thành ngày một nhiều thêm. + Bị những thứ không liên quan như: việc riêng, game, phim ảnh... làm gián đoạn công việc. - Nguyên nhân dẫn đến việc trì hoãn: + Nguyên nhân chủ quan từ chính bản thân: <ul style="list-style-type: none"> Chưa thực sự tập trung và hết mình với công việc, chưa có ý thức sắp xếp và phân bổ thời gian hợp lí, làm việc chậm chạp, lè mề. Do thói quen lười biếng, ỷ lại trong cuộc sống... Chủ quan, tự tin vào khả năng của bản thân và lãng phí thời gian. + Khách quan: <ul style="list-style-type: none"> Do xảy ra những việc ngoài ý muốn mà chính chúng ta không lường trước được.. Ảnh hưởng từ những người xung quanh. - Tác hại <ul style="list-style-type: none"> + Có thể làm không kịp tiến độ và kết quả của công việc, không thể hoàn thành công việc đúng thời hạn của cá nhân và tập thể, khó hoàn thành mục tiêu đề ra. + Bị thụ lùi, lạc hậu, đánh mất, bỏ lỡ cơ hội, những điều kiện tốt để phát triển và khẳng định giá trị bản thân. + Làm nảy sinh tính bê trễ, thiếu kỉ luật, trách nhiệm với bản thân cũng như công việc được giao, từ đó hình thành tâm lí ỷ lại, lười 	2.5
--	--	--	-----

		<p>biếng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thể bị mất đi niềm tin và sự tôn trọng từ những người khác. + Thói xấu này là lực cản, làm tụt lùi sự phát triển của xã hội. - Giải pháp khắc phục (lưu ý các giải pháp phải rõ ràng, thuyết phục, hợp lý...), có thể dựa trên những gợi ý: + Mỗi người cần có nhận thức đúng về tác hại của vấn đề này. + Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, khoa học; tuân thủ thực hiện, nỗ lực, cộng tác để vượt qua khó khăn. + Sắp xếp không gian làm việc gọn gàng, ngăn nắp; bố trí thời gian hợp lý. + Biết khích lệ bản thân và đừng sợ thất bại. <p>...</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Học sinh có thể có nhiều cách hiểu khác nhau miễn sao lập luận hợp lý, thuyết phục</i></p>	
		<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu.</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt, dùng từ, đặt câu, diễn đạt mạch lạc.</p>	0.25
		<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0.5
		<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích và trân trọng những bài làm có sự sáng tạo và giọng điệu riêng. - Chấp nhận cách kiến giải khác nhau về vấn đề kể cả không có trong hướng dẫn chấm miễn là hợp lý và thuyết phục. <p>Tổng điểm toàn bài là 4,0 điểm có thể cho điểm lẻ đến 0,25 điểm.</p> <p>Việc chi tiết hóa điểm số phải có sự thống nhất trong tổ chấm thi đảm bảo không có sự sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.</p>	
	Tổng		10.0

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:****Ở GIỮA CÂY VÀ NỀN TRỜI****(Thi Hoàng)**

*Dường như là chưa có buổi chiều nào
 Xanh như buổi chiều nay, xanh ngút mắt
 Cây cứ đứng với nền trời khao khát
 Nâng chiếc mầm trên tận đỉnh cây cao.*

*Sau chiều nay ta phải tốt lên nhiều
 Thiên nhiên ở với mình cao cả quá
 Tiếng lá động ân cần như tiếng mẹ
 Và vòm trời mong ngóng lại như cha*

*Đừng phút giây quên đôi mắt quân thù
 Đừng hờ hững với đời như bọt bể
 Sắc diệp lục um tùm đang nói thể
 Sắc trời xanh day dứt chẳng vô tình*

*Trời thì xanh như rút ruột mà xanh
 Cây thì biếc như vắn mình mà biếc
 Mặt trời toả như trái tim nồng nhiệt
 Trong cái chiều nhân nghĩa đến sâu xa.*

Một tên người ai gọi cứ ngân nga...

(In trong *Những mảnh ghép của huyền thoại*, NXB Văn học, 2024)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: (0,5) Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2: (0,5) “Sắc diệp lục” trong văn bản đã nhắc nhở con người điều gì ?

Câu 3: (1,0) Phân tích tác dụng của những biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Tiếng lá động ân cần như tiếng mẹ
 Và vòm trời mong ngóng lại như cha*

Câu 4: (1,0) Những từ “rút ruột”, “vắn mình” trong hai câu thơ sau có ý nghĩa biểu đạt như thế nào ?

*Trời thì xanh như rút ruột mà xanh
 Cây thì biếc như vắn mình mà biếc*

Câu 5: (1,0) Từ nội dung văn bản, em hãy đưa ra một số giải pháp để gìn giữ và bảo vệ thiên nhiên.
 (Trình bày trong khoảng 5 - 7 dòng).

II. VIẾT

Câu 1: (2,0) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

*Dường như là chưa có buổi chiều nào
 Xanh như buổi chiều nay, xanh ngút mắt
 Cây cứ đứng với nền trời khao khát
 Nâng chiếc mầm trên tận đỉnh cây cao.*

*Sau chiều nay ta phải tốt lên nhiều
 Thiên nhiên ở với mình cao cả quá
 Tiếng lá động ân cần như tiếng mẹ
 Và vòm trời mong ngóng lại như cha*

Câu 2: (4,0)

“Thế giới của chúng ta – và mọi sinh vật sống trong đó – đều đang bị nhựa đe dọa. Nhựa ở trong đại dương cũng như bên vệ đường, trên đường phố, trong công viên, trên các bãi biển, trên các ngọn núi, trong các sông, hồ, suối. Bạn không thể đi đến đâu mà không trông thấy nhựa.”

(Theo Martin Dorey, *No more plastic*, NXB Thế giới, 2019, tr.28)

Em hãy viết bài văn bản về hiện tượng được nhắc đến trong đoạn trích trên.

Chú thích: Thi Hoàng tên thật là Hoàng Văn Bộ, sinh ngày 25/5/1943 tại xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Ông là một trong những nhà thơ đương đại tiêu biểu của Hải Phòng với những câu thơ “nằm lòng” nhiều thế hệ độc giả. Đặc sắc nhất là trường ca “Gọi nhau qua vách núi” mang lại cho ông những giải thưởng văn chương danh giá: Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam (1996); là một trong cụm bốn tác phẩm được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật (2007). Thi Hoàng được coi là nhà thơ có nhiều cách tân, đổi mới trong ngôn ngữ, cấu tứ và hình thức biểu đạt thi ca độc đáo. Ông quan niệm: “Văn chương nói chung và thơ nói riêng phải quyến rũ người đọc chứ không nên đuổi bắt độc giả...”.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

A. MỘT SỐ YÊU CẦU CHUNG

1. Có kiến thức về văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng; kỹ năng làm văn tốt.
2. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Khuyến khích trân trọng những bài làm có tính sáng tạo và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm toàn bài là 10 điểm, chiết điểm đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	4,0
	1	Thể thơ tám chữ	0,5
	2	“Sắc điệp lục” nhắc nhở đừng phút giây quên đối mặt quân thù, đừng hờ hững với đời.	0,5
	3	BPTT nhân hóa “ <i>Tiếng lá động ân cần</i> ”, “ <i>vòm trời mong ngóng</i> ” So sánh: “ <i>Tiếng lá động ân cần như tiếng mẹ</i> ”; “ <i>vòm trời mong ngóng lại như cha</i> ”. *Tác dụng: Diễn tả sự ân cần, rộng lượng, bao dung của thiên nhiên với con người, thiên nhiên mang đến cho con người sự sống, tình yêu, niềm hạnh phúc như cha mẹ đối với con cái.	1,0
	4	Những từ “ <i>rút ruột</i> ”, “ <i>vặn mình</i> ” trong hai câu thơ nhấn mạnh sắc xanh của trời và cây; giúp hình ảnh thiên nhiên trở nên sinh động, có tâm hồn, có cảm xúc; thể hiện sự cống hiến hết mình của thiên nhiên.	1,0
	5	Một số giải pháp để gìn giữ và bảo vệ thiên nhiên: - Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về giá trị của thiên nhiên đối với con người. - Giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên bằng các hành động cụ thể như: trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc, không xả rác bừa bãi, không khai thác rừng bừa bãi, sử dụng nguồn nước hợp lý,... - Lên án phê phán, xử lý nghiêm minh đối với trường hợp -.....	1,0
II.	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ: <i>Đường như là chưa có buổi chiều nào</i>	2.0

		Và vòm trời mong ngóng lại như cha	
a		Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận về một đoạn thơ.	0.25
b		Xác định đúng yêu cầu của đề: phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.	0.25
c		<p><i>HS có thể có những cách trình bày khác miễn là hợp lý. Sau đây là một định hướng:</i></p> <p>*Mở đoạn: Giới thiệu và nêu khái quát về đoạn thơ (về đẹp của thiên nhiên và lòng biết ơn của tác giả với thiên nhiên)</p> <p>* Thân đoạn: Phân tích nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.</p> <p>- Bốn câu thơ trên:</p> <p>+ Nghệ thuật: sử dụng BPTT điệp ngữ “<i>xanh</i>”, nhân hóa “<i>nền trời khao khát, nâng chiếc mầm</i>”, so sánh “<i>chưa có buổi chiều nào xanh như buổi chiều nay</i>”.</p> <p>+ Nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên. Thiên nhiên với màu xanh vô tận ngút ngàn tưởng như không có giới hạn. Thiên nhiên vươn mình tìm đến những không gian cao rộng, thể hiện khát khao phát triển, nâng đỡ nhau để ngày một tươi đẹp hơn. Thể hiện tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ thiên nhiên của tác giả.</p> <p>-Bốn câu thơ dưới:</p> <p>+ Nghệ thuật: Sử dụng các biện pháp tu từ nhân hóa “<i>Thiên nhiên ở với mình cao cả quá</i>”, so sánh kết hợp với nhân hóa “<i>Tiếng lá động ân cần như tiếng mẹ/Vòm trời mong ngóng lại như cha</i>”.</p> <p>+ Nội dung: Thể hiện lòng biết ơn của tác giả với thiên nhiên. Tác giả nhận ra sống giữa thiên nhiên, mỗi con người đều thấy mình cần sống tốt đẹp hơn. Vì thiên nhiên ân cần, rộng lượng, bao dung với con người như cha mẹ đối với con cái; thiên nhiên mang đến cho con người sự sống, tình yêu, niềm hạnh phúc.</p> <p>*Kết đoạn: Khẳng định đoạn thơ là tình cảm cao đẹp của tác giả với thiên nhiên.</p>	1,0
d		Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng, sâu sắc	0.25
e		Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.25
2		<p>“<i>Thế giới của chúng ta – và mọi sinh vật sống trong đó – đều đang bị nhựa đe dọa. Nhựa ở trong đại dương cũng như bên vệ đường, trên đường phố, trong công viên, trên các bãi biển, trên các ngọn núi, trong các sông, hồ, suối. Bạn không thể đi đến đâu mà không trông thấy nhựa.</i>”</p> <p>(Theo Martin Dorey, <i>No more plastic</i>, NXB Thế giới, 2019, tr.28)</p> <p>Em hãy viết bài văn bàn về hiện tượng được nhắc đến trong đoạn trích trên.</p>	4.0
a		Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận về một hiện tượng trong đời sống đầy đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
b		Xác định đúng kiểu bài văn nghị luận về một hiện tượng trong đời sống: sự đe dọa của đồ nhựa và rác thải nhựa đến sự sống của muôn loài.	0,25
c		<p>Cần đảm bảo các ý chính sau:</p> <p>*Mở bài: Dẫn dắt và nêu ý kiến của Martin và khẳng định ý kiến đó đã nêu đúng một hiện tượng phổ biến hiện nay: sự đe dọa của đồ nhựa và rác thải nhựa đến sự sống của muôn loài.</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích ý kiến: Ý kiến khẳng định con người và mọi sinh vật trên thế giới này đang bị đe dọa vì nhựa có mặt ở khắp mọi nơi. Rác thải nhựa là nguyên nhân dẫn đến điều đó.</p> <p>+ Rác thải nhựa là những đồ dùng, vật dụng có chất liệu làm từ nhựa và không còn giá trị sử dụng. Những rác thải nhựa quen thuộc như: Vỏ chai, túi nilon, ống hút nhựa....</p> <p>- Bàn luận, chứng minh:</p> <p>+ Thực trạng: Các sản phẩm bằng nhựa, túi nilon vẫn là lựa chọn hàng đầu của mỗi người trong sinh hoạt hàng ngày, trong sản xuất, trong y tế; bất cứ đâu có hoạt động sống của con người thì đều có rác thải nhựa, rác thải nhựa có mặt ở khắp mọi nơi.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>Mỗi năm tại Việt Nam, thải khoảng trên 3 triệu tấn rác thải nhựa thải ra môi trường...</p> <p>+ Nguyên nhân:</p> <p>.Chủ quan: Chưa nhận thức được tác hại của rác thải nhựa; ý thức của mỗi cá nhân còn chưa tốt, thể hiện ngay từ việc tiêu dùng và xử lý rác thải: Thói quen lạm dụng đồ nhựa sử dụng 1 lần của người dân đang khiến cho lượng rác thải tăng lên theo cấp số nhân, hành vi vứt rác bừa bãi, chưa có ý thức phân loại rác tại nguồn;...</p> <p>. Khách quan: Do giá thành rẻ, tiện dụng mà đồ nhựa mang lại cho cuộc sống con người nên chúng đã hiện diện ở mọi nơi xung quanh chúng ta. Hệ thống quản lý hạn chế nhiều chính quyền địa phương không thắt chặt việc sử dụng và phân loại, xử lý rác thải nhựa; và xử lý rác thải nhựa chưa hoàn thiện, còn lạc hậu, hiệu quả kém khiến cho tỷ lệ rác thải nhựa được tái chế còn thấp cũng là lý do khiến cho lượng rác thải nhựa thải ra môi trường, tích tụ ngoài môi trường chiếm tỉ lệ cao;</p> <p>+ Hậu quả:</p> <p><i>Đối với môi trường:</i> Do tính chất khó phân hủy nên ngay cả khi được thu gom đưa đi chôn lấp vào đất, chúng vẫn tồn tại hàng trăm năm làm thay đổi tính chất vật lý của đất, đồng thời gây ô nhiễm môi trường đất, làm đất không giữ được nước dẫn đến tình trạng xói mòn, thiếu dinh dưỡng và oxi, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây trồng. Đặc biệt, nếu xử lý rác thải nhựa không đúng cách. Ví dụ như đốt nhựa không đúng quy chuẩn còn là nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí, tạo ra hiệu ứng nhà kính và làm ảnh hưởng một cách tiêu cực đến đời sống con người và các sinh vật sống.</p> <p><i>Đối với sinh vật biển:</i> Việc xả thải rác thải nhựa tràn lan trên biển đã gây ra hiện tượng "ô nhiễm trắng" và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến các loài thủy, hải sản. ... Việc trong sinh vật biển chứa nhiều mảnh vi nhựa các rác thải nhựa trôi nổi trên biển cũng là nguyên nhân gây phá hủy hay suy giảm đa dạng sinh học và làm thay đổi cấu trúc, thành phần của hệ sinh thái biển.</p> <p><i>Đối với con người</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải nhựa bị thải ra môi trường hoặc bị chôn lấp, theo thời gian sẽ bị phân rã thành những mảnh nhựa với rất nhiều kích cỡ khác nhau như: micro, nano, pico... Những mảnh vi nhựa này sẽ lẫn vào đất, môi trường và không khí đe dọa đến sức khỏe con người,... - Còn riêng với những loại rác thải nhựa đốt để xử lý, sẽ sinh ra các loại khí độc bao gồm: khí dioxin, furan... ảnh hưởng rất lớn đến tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, thậm chí gây ung thư. - Trong một số loại túi nilon có thể lẫn lưu huỳnh, dầu hỏa nguyên chất... vì thế khi đốt cháy gặp hơi nước sẽ tạo thành các loại axit sunfuric gây ra mưa axit vô cùng nguy hiểm đối với sức khỏe con người và sinh vật. - Hiện nay còn có rất nhiều sản phẩm nhựa kém chất lượng được sản xuất với số lượng lớn, trong quá trình sử dụng sẽ sản sinh ra BPA - đây là chất độc hại và gây ra nhiều bệnh lý nguy hiểm ở người như vô sinh, tiểu đường thậm chí gây ung thư... (Dẫn chứng....) <p>+ Ý kiến trái chiều....</p> <p>+ Giải pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về chất thải nhựa nói riêng và bảo vệ môi trường nói chung. (phân tích) - Phân loại rác tại nguồn: rác hữu cơ, rác vô cơ, chất thải nguy hại (phân tích) - Tái chế các chất thải nhựa <p>+ Biện pháp này giúp tận dụng rác thải nhựa để tạo nên những sản phẩm mới có ích được sử dụng nhiều lần.</p> <p>+ Tái chế rác thải nhựa mang đến nhiều ưu điểm, giúp làm sạch môi trường, tái sử dụng các tài nguyên, đồng thời còn tạo việc làm cho người lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiêu đốt <p>+ Đây là quá trình sử dụng nhiệt độ cao (1.000 – 1.100 độ C) để phân hủy rác. Ưu điểm nổi bật của phương pháp này là giúp giảm đáng kể thể tích chất thải cần chôn lấp. Tuy nhiên, chi phí đầu tư và vận hành nhà máy đốt rác khá cao nên cũng là vấn đề nan giải cho những nước kinh tế còn hạn hẹp</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	--	-----------------------------------

		+ Việc đốt rác thải nhựa đúng cách còn có thể tạo ra năng lượng phục vụ cho các ngành khác như: đốt rác để phát điện, biến rác thành các nguyên liệu có ích,... Tuy nhiên, cần lưu ý kiểm soát chặt chẽ quá trình đốt để đảm bảo nó không phát sinh các vấn đề gây hại đến môi trường. - Tăng cường công tác quản lý, xử phạt nghiêm minh đối với những cá nhân, tập thể xả rác thải nhựa ra môi trường. *Kết bài: Khẳng định vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân.	0,25 0,75
	d	Sáng tạo: Có cách lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng thuyết phục.	0,25
	e	Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả.	0,25

Lưu ý: Trên đây chỉ là những gợi ý, trong quá trình làm bài, học sinh có thể có thể có những cách trình bày khác nhau. Vì vậy GV cần chú ý đến tính sáng tạo trong bài viết của học sinh.

ĐỀ 19**ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2026-2027****MÔN: NGỮ VĂN****I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau:**

“Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhón mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tương tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó.”

(Trích Nhà mẹ Lê, tuyển tập Thạch Lam, NXB Văn học, 2025, trang 28, 29)

* Thạch Lam (1910 – 1942), sinh tại Hà Nội trong một gia đình công chức gốc quan lại. Ông là cây bút viết truyện ngắn tài hoa. Ông thường viết về cuộc sống cơ cực, bế tắc của người dân nghèo và những vấn đề bình dị nên thơ trong cuộc sống.

Truyện ngắn *Nhà mẹ Lê* sáng tác năm 1930 là một trong những tác phẩm nổi tiếng của Thạch Lam về chủ đề gia đình của văn học Việt Nam.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Tìm trong đoạn trích những từ ngữ miêu tả ngoại hình của bác Lê.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: “*Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc*”.

Câu 4 (1,0 điểm). Em hãy nêu cảm nhận về chi tiết: *Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó*.

Câu 5 (1,0 điểm). Từ tình cảnh của nhà bác Lê trong đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về những mảnh đời nghèo khổ, bất hạnh ở cuộc sống ngoài đời thực (trình bày khoảng 5 - 6 dòng).

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Từ đoạn trích ở phần đọc - hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh mẹ Lê.

Câu 2 (4,0 điểm).

Có ý kiến cho rằng: “*Trì hoãn là thói quen phổ biến của các bạn học sinh hiện nay*”.

Em hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên chấm phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để có sự đánh giá khách quan, hợp lý, tránh đếm ý cho điểm. Cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách phù hợp; đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có sự sáng tạo và phát triển được năng lực của học sinh.

- Học sinh có nhiều cách triển khai ý khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn ghi đủ điểm.

- Điểm bài thi lẻ đến 0.5 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc - Hiểu	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là tự sự	0,5
	2	Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả: <i>một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô.</i>	0,5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ so sánh: “<i>Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó</i>”. - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Làm cho câu văn hay, sinh động, hấp dẫn. + Gọi lên tình cảnh nghèo khổ, đáng thương của nhà mẹ Lê. + Thể hiện tình yêu thương, cái nhìn cảm thông, chia sẻ về hoàn cảnh của mẹ Lê cũng như những mảnh đời nghèo khổ, bất hạnh trong cuộc sống. + Thể hiện tài quan sát, trí tưởng tượng, liên tưởng của tác giả. 	1,0
	4	<p>Chi tiết: “<i>Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó</i>”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành động bác Lê ôm lấy những đứa con là hành động để mong ủ ấm, che chở cho con. - Gọi lên tình cảnh thật đáng thương, tội nghiệp của gia đình bác Lê. - Thể hiện tình yêu thương con của người mẹ nghèo khổ. 	1,0
	5	<ul style="list-style-type: none"> - Không phải chỉ có trong truyện, trên thực tế, ngoài đời thực hiện nay vẫn có những con người có hoàn cảnh khó khăn, những cảnh đời bất hạnh giống như những cảnh ngộ của nhà bác Lê. Cảnh ngộ của họ thật đáng thương. - Chúng ta cần phải biết yêu thương, cảm thông, chia sẻ, phải biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. 	1,0

		...	
Viết	Câu 1	<p>Từ đoạn trích ở phần đọc - hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh mẹ Lê.</p> <p><i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận có 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.</i></p> <p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: cảm nhận về hình ảnh mẹ Lê trong đoạn truyện “Nhà mẹ Lê” của Thạch Lam.</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>** Mở đoạn: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận: Thạch Lam đã xây dựng thành công nhân vật mẹ Lê với những phẩm chất cao quý.</p> <p>** Thân đoạn:</p> <p>*Cảm nhận về hình ảnh mẹ Lê:</p> <p>+ Ngoại hình: là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô -> Qua ngoại hình mẹ Lê hiện lên thật khắc khổ</p> <p>+ Hoàn cảnh, số phận: Mẹ Lê là người phụ nữ nghèo khổ, có số phận đáng thương: đông con, nghèo đói .</p> <p>+ Phẩm chất, tính cách: Mẹ Lê là người phụ nữ giàu tình yêu thương và đức hi sinh: mẹ Lê âm thầm chịu đựng gian khổ, dù cực đến đâu cũng không kêu ca, âm thầm chịu đói, chịu rét để nuôi con.</p> <p>*Nghệ thuật xây dựng nhân vật mẹ Lê:</p> <p>- Nhân vật được khắc họa trên những phương diện ngoại hình, cử chỉ, miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc để làm nổi bật tính cách và số phận nhân vật.</p> <p>- Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị</p> <p>- ...</p> <p>*Nhận xét, đánh giá, liên hệ, mở rộng</p> <p>- Qua hình ảnh mẹ Lê, truyện phản ánh bức tranh cuộc sống khổ khó của những người dân phố chợ nghèo trước cách mạng.</p>	<p>2,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p>

	<p>- Truyện ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp của người phụ nữ giàu tình yêu thương và đức hi sinh, tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.</p> <p>- Bức tranh gia đình mẹ Lê cùng nhau chịu đựng, chăm lo lẫn nhau trong cảnh cùng cực là điển hình cho tình cảm gia đình và sự thân thiết của những người dân nông thôn Việt Nam trước cách mạng.</p> <p>- Liên hệ đến hình ảnh Chị Dậu trong tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố</p> <p>**Kết đoạn: Khẳng định lại hình ảnh mẹ Lê và giá trị, sức sống của mẹ.</p> <p><i>(Lưu ý: Nếu viết dưới cấu trúc bài văn thu gọn hoặc không đúng đoạn văn chỉ cho tối đa không quá 0,5 điểm. Không có dẫn chứng trừ 0,25 điểm)</i></p> <p>d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ,...</p>	0,25
Câu 2	<p>Có ý kiến cho rằng: “Trì hoãn là thói quen phổ biến của các bạn học sinh hiện nay”.</p> <p>Em hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của mình về ý kiến trên.</p>	4,0
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận có 3 phần:</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát lại vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề: viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của mình về ý kiến: “Trì hoãn là thói quen phổ biến của các bạn học sinh hiện nay”.</i></p>	0,25
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>I. Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.</p> <p>- Nêu ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận (Sự cần</p>	0,25

	<p>thiết phải bàn luận về vấn đề).</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết:</p> <p>- Giải thích trì hoãn là gì?</p> <p>Trì hoãn là việc cố tình né tránh một nhiệm vụ cần phải hoàn thành, dù biết rõ hậu quả có thể xảy ra. (+ Trì hoãn là hành động kéo dài hoặc dời lại một công việc cần làm trong hiện tại, dù biết rõ rằng sự chậm trễ ấy có thể gây ra những hệ lụy tiêu cực). Trong môi trường học đường, trì hoãn thường biểu hiện qua việc không hoàn thành bài tập đúng hạn, ôn thi vào phút chót, hoặc thậm chí bỏ lỡ các cơ hội học tập quan trọng,...</p> <p>- Thực trạng:</p> <p>+ Hiện nay, nhiều bạn trẻ, đặc biệt học sinh đang đề bản thân nhiễm thói quen trì hoãn một cách đáng lo ngại. Một số bạn trẻ lơ là trong việc học tập, thường xuyên chậm trễ trong việc làm bài tập, ôn thi, hay thậm chí là chuẩn bị cho tương lai.</p> <p>+ Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đến 70% học sinh thừa nhận thường xuyên trì hoãn việc học. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập, gây ra căng thẳng, mệt mỏi và làm giảm sự tự tin của học sinh.</p> <p>- Nguyên nhân:</p> <p>+ Bản tính lười biếng.</p> <p>+ Chưa nhận thức rõ ràng về tác hại của thói quen này.</p> <p>+ Thiếu động lực và mục tiêu rõ ràng trong học tập.</p> <p>+ Sợ hãi thất bại hoặc không đạt được kết quả như mong muốn.</p> <p>+ Khó khăn trong việc tập trung và quản lý thời gian.</p> <p>+ Áp lực từ gia đình và xã hội về thành tích học tập.</p> <p>+ Sự cám dỗ từ các hoạt động giải trí khác như mạng xã hội, trò chơi điện tử,...</p> <p>- Hậu quả:</p> <p>+ Làm tổn thương nhân cách và phẩm chất của mỗi con người. Một người thường xuyên trì hoãn sẽ khó có được sự</p>	1,0
--	--	-----

	<p>tin tưởng từ người khác, bởi họ hay thất hứa và thiếu trách nhiệm trong công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả học tập sa sút, ngăn cản bạn đạt được những mục tiêu quan trọng trong cuộc sống. Thành công không bao giờ đến với những người chỉ biết chờ đợi và né tránh hành động. + Đánh mất những cơ hội quý giá như vào đại học và nghề nghiệp sau này. Bởi cuộc sống luôn vận động, và những gì không thực hiện kịp thời sẽ dễ dàng rơi vào tay người khác. + Làm mất tự tin, cảm thấy mình kém cỏi và không có khả năng. Tạo ra thói quen xấu, khó thay đổi trong tương lai và gây ra căng thẳng, mệt mỏi, thậm chí dẫn đến các vấn đề về sức khỏe tâm lý. + Ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội. Một người luôn trì hoãn dễ bị coi thường, xa lánh, và khó duy trì những mối quan hệ bền vững. + Tác động tiêu cực đến gia đình và xã hội. Một người không chủ động hoàn thành trách nhiệm của mình có thể gây phiền toái hoặc làm chậm tiến độ công việc chung. Khi điều này trở thành một hiện tượng phổ biến, cả xã hội sẽ phải đối mặt với những hệ lụy nặng nề. <p>2. Ý kiến trái chiều và phản bác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Một số người cho rằng trì hoãn không phải lúc nào cũng xấu, đôi khi nó giúp chúng ta có thêm thời gian để suy nghĩ và đưa ra quyết định tốt hơn. Tuy nhiên, quan điểm này chỉ đúng trong một số trường hợp nhất định và không thể áp dụng cho tất cả mọi tình huống. Trì hoãn quá mức sẽ luôn gây ra những hậu quả tiêu cực. + Có bạn còn tự bào chữa rằng: “Mình còn trẻ, thời gian còn dài, chưa cần gì phải vội.” Chính sự chủ quan ấy đã tạo điều kiện để thói quen trì hoãn ăn sâu vào tư duy và lối sống, dẫn đến việc các bạn ngày càng xa rời những mục tiêu ban đầu. <p>3. Giải pháp giải quyết vấn đề</p> <p>*Cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần ý thức được rằng thời gian là tài sản quý giá nhất trong cuộc đời. Đừng chờ đợi “một ngày hoàn hảo” để bắt đầu, bởi không bao giờ có thời điểm hoàn hảo cho bất cứ điều gì. Hãy bắt đầu ngay từ những việc nhỏ nhất và từng bước hoàn thiện bản thân. 	<p>0,5</p> <p>0,75</p>
--	---	------------------------

	<p>+ Hãy xây dựng một kế hoạch cụ thể cho mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng. Việc viết ra danh sách những việc cần làm và đặt ra hạn chót sẽ giúp bạn có động lực hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Đừng quên chia nhỏ công việc lớn thành từng phần nhỏ, để giảm bớt cảm giác áp lực và dễ dàng hoàn thành</p> <p>+ Tham gia các câu lạc bộ hoặc nhóm học tập cũng là một cách hữu hiệu để rèn luyện tính kỷ luật và trách nhiệm.</p> <p>*Nhà trường: Cần tạo môi trường học tập và làm việc hiệu quả. Hãy loại bỏ những yếu tố gây sao nhãng như mạng xã hội, trò chơi điện tử, hoặc những hoạt động giải trí không cần thiết. Thay vào đó, tập trung vào những việc có giá trị và ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ quan trọng trước.</p> <p>*Gia đình, bạn bè, thầy cô: hãy tìm cho mình những người đồng hành tích cực. Sự khích lệ và hỗ trợ từ bạn bè, người thân, hoặc thầy cô có thể giúp bạn vượt qua sự lười biếng và tăng cường động lực.</p> <p>*Xã hội: Lan tỏa thông điệp tích cực.</p> <p>*Kết quả của giải pháp:</p> <p>+ Nếu các giải pháp trên được thực hiện nghiêm túc, kết quả đạt được sẽ rất đáng khích lệ. Một khi bạn từ bỏ thói quen trì hoãn, bạn sẽ cảm thấy tự tin và hài lòng hơn về bản thân. Những nhiệm vụ được hoàn thành đúng hạn không chỉ mang lại cảm giác vui sướng, mà còn giúp bạn tạo dựng niềm tin với mọi người xung quanh.</p> <p>+ Hãy nhìn vào những tấm gương tiêu biểu như Nguyễn Văn Hùng, sinh viên năm cuối tại Đại học Quốc gia Hà Nội, từng là một người rất hay trì hoãn công việc. Nhờ ý chí quyết tâm thay đổi, Hùng đã lập kế hoạch học tập chi tiết và kiên trì thực hiện từng mục tiêu nhỏ. Kết quả, cậu không chỉ tốt nghiệp loại giỏi mà còn giành được học bổng toàn phần du học. Hay như ca sĩ Sơn Tùng M-TP, từng chia sẻ rằng anh luôn đặt mục tiêu và hoàn thành đúng hạn trong công việc. Chính sự kỷ luật ấy đã giúp anh đạt được nhiều thành công trong sự nghiệp.</p> <p>4. Liên hệ bản thân</p> <p>+ Bản thân tôi, một học sinh đang trên hành trình hoàn thiện</p>	
--	---	--

	<p>chính mình, cũng đã từng là "nạn nhân" của trì hoãn. Nhưng tôi hiểu rằng, để trở thành một người có trách nhiệm và đáng tin cậy, tôi cần nỗ lực phát triển bản thân, hoàn thành những nhiệm vụ được giao đúng thời hạn, và không ngừng vươn lên trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Chỉ khi đó, tôi mới có thể xây dựng một tương lai tươi sáng và góp phần làm đẹp cho xã hội.</p> <p>+ Nhờ áp dụng những giải pháp trên, tôi dần thay đổi và cải thiện được tình hình.</p> <p>+ Nhận ra việc vượt qua trì hoãn không chỉ giúp đạt được kết quả học tập tốt hơn mà còn rèn luyện những kỹ năng quan trọng trong cuộc sống như kỷ luật, tự chủ và kiên trì</p> <p>III. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định ý kiến.</p> <p>- Thông điệp nhắn gửi.</p>	0,25
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> HS có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ; có cách trình bày, diễn đạt ấn tượng; bài viết sâu sắc,...</p>	0,25